

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT
(1947 - 2015)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT
(1947 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn
Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình

Chịu trách nhiệm nội dung
Đồng chí Phạm Văn Bảy - Bí thư Đảng ủy
xã Bàn Đạt khóa XXVIII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

BAN CHỈ ĐẠO NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Hoàng Ngọc Thanh	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Nguyên Trưởng ban</i>
Phạm Văn Bảy	Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
Nguyễn Đăng Tám	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	<i>Phó trưởng ban</i>
Trần Xuân Trường	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	<i>Phó trưởng ban</i>
Nguyễn Hữu Hạ	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	<i>Ủy viên</i>
Lê Thị Giảng	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã	<i>Ủy viên</i>
Vũ Quốc Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	<i>Ủy viên</i>

Nguyễn Đăng Trình	Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Hữu Đạt	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Văn Dương	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội Nông dân xã	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành, Bí thư Đoàn Thanh niên xã	<i>Ủy viên</i>

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Dương Văn Khuê	Ủy viên Ban Chấp hành, Cán bộ Văn phòng Ủy ban	<i>Tổ trưởng</i>
Đặng Khắc Đoan	Cán bộ Văn phòng Ủy ban	<i>Tổ viên</i>
Tạ Văn Tùng	Kế toán ngân sách	<i>Tổ viên</i>
Vũ Khắc Linh	Cán bộ văn hóa	<i>Tổ viên</i>
Vũ Khắc Thuận	Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	<i>Tổ viên</i>
Nguyễn Văn Chi	Nguyên Bí thư Chi bộ	<i>Tổ viên</i>
Nguyễn Giáp	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Tổ viên</i>
Đặng Khắc Liệu	Nguyên Bí thư Đảng ủy	<i>Tổ viên</i>
Lục Văn Phúc	Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	<i>Tổ viên</i>
Phạm Xuân Ủy	Nguyên Thường trực Đảng	<i>Tổ viên</i>

NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Trần Thị Dung	ThS Lịch sử	<i>Chủ biên</i>
Nguyễn Thị Hương	ThS Lịch sử	<i>Thành viên</i>
Trần Thị Hường	ThS Lịch sử	<i>Thành viên</i>

LỜI GIỚI THIỆU

*N*ăm 1947, Chi bộ Vạn Thắng ra đời và là Chi bộ tiên thân của Đảng bộ 4 xã, trong đó có Đảng bộ xã Thắng Lợi (Đảng bộ xã Bàn Đạt ngày nay). Tháng 8/1953, cùng với việc thành lập xã, Chi bộ xã Thắng Lợi được thành lập. Năm 1963, Chi bộ xã Thắng Lợi được chuẩn y lên Đảng bộ.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, nhân dân xã Bàn Đạt đã hun đúc nên truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên cường, anh dũng trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ quê hương. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược và đặt ách cai trị lên đất nước ta. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, cũng như nhân dân trong cả nước, người dân Bàn Đạt phải sống trong kiếp nô lệ, lầm than. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Từ đây, nhân dân Bàn Đạt được tiếp thu ánh sáng cách mạng, tập hợp dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, cùng nhân dân cả nước đấu tranh lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở địa phương ngày càng phát triển. Đặc biệt, từ khi Chi bộ xã Thắng Lợi được thành lập (tháng 8/1953) đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy tinh thần đoàn kết, kiên cường, hăng hái tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc

Mỹ, đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội. Đây là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử của các ngành trong tỉnh”; được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt (khóa XXVI) quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm tư liệu tiến hành biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Bàn Đạt (1947 - 2015)**.

Cuốn sách tái hiện lại một cách chân thực lịch sử vùng đất, con người và quá trình đấu tranh cách mạng bền bỉ, ngoan cường, sự hy sinh của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Đảng bộ xã qua các thời kỳ. Đồng thời, cuốn lịch sử phản ánh sinh động hình ảnh quê hương Bàn Đạt trên con đường đổi mới đã và đang đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong quá trình biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thái Nguyên, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, cùng những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ lãnh đạo xã qua các thời kỳ và sự phối, kết hợp trong công tác tư vấn nghiên cứu, biên soạn của Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa Việt Nam (trực thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn) đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn Lịch sử Đảng bộ này.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT
BÍ THƯ**

Phạm Văn Bấy

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Bàn Đạt là xã thuộc huyện Phú Bình, nằm ở khu vực 3 - vùng dân tộc và miền núi⁽¹⁾, cách trung tâm huyện lỵ 18km. Xã có vị trí địa lý: phía bắc, đông bắc giáp xã Nam Hòa và Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ); phía đông và đông nam giáp xã Tân Khánh; phía nam giáp xã Đào Xá; phía tây giáp xã Đồng Liên (thành phố Thái Nguyên).

Tính đến hết năm 2015, xã Bàn Đạt có tổng diện tích là 1.740,2ha (17,40km²), trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 817,7ha, đất lâm nghiệp là 691,8ha, diện tích nuôi trồng thủy sản là 19,5ha, đất ở là 38,2ha, đất chuyên dùng là 173,0ha⁽²⁾.

Diện tích rừng của Bàn Đạt chiếm 30% diện tích tự nhiên toàn xã, trong đó có những cánh rừng già với nhiều loài động vật (hươu, nai, hổ, cầy, cáo) và thực vật (lim, dổi, lát, de...). Tuy nhiên, do sự khai thác không hợp lý của người dân nên tài nguyên rừng dần bị suy giảm nghiêm trọng.

⁽¹⁾ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban dân tộc về công nhận xã khu vực 1, 2, 3 thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015.

⁽²⁾ Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám Thống kê huyện Phú Bình năm 2015*.

Thuộc vùng tả ngạn sông Máng, xã Bàn Đạt có hai dạng địa hình là địa hình đồng bằng và địa hình gò đồi. Dạng địa hình đồng bằng được phân bố dọc sông Máng. Địa hình gò đồi thấp, trung bình, dạng bát úp, với độ cao từ 50m đến 70m. Tài nguyên đất của xã chủ yếu là đất feralit màu vàng. Loại đất này có thành phần cơ giới nhẹ, khả năng giữ nước kém, tỷ lệ đất mùn thấp (dưới 1%), nghèo dinh dưỡng, nghèo các chất N, P, K nên rất thích hợp trồng cây ăn quả và cây công nghiệp. Đây là yếu tố thuận lợi để xã kết hợp canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp với kinh tế trang trại.

Về tài nguyên nước, xã có nguồn nước mặt và nước ngầm. Trong đó, nguồn nước mặt chủ yếu được lấy từ sông Máng⁽¹⁾ (hay còn gọi là sông Đào). Dòng sông này được đào đắp từ thời Pháp thuộc có chiều dài 52km, đoạn chảy qua các xóm Đồng Vỹ, Bàn Đạt có chiều dài 2,5km phục vụ cho cả mục đích thủy lợi và vận tải. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có hệ thống hồ, ao, suối cùng với các trạm bơm cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp và các hoạt động sinh hoạt khác của nhân dân trong xã. Suối lớn nhất trên địa bàn xã là suối Ba Cóc, bắt nguồn từ xã Cây Thị, qua thị trấn Trại Cau (huyện Đồng Hỷ), chảy qua hai xóm Cầu Mành và Việt Long, rồi chảy ra sông Đào. Tại xóm Cầu Mành và xóm Việt Long, xã đặt 2 máy bơm để bơm nước tưới, tiêu cho đồng ruộng. Trong xã còn có nhiều đập thủy lợi, tiêu biểu

⁽¹⁾ Dòng chính sông Máng chảy qua địa bàn thị trấn Hương Sơn và các xã Bàn Đạt, Đào Xá, Bảo Lý, Xuân Phương, Lương Phú, Tân Đức, Tân Hòa (huyện Phú Bình) và xã Đồng Liên (thành phố Thái Nguyên).

như: đập Đồng Trời (xây dựng năm 1966), đập Na Vạ (xây dựng năm 1967), đập Đồng Quan (xây dựng năm 1997), đập Ngô Xá (xây dựng năm 2011) và hệ thống kênh, mương nội đồng được xây dựng kiên cố, phục vụ hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp.

Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí*, địa bàn xã cùng các địa phương khác trong huyện Phú Bình đều có đặc điểm: “... Khí trời nhiều lạnh rét, khí đất khô ráo, khí lam chướng nhẹ; tháng 3 tương đối ẩm; tháng 6 nóng gắt; tháng 8, tháng 9 dần dịu mát; tháng 10, tháng 11, tháng 12 rất rét...”⁽¹⁾. So với xưa kia, khí hậu của Bàn Đạt ngày nay ít có sự biến đổi, vẫn mang những nét đặc trưng cơ bản của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Gió mùa đông nam hoạt động mạnh từ tháng 5 đến tháng 10, mang nhiều hơi nước, độ ẩm cao, lượng mưa lớn tạo điều kiện thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển. Gió mùa đông bắc bắt đầu thổi từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thời tiết lạnh, khô hanh, xen lẫn những đợt rét đậm, rét hại gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất cũng như sinh hoạt của nhân dân. Tổng lượng mưa hàng năm bình quân khoảng 1.700mm (mưa nhiều nhất vào tháng 6, ít nhất vào tháng 2), với mức trung bình đạt 141mm/tháng. Độ ẩm trung bình đạt 82%⁽²⁾.

⁽¹⁾ Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Đồng Khánh địa dư chí (bản dịch)*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2003, tr.793-795.

⁽²⁾ Theo “*Đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình*”, tr.6.

Thời kỳ phong kiến, trên địa bàn xã chỉ có những con đường đất, mùa mưa lầy lội, trơn trượt, đi lại khó khăn. Trong những năm gần đây, đặc biệt là từ khi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, hệ thống đường giao thông trong xã được đầu tư nâng cấp và hoàn thiện. Trên địa bàn xã có tuyến đường vành đai 2 từ thành phố Thái Nguyên đi qua, đoạn chạy qua xã dài 3,2km, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và thông thương. Ngoài ra, xã còn có các tuyến đường liên xã thuận lợi để thông thương với các xã khác, đó là: tuyến đường Đào Xá - Bàn Đạt - Tân Lợi (Đồng Hỷ), đoạn chạy qua xã dài 6,5km; tuyến đường vành đai liên xã Bảo Lý - Tân Khánh - Bàn Đạt - Tân Lợi - Trại Cau, đoạn chạy qua xã dài 0,3km. Các tuyến đường giao thông liên xóm cũng được tu sửa và cứng hóa. Tính đến năm 2015, xã đã cứng hóa đường liên xã, trục xã với tổng chiều dài 24km và 67,1km đường trục thôn xóm⁽¹⁾.

Bên cạnh các tuyến đường bộ, từ năm 1965 đến năm 1966, Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đã giúp ta xây dựng tuyến đường sắt Kép - Lưu Xá với tổng chiều dài 57km, khổ rộng 1,435m, trong đó, đoạn chạy qua các xóm Cầu Mạnh, Việt Long có tổng chiều dài 3km. Trong những năm 1966 - 1975, ga tàu hỏa Khúc Ròng tại xóm Cầu Mạnh là nơi tập kết hàng hóa quân sự được viện trợ từ các nước

⁽¹⁾ Theo “*Báo cáo tóm tắt quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

xã hội chủ nghĩa để phục vụ cho chiến trường miền Nam. Trong những năm 1965 - 1972, xã Bàn Đạt đã có 324 người tham gia dân công hỏa tuyến, trong đó có 254 người tham gia bốc dỡ hàng hóa tại ga Khúc Ròng và 70 người tham gia tại các địa bàn khác⁽¹⁾. Từ năm 1975 đến nay, tuyến đường sắt chuyển sang phục vụ vận chuyển quặng sắt về khu gang thép Thái Nguyên.

Trải qua quá trình phát triển, Bàn Đạt có nhiều lần thay đổi tên gọi và địa giới hành chính. Từ năm 1887 trở về đầu thời nhà Nguyễn (đầu thế kỷ XIX), xã Bàn Đạt ngày nay thuộc tổng Bảo Nang, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình⁽²⁾.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, tháng 10/1945, xã Vạn Thắng được thành lập trên cơ sở một phần địa giới của đồn điền Vạn Già. Xã Vạn Thắng gồm các thôn: Thắng Lợi⁽³⁾, Kim Đĩnh, Tân Lập, Bình Thuận, Đức Khánh (tức Tân Khánh), Đồng Liên.

⁽¹⁾ Ngày 1/1/2016, những người tham gia dân công hỏa tuyến của xã Bàn Đạt được công nhận theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ “*về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế*” và được huyện Phú Bình chi trả chế độ vào năm 2017.

⁽²⁾ Theo Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX - Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng, trấn, xã danh bị lâm)* - bản dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr.78 và *Đồng Khánh địa dư chí*, sđd: tổng Bảo Nang, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình gồm 4 xã và các ấp, trại: Bàn Đạt, Đồng Quan, Đá Bạc, Bờ Tắc, Cầu Mành, Thanh Huống (Na Chặng).

⁽³⁾ Thôn Thắng Lợi gồm các xóm: Bàn Đạt, Đồng Quan, Đá Bạc, Bờ Tắc, Cầu Mành, Na Chặng.

Tháng 8/1953, xã Vạn Thắng được tách ra thành 4 xã mới: Tân Kim, Đồng Liên, Tân Khánh và Thắng Lợi. Xã Thắng Lợi gồm 8 xóm: Bờ Tắc, Bàn Đạt, Việt Long, Đá Bạc, Cầu Mành, Đồng Quan, Đồng Vỹ, Na Chặng.

Ngày 6/6/1956, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết thành lập Khu tự trị Việt Bắc, huyện Phú Bình được tách khỏi tỉnh Thái Nguyên để sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang. Thời gian này, xã Thắng Lợi thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang. Sau gần một năm, ngày 15/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định tách huyện Phú Bình khỏi tỉnh Bắc Giang, sáp nhập về tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, xã Thắng Lợi trở về thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết số 103-NQ/TVQH, ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về việc hợp nhất một số tỉnh và sáp nhập một số xã”, từ ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Lúc này, xã Thắng Lợi là đơn vị hành chính thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái. Cũng trong năm 1965, xóm Phú Lợi được thành lập với 11 hộ và 55 nhân khẩu, chủ yếu là dân cư từ các xã Thanh Ninh, Lương Phú lên khai hoang, định cư lập xóm.

Thực hiện Quyết định số 136-NV, ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ về việc phê chuẩn sửa đổi tên một số xã thuộc tỉnh Bắc Thái, từ ngày 1/1/1975, xã Thắng Lợi chính thức đổi tên thành xã Bàn Đạt⁽¹⁾. Thời điểm này, xã gồm 9 xóm: Bờ

⁽¹⁾Năm 1967 đã có Quyết định về việc đổi tên, tuy nhiên, vì nhiều lý do chủ quan và khách quan nên đến năm 1975, xã Thắng Lợi mới chính thức đổi tên

Tắc, Bàn Đạt, Việt Long, Đá Bạc, Cầu Mành, Đồng Quan, Đồng Vỹ, Na Chặng và Phú Lợi.

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên có địa giới như trước khi sáp nhập. Xã Bàn Đạt là đơn vị hành chính thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2000, xóm Bàn Đạt tách thành 4 xóm mới là: Tân Minh, Bàn Đạt, Bãi Phẳng, Trung Đình. Xã Bàn Đạt bao gồm 12 xóm là: Bờ Tắc, Việt Long, Đá Bạc, Cầu Mành, Đồng Quan, Đồng Vỹ, Na Chặng, Phú Lợi, Tân Minh, Bàn Đạt, Bãi Phẳng và Trung Đình.

Trải qua quá trình lịch sử thăng trầm, bao thế hệ người dân xã Bàn Đạt đã đổ mồ hôi, công sức, trí tuệ đấu tranh chống thiên tai, địch họa, biến những vùng đất đòi hoang

thành xã Bàn Đạt. Ban Biên soạn căn cứ trên một số tư liệu đã nhắc tới xã Bàn Đạt vào năm 1975 bao gồm:

- Thứ nhất, Thông báo số 24-TB/HU, ngày 19/11/1975 “Về kết quả Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng lại 11 hợp tác xã ở các xã Đào Xá, Đồng Liên, Bàn Đạt, Tân Kim, Diềm Thụy, Hà Châu”: “[...] Đến nay, toàn huyện đã có 1.120 hộ trở lại làm ăn tập thể, đưa tỷ lệ số hộ ở trong hợp tác xã toàn huyện lên xấp xỉ 80%. Những xã thực hiện tốt Nghị quyết số 69 của Huyện ủy là: Đào Xá, Bàn Đạt, Tân Kim, Diềm Thụy, Hà Châu...”

- Thứ hai, Báo cáo số 01/BC-HU, ngày 31/12/1975 của Huyện ủy về “Tổng kết công tác năm 1975 của Huyện ủy Phú Bình về việc quản lý ruộng đất” có viết: “Thông qua việc mở Đại hội Nông dân tập thể, về việc học tập quản lý ruộng đất vào tập thể thống nhất kinh doanh những ruộng đất của tập thể bị xã viên lấn chiếm có giảm, một số nơi đã tích cực quản lý những ruộng đất lấn chiếm trái chính sách như Bàn Đạt”.

hóa thành ruộng vườn, ao hồ và những xóm làng trù phú. Người dân Bàn Đạt với sự cần cù, chịu khó, ham học hỏi, thông minh, sáng tạo, đoàn kết đã tạo nên những giá trị văn hóa phong phú và đặc sắc.

II. Con người và truyền thống

Dân cư xã Bàn Đạt do nhiều bộ phận hợp thành: Thứ nhất là dân bản địa, định cư từ lâu đời; thứ hai là dân cư do điền chủ người Pháp và người Việt chiêu mộ vào làm thuê ở đồn điền Vạn Giã; thứ ba là đồng bào các tỉnh, vùng địch tạm chiếm lên tản cư kháng chiến, sau đó ở lại định cư; thứ tư là nhân dân các địa phương khác di cư đến địa bàn xã sinh cơ lập nghiệp. Qua lao động và đấu tranh, nhân dân các dân tộc trên địa bàn đã chung sức, đồng lòng cùng nhau san gò, lấp trũng, mở mang ruộng vườn, xây dựng quê hương Bàn Đạt ngày càng trù phú.

Xưa kia, dân cư vùng này khá thưa thớt. Trước giảm tô năm 1953, dân số xã Thắng Lợi có 1.005⁽¹⁾ người. Sau cải cách ruộng đất, dân số là 1.212 người. Đến năm 1968, xã Thắng Lợi có 2.116 người, trong đó, dân tộc Kinh có 1.447 người, dân tộc Sán Dìu có 669 người⁽²⁾. Đến hết năm 2015, dân số xã Bàn Đạt có 6.035 người⁽³⁾. Dân tộc Kinh có số

⁽¹⁾ Theo Thống kê tình hình các xã tỉnh Thái Nguyên sau Cải cách ruộng đất lưu tại Chi cục lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh.

⁽²⁾ Theo thống kê ngày 1/10/1968 lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽³⁾ Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình năm 2015*.

lượng đông nhất, chiếm 50% trong cơ cấu dân số của xã; đứng thứ hai là dân tộc Sán Dìu với 49%; còn lại 1% là các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Hoa, Cao Lan, Sán Chí, Mường, Thái cư trú trên địa bàn xã thông qua con đường hôn nhân. Sự đa dạng về thành phần dân tộc đã tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu của địa phương. Mỗi bộ phận cư dân mang theo một nét văn hóa đặc trưng, hòa chung vào văn hóa bản địa. Tuy có sự khác biệt trong văn hóa của mỗi thành phần cư dân, mỗi dân tộc nhưng nhân dân Bàn Đạt luôn sống đùm bọc, chan hòa, đoàn kết, giàu nghĩa tình.

Nhân dân Bàn Đạt có bề dày truyền thống văn hóa với những phong tục, tập quán, tín ngưỡng đặc trưng như thờ cúng tổ tiên và thờ Thành hoàng. Các gia đình trong xã đều thờ cúng tổ tiên. Trong ngôi nhà, bàn thờ tổ tiên được đặt tại gian chính giữa, nơi trang trọng nhất của ngôi nhà. Vào những ngày mùng một, ngày rằm, ngày lễ, Tết, các gia đình đều thành kính sắm lễ, thắp hương bày tỏ lòng tưởng nhớ công ơn sinh thành của ông bà, tổ tiên đã khuất và cầu nguyện sự phù hộ những điều may mắn trong cuộc sống.

Dân tộc Sán Dìu sống tập trung ở các xóm: Đá Bạc, Đồng Quan, Bờ Tắc, Cầu Mạnh. Giống như người Kinh, đồng bào Sán Dìu cũng có tục thờ cúng tổ tiên. Người Sán Dìu quan niệm lòng thành kính của con cháu đối với ông bà tổ tiên không chỉ là các nghi lễ thờ cúng ngay trên bàn thờ tổ tiên mà còn là sự chăm sóc phần mộ - nơi an nghỉ của người đã khuất để bày tỏ tâm đức của người sống đối với người chết. Ngoài

ra, dân tộc Sán Dìu ở Bàn Đạt còn có tục thờ táo quân, thờ thổ công, thờ mù, thờ thần Phật, thờ tổ sư, thờ Thành hoàng... Soọng cô là làn điệu dân ca độc đáo của người Sán Dìu và được lưu truyền qua nhiều thế hệ theo lối truyền miệng. Lời ca và giai điệu của điệu hát Soọng cô bắt nguồn từ cuộc sống bình dị, chất phác, nói lên tâm tư, tình cảm, ước vọng của nhân dân lao động.

Trên địa bàn xã Bàn Đạt có nhiều ngôi đình, trong đó, đình Bàn Đạt là ngôi đình còn lưu giữ được nhiều giá trị lịch sử, văn hóa nhất. Đình Bàn Đạt được xây dựng khoảng năm 1831 ở xóm Trung Đình, là nơi thờ Thành hoàng làng Dương Tự Minh⁽¹⁾. Trước đình là một khoảng sân rộng khoảng 50m, ở chính giữa có một ban thờ thờ thổ công và thờ thổ địa. Ban thờ được trang trí “*lưỡng long châu nhật*”, hai góc đắp nổi hai con rồng. Đình gồm 5 gian 2 chái, tường hồi bít đốc. Tiền đường gồm 5 gian lớn, bộ khung bằng gỗ,

⁽¹⁾ Thủ lĩnh Dương Tự Minh (người vùng Quan Triều, phủ Phú Lương) là người có công lớn với đất nước nửa đầu thế kỷ XII. Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*, quyển 20, tr.206: “*Năm Đại Định thứ 3, vua Lý Anh Tông sai thủ lĩnh phủ Phú Lương là Dương Tự Minh đến châu Quảng Uyên chiêu tập nhân dân. Năm thứ 4 sai Tự Minh trông coi các công việc đường bộ và các khe động biên giới, lại đem Thiệu Dung công chúa gả cho Tự Minh và phong làm Phò mã. Rồi Đàm Hữu Lượng nhà Tống là người có yêu thuật sang cướp phá châu Quảng Nguyên. Tự Minh đem binh lính đánh, bắt được đồng đảng của Hữu Lượng hơn 20 người. Hữu Lượng chạy về đất Tống, nhờ đây nhân dân địa phương được yên*”.

Sau khi Dương Tự Minh mất, triều Lý đã sắc phong ông làm Uy viễn đồn tính Cao Sơn quảng độ chi thần. Nhiều triều đại phong kiến về sau đều suy tôn ông làm Thượng đẳng thần, nhân dân yêu mến, suy tôn ông là Đức Thánh.

mái lợp ngói không có đao⁽¹⁾. Ngày 26/8/2009, đình Bàn Đát được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp Tỉnh theo Quyết định số 2053/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Chùa Bàn Đát được xây dựng vào năm Minh Mệnh thứ 12 (năm 1831), kiến trúc theo kiểu chữ Đinh, gồm ba gian, hai chái tọa lạc trên mảnh đất có phong thủy đẹp ở trung tâm làng. Chùa được xây dựng theo hướng tây và tây nam. Sân chùa là nơi Việt Minh treo cờ đỏ sao vàng trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ngày 19/8/1945. Từ đầu năm 1954, chùa Bàn Đát là kho chứa muối, nơi cất giữ vũ khí và lương thực của quân đội. Trong thời gian này, chùa tạm hạ các ngôi tượng để bộ đội ăn ở, sinh hoạt. Ngày 26/8/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định số 2053/QĐ-UBND xếp hạng chùa Bàn Đát là di tích lịch sử - văn hóa cấp Tỉnh.

Vào những năm 70 của thế kỷ XIX, Bàn Đát cũng như các khu vực khác trong huyện còn hoang sơ, dân cư thưa thớt. Lúc bấy giờ, trong vùng có nhiều toán “*giặc khách*” được gọi là “*Dur đảng quân Cờ đen, Cờ vàng*”⁽²⁾ từ phía

⁽¹⁾ Theo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr.38.

⁽²⁾ Trong cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung Quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo đã lập nên nước Thái Bình Thiên quốc. Sau khi khởi nghĩa thất bại, một toán quân do Ngô Côn dẫn đầu với tên gọi là “*Cờ đen, Cờ trắng, Cờ vàng*” chạy xuống Việt Nam để tránh sự truy sát của nhà Thanh. Chúng cướp bóc tài sản nên nhân dân gọi chúng là “*giặc khách*”. Năm 1869, Ngô Côn bị giết chết, nhóm này tan rã nhưng không về nước được, những kẻ còn lại vẫn tiến hành cướp bóc nên nhân dân gọi là “*Dur đảng Cờ đen, Cờ vàng*”.

Nam Trung Quốc kéo xuống tá túc. Nhân dân Bàn Đạt đã đoàn kết bên nhau chống lại dư đảng Cờ đen, Cờ vàng, không để cho chúng hoành hành ngang ngược, cướp bóc, hãm hiếp nhân dân.

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngày 17/3/1884, thực dân Pháp đưa 2 đại đội thuộc tiểu đoàn xung kích Angiêri và 1 trung đội pháo binh từ Bắc Ninh tấn công đánh chiếm phủ Phú Bình, cửa ngõ phía Đông Nam thành Thái Nguyên. Nhân dân Phú Bình, trong đó có người dân xã Bàn Đạt đã cùng quân đội của triều đình với vũ khí thô sơ, anh dũng chặn đánh đạo quân xâm lược thiện chiến, có vũ khí hiện đại ngay khi chúng tới xã Đức Lân. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt, kéo dài từ sáng sớm đến khoảng 16 giờ 20 phút, quân địch mới chiếm được phủ lý (Phương Độ) và chịu tổn thất, buộc chúng phải bỏ dở cuộc tấn công lên tỉnh lý Thái Nguyên, dừng lại ở Phú Bình để bổ sung lực lượng, củng cố đội ngũ. Ngày 19/3/1884, quân Pháp tấn công vào thành Thái Nguyên theo hai cánh. Tiếp đó, ngày 14/4/1884, quân địch tiến đánh tỉnh lý Thái Nguyên. Bị chặn đánh quyết liệt, địch phải dùng sơn pháo bắn dữ dội vào trong thành Thái Nguyên. Mặc dù, đã chiếm được, song, quân Pháp không dám ở lại trong thành Thái Nguyên. Phải đến ngày 10/5/1885, thực dân Pháp mới đưa quân chiếm đóng lâu dài tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾, từ đó, từng bước mở rộng

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.30.

phạm vi chiếm đóng trong toàn tỉnh, trong đó có địa bàn huyện Phú Bình.

Ngay từ năm 1887, ba năm sau ngày đánh chiếm thành Thái Nguyên, mặc dù, bộ máy thống trị từ tỉnh xuống làng (xã) chưa được thiết lập nhưng tên thực dân Boa-đam đã dựa vào họng súng, lưỡi lê cướp 298ha ruộng đất của nông dân Phú Bình để lập đồn điền. Nói về nạn cướp đất lập đồn điền, Ê-chi-nát - Công sứ Thái Nguyên thừa nhận phủ Phú Bình có 52 ấp thì chỉ có 3 ấp là dân xứ (dân sống ngoài đồn điền), còn lại 49 ấp thuộc đồn điền⁽¹⁾. Những đồn điền này do tư bản Pháp cai quản, trong đó, đồn điền Vạn Già⁽²⁾ có diện tích 16.605ha thuộc phủ Phú Bình, vùng đất xã Bàn Đát nằm trong đồn điền này.

Được chính quyền thực dân nâng đỡ, những tên chủ đồn điền lập nên bộ máy cai trị khép kín với luật lệ riêng, thậm chí còn xây dựng nhà giam. Giúp việc cho chủ đồn điền gồm có các trưởng ấp người Việt làm nhiệm vụ thu tô, thu nợ cho đồn chủ và giữ gìn an ninh.

Người nông dân bị mất ruộng đất, trở thành tá điền làm thuê trong các đồn điền. Đầu thế kỷ XX, tại đồn điền Vạn

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.14.

⁽²⁾ Đồn điền Vạn Già được thành lập từ năm 1897 bởi thương gia Dre Yfus. Đồn điền trải qua 3 thời kỳ chủ đồn điền là Dre Yfus (1897 - 1901), Gô-đa (1901 - 1920) và Nguyễn Kim Lân (1920 - 1945).

Già, ngoài tá điền còn hình thành bộ phận quá điền⁽¹⁾. Hình thức bóc lột chủ yếu và phổ biến nhất của điền chủ là phát canh thu tô, cho vay lãi. Thông thường, mức tô từ 50 đến 70%⁽²⁾ sản lượng, bất kể ruộng tốt - xấu, được mùa hay mất mùa. Có nơi chủ đồn điền cho quá điền thuê cả một trang trại hay một ấp với giá 150 đồng/năm⁽³⁾.

Đến năm 1920, sau khi Nguyễn Kim Lân mua lại đồn điền Vạn Giã từ Gò-đa, các chính sách bóc lột nặng nề hơn trước. Dưới thời cai trị của điền chủ Nguyễn Kim Lân, đồn điền Vạn Giã được chia thành hai tổng: từ làng Ngô Xá đến làng Đồng Ao do Chánh Ngọc làm Chánh tổng, từ làng Ngô đến làng Kim Đĩnh do Chánh Cốc (người làng Kim Đĩnh) làm Chánh tổng. Hằng năm, sau vụ gặt, bà con nông dân phải phơi khô, quạt sạch, rồi chuyển thóc về Cầu Mây hoặc Đồng Vỹ (thuộc xã Bàn Đạt) để nộp tô cho địa chủ. Thời kỳ đầu, mỗi mẫu phải nộp 2 phương thóc (mỗi phương bằng 20kg). Thâm độc hơn, địa chủ còn ép buộc tá điền muốn lĩnh canh phải vay nợ để nộp tô trước (ứng tô, vay với lãi suất cao). Ngoài ra, để bóc lột được nhiều hơn, địa chủ còn ăn bớt thóc bằng nhiều cách như: Đông trang gạt không bằng miệng phương mà thường kéo trang cong hình cầu vồng (mỗi lần

⁽¹⁾ Chế độ ruộng đất thời phong kiến, trong đó có một người nhận lĩnh canh của địa chủ nhưng lại đem ruộng đó phát canh cho người khác để thu lợi, hưởng địa tô chênh lệch.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019, tr.25.

⁽³⁾ Đồng tiền Đông Dương.

như vậy, chúng thêm được 2 - 3kg thóc/thùng); hoặc khi cho nông dân vay, chúng cho vay bằng phương nhỏ, khi trả chúng bắt người tá điền trả bằng phương to, vài năm, điền chủ lại tăng tô một lần.

Sau khi nhận ruộng, để cày cấy, người nông dân phải thuê trâu, bò, mua chịu vật tư của địa chủ. Địa chủ Nguyễn Kim Lân cho tá điền thuê trâu với mức 10 - 15 đồng/con, bò từ 7 - 10 đồng/con. Các loại vật tư cũng được bán chịu với giá cắt cổ, lãi suất dao động từ 30 - 40%. Ngoài vật tư, địa chủ còn mua các loại nhu yếu phẩm rồi đem bán lại cho nông dân như vải, muối, dầu với giá cao. Sau khi thu hoạch, tá điền phải trả nợ rồi mới được nộp tô, nếu không trả đủ phải chịu lãi từ 50 đến 100%. Nếu không thể trả nợ, người nông dân sẽ bị tịch thu tài sản, nếu không có tài sản sẽ bị chủ đòi ruộng hoặc đánh đập, đưa lên quan xử tù. Ngoài nộp tô chính, hằng năm, người nông dân phải biếu lễ trực tiếp cho chủ điền vào hai dịp: sau vụ thu hoạch tháng 10 (sau cơm mới) và tết Nguyên đán. Lễ vật đem biếu thường là gà thiến, thủ lợn, chim ngói... Trong khi người nông dân đói khổ, cùng quẫn thì điền chủ sung túc và giàu có.

Không chỉ biếu lễ cho chủ điền, người nông dân còn phải đút lót cho bọn tay sai, cường hào. Mỗi khi có nông dân mang thóc về nộp tô cho chủ, nếu không có tiền đút lót mang thóc về nộp cho chủ thì bọn tay sai sẽ hạch sách. Cảnh bắt bớ, đánh đập diễn ra trong mỗi đợt thu thuế. Người nông dân phải cầm cố tài sản, bán vợ đợ con, nhiều khi phải bán

lúa non để nộp cho đủ tô thuế. Bị bóc lột nặng nề, người nông dân đồn điền rơi vào cảnh túng đói và bị bán cùng hóa.

Nhằm đề bẹp ý chí phản kháng của nhân dân ta, ngoài việc đàn áp, khủng bố, thực dân Pháp áp dụng hai thủ đoạn độc ác: Một là ra sức bán cùng hóa, hai là thi hành chính sách “*ngu dân*”, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong tối tăm, lạc hậu. Suốt những năm thực dân Pháp đô hộ (từ năm 1884 đến tháng 8/1945), tại phủ Phú Bình chỉ mở hai trường học: một trường tiểu học bán cấp (gồm các lớp Đồng ấu, Dự bị, Sơ đẳng) ở Phương Độ và một trường học ở Hà Châu, chủ yếu để đào tạo thông ngôn, tùy phái, viên chức nhỏ phục vụ bộ máy cai trị thực dân, phong kiến⁽¹⁾. Những trường này chủ yếu đào tạo đội ngũ tay sai phục vụ cho chúng. Học sinh các trường này chủ yếu là con em địa chủ, hào lý và những gia đình khá giả. Tại Bàn Đạt, không có trường, lớp nào được mở. Vì vậy, hầu hết nhân dân không biết chữ.

Bên cạnh thực hiện chính sách “*ngu dân*”, thực dân Pháp còn ra sức cổ súy các hủ tục, tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan. Thực dân Pháp còn cho một bộ phận “*Sở đoan*” đóng tại Phương Độ (nay thuộc xã Xuân Phương) để giữ độc quyền nấu và bán rượu của chính quyền thực dân. Nhân dân bị cấm nấu rượu truyền thống nhưng lại bị chính quyền thực dân ép mua rượu Phong-ten do Pháp độc quyền cung cấp. Nếu ai vi phạm sẽ bị quy tội nấu rượu

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018), sđd, tr.26.

lậu, bị tù đày, thậm chí khuynh gia bại sản. Ngoài ra, thuốc phiện được bán công khai, các sới bạc hoạt động cả ngày lẫn đêm, đầy nhiều người vào cảnh nghiện ngập, nhiều gia đình phải ly tán vì nợ nần, khánh kiệt.

Chính quyền thực dân Pháp không chăm lo đến công tác y tế. Mỗi khi đau ốm, người dân thường mời các thầy cúng làm lễ. Đây là nguyên nhân chính khiến dịch bệnh thường xuyên xảy ra trong đồn điền. Hằng năm, dịch sốt rét đã làm 40 - 50% dân số trong đồn điền mắc bệnh và cướp đi sinh mạng của nhiều người. Mặt khác, nạn mù chữ, nghèo đói, bệnh tật cùng với những tệ nạn xã hội đã làm cho cuộc sống của người nông dân nơi đây ngày càng trở nên cùng cực.

Từ sau cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, chính quyền thực dân, phong kiến tăng cường đàn áp, kiểm soát mọi hành động của nhân dân. Vì vậy, trước năm 1930, phong trào yêu nước và đấu tranh cách mạng ở tỉnh Thái Nguyên, trong đó có đồn điền Vạn Già gặp nhiều khó khăn.

Năm 1886, cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo lan sang vùng Thái Nguyên. Ngày 30/8/1917, binh lính người Việt trong quân đội Pháp đóng ở tỉnh lỵ Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến nổi dậy khởi nghĩa.

Tháng 11/1929, cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Bắc Giang tổ chức phát truyền đơn ở bến đò Hà Châu (huyện Phú Bình) nhưng sau đó đã bị địch phát hiện. Những năm 1928 - 1929, đồng chí Hoàng Quốc Việt - hội

viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã nhiều lần bắt mỗi liên lạc về xây dựng cơ sở ở mỏ than Phấn Mễ (Phú Lương) và làng Cẩm (huyện Đại Từ) nhưng đều bị mật thám theo sát, do đó không thành công, đồng chí phải rút về xuôi hoạt động.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta.

Tháng 10/1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng thời, thông qua Luận cương Cách mạng tư sản dân quyền (Luận cương chính trị).

Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, phong trào công - nông phản đế bùng lên sôi nổi, lan rộng nhanh chóng ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam, đỉnh cao là phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

Các sự kiện nói trên đã cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc Phú Bình, trong đó có người dân xã Bàn Đạt. Tuy nhiên, trong thời kỳ này, tình hình Thái Nguyên nói chung và huyện Phú Bình nói riêng có nhiều khó khăn. Thái Nguyên là nơi có nhiều hầm mỏ, đồn điền của thực dân. Vì vậy, Toàn quyền Đông Dương đến Chánh sứ tỉnh Thái Nguyên đặc biệt chú ý, tăng cường lực lượng, áp dụng nhiều chính sách, thủ đoạn cai trị. Chúng kiểm soát

chặt chẽ mọi diễn biến tình hình chính trị, xã hội trong tỉnh và từng người lạ mặt đến địa phương. Mạng lưới mật thám, chỉ điểm được cài cắm xuống từng làng, từng ấp trong các hầm mỏ, đồn điền, nơi tập trung đông công nhân và tá điền.

Huyện Phú Bình là nơi giáp ranh với tỉnh Bắc Giang, là cửa ngõ phía đông nam của tỉnh Thái Nguyên, tập trung nhiều tá điền. Vì vậy, thực dân Pháp tăng cường bộ máy hương lý, dựng đồn canh ở đầu làng để kiểm soát người ra vào, cấm nhân dân không được tụ tập đông người nhằm phong tỏa, ngăn chặn làn sóng cách mạng tràn vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Phú Bình nói riêng.

Ngày 27/3/1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng được tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc) đã nêu ra ba nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian trước mắt là: củng cố và phát triển Đảng; tranh thủ quần chúng rộng rãi; chống chiến tranh đế quốc.

Năm 1936, đồng chí Đặng Tùng được Chi bộ Đảng ở hải ngoại cử về gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở Thái Nguyên⁽¹⁾. Lúc này, phong trào cách mạng ở một số tỉnh lân cận Thái Nguyên như Phúc Yên, Bắc Giang diễn ra khá sôi động. Huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang) là địa phương có tổ chức Đảng sớm, có phong trào đấu tranh của tá điền ở đồn điền Tác-ta-ranh diễn ra sôi nổi, liên tục trong những năm đầu của thời kỳ vận động dân chủ (1936 - 1939).

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003, tr.60.

Những cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình của tá điền trong các đồn điền ở Hiệp Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có tiếng vang và ảnh hưởng trực tiếp tới những thanh niên có tinh thần yêu nước ở Phú Bình. Trước hết, tư tưởng và hoạt động của nhóm thanh niên yêu nước ở Vân Xuyên (Hiệp Hòa) tác động đến Nguyễn Văn Nội (tức Cao Nhật - người làng Kha Sơn Hạ, làm tá điền ở đồn điền Tác-ta-ranh trên đất xã Vân Xuyên (nay là xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

Năm 1938, Nguyễn Văn Nội đã được đồng chí Hoàng Văn Thái - cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ giác ngộ. Sau đó, Nguyễn Văn Nội tuyên truyền sang Lê Sỹ Ký, Nguyễn Tiến Bình. Cuối năm, Nguyễn Văn Nội cùng với Lê Sỹ Ký được tham gia Hội Thanh niên Phản đế xã Vân Xuyên. Thực hiện nhiệm vụ đoàn thể giao, Nguyễn Văn Nội đã vận động nhóm thanh niên cùng chung chí hướng muốn tìm đường cứu nước ở Kha Sơn Hạ sang Vân Xuyên gia nhập Hội Thanh niên Phản đế.

Từ năm 1939 trở đi, nhiều cán bộ của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ được cử về Bắc Giang hoạt động. Huyện Hiệp Hòa được coi là vùng có phong trào cách mạng sôi động, vững chắc. Một số cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ như đồng chí Hải (tức Nguyễn Văn Lộc), Hoàng Văn Thái... thường xuyên qua lại chỉ đạo phong trào. Khi biết ở Kha Sơn Hạ có thanh niên yêu nước tham gia Hội Thanh niên Phản đế Vân Xuyên, các đồng chí Hải, Hoàng Văn Thái, Nguyễn Trọng Tinh... quan tâm giáo dục, bồi dưỡng lớp

thanh niên này và chỉ đạo mở rộng cơ sở cách mạng trong thanh niên Phú Bình.

Khoảng giữa năm 1939, một nhóm thanh niên khác của Kha Sơn Hạ cũng được tổ chức Đảng ở Vân Xuyên tuyên truyền, giáo dục và được kết nạp vào Hội Thanh niên Phản đế, cùng sinh hoạt trong tổ chức Hội Thanh niên Phản đế Vân Xuyên, gồm các đồng chí: Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Văn Xứ, Lê Phương, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Thế Đạt...⁽¹⁾. Nhóm thanh niên này đã tham gia các hoạt động đấu tranh cùng với tá điền chống áp bức, bóc lột, chống bắt công xã hội của chế độ thực dân, phong kiến, đồng thời, bí mật tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. Các hội viên trên thông qua mối quan hệ quen biết, thân thuộc chấp mối liên lạc và phát triển cơ sở ở khắp các ấp, trại trong huyện.

Thực hiện chủ trương chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, từ năm 1940, một số cán bộ của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ được cử về các xã ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và xã Kha Sơn Hạ, phủ Phú Bình hoạt động như đồng chí Nguyễn Văn Lộc, Hoàng Văn Thái. Các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Nghị cũng thường xuyên qua lại để chỉ đạo cách mạng⁽²⁾.

Ngày 28/1/1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước. Tháng 5/1941, với tư cách đại diện cho Quốc tế Cộng sản,

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018), sđd, tr.29-30.

⁽²⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018), sđd, tr.34.

đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Pác Bó (Cao Bằng). Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Cuối năm 1941, thực hiện Chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Ngô Thế Sơn (đại diện Ban Cán sự Đảng Bắc Giang) đã triệu tập cán bộ cốt cán ba huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) về họp tại nhà đồng chí Cao Nhật (tức Nguyễn Văn Nội, xã Kha Sơn) để phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 và chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh. Từ giữa năm 1943, đồng chí Ngô Thế Sơn - Trưởng ban Cán sự Đảng An toàn khu II về trực tiếp chỉ đạo việc củng cố, mở rộng phong trào cách mạng. Tháng 7/1943, Chi bộ Kha Sơn Hạ được thành lập. Tiếp đó, tháng 2/1944, Chi bộ Kha Sơn Thượng được thành lập. Sự ra đời của hai chi bộ trên tạo cơ sở và tiền đề quan trọng để ánh sáng cách mạng dần lan tỏa đến vùng đồn điền Vạn Giã.

Từ giữa năm 1944, phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ và lan tỏa ra nhiều địa phương ở phía Bắc phủ Phú Bình, trong đó có vùng đồn điền Vạn Giã. Đến năm 1945, các cơ sở cách mạng dần được hình thành ở vùng Bàn Đạt, Đồng Vỹ. Tháng 1/1945, hai đồng chí liên lạc của Xứ ủy là Nguyễn Văn Hiệp và Thang Bắc (tên thật là Nguyễn Thang Vi) thường qua lại các xóm Bàn Đạt và Đồng Vỹ tuyên truyền, gây cảm tình cách mạng cho một số người ở Bàn Đạt như: ông Nguyễn Văn Mỹ, ông Cản, ông Ba, ông Lưu, ông

Chi, ông Giáp... và ở Đồng Vỹ như: ông Lê Duy Quynh, ông Vũ Khắc Nhân, bà Vũ Thị Nghiênn... Sau một thời gian, việc chỉ đạo phong trào cách mạng ở vùng Đồng Vỹ được giao lại cho đồng chí Nguyễn Đức Khánh (tức Khánh Hàm).

Đêm 9/3/1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Dự đoán trước tình hình Nhật sắp sửa lật đổ Pháp ở Đông Dương, Tổng Bí thư Trường Chinh triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh). Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, đồng thời, phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, rộng khắp trong cả nước, tạo tiền đề cho Tổng khởi nghĩa.

Cũng trong tháng 3/1945, để chuẩn bị lực lượng, đồng chí Nguyễn Chí Cao và một số đồng chí khác được cử về trực tiếp huấn luyện quân sự cho “*tổ trung kiên*”, phát triển tổ thành đội tự vệ chiến đấu. Ban ngày, đội tự vệ lao động sản xuất, ban đêm luyện tập quân sự như: tập xếp hàng, bắn súng, tập đánh phục kích...

Ngày 13/3/1945, Chi bộ Kha Sơn Thượng và Kha Sơn Hạ đã nhận được chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng do đồng chí Lê Thanh Nghị thay mặt Xứ ủy trực tiếp truyền đạt. Chiều cùng ngày, Chi bộ họp bàn và quyết định tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại tổng La Đình, đồng thời, chọn làng Kha Sơn Hạ làm điểm nổ súng vào ngày 14/3/1945, rồi từ đó phát triển ra những nơi có

điều kiện. Đúng 8 giờ sáng ngày 14/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền nổ ra ở Kha Sơn Hạ. Khí thế nổi dậy của nhân dân trong làng áp đảo hào lý, tráng đồng, khiến chúng hoảng sợ, không dám chống cự. Tự vệ chiến đấu của Kha Sơn Hạ tìm diệt các tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp, tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ cuộc nổi dậy của quần chúng. Hàng trăm đồng bào các dân tộc trong huyện tham gia mít tinh tại đình Kha Sơn Hạ mừng chiến thắng.

Trong lúc khởi nghĩa nổ ra ở Kha Sơn Hạ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Ngô Thế Sơn, các lực lượng cách mạng ở Kha Sơn Thượng cũng kịp thời phát động nhân dân vùng dậy giành chính quyền. Ngày 15/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Mai Sơn thắng lợi.

Tin khởi nghĩa giành chính quyền lan ra nhanh chóng, cổ vũ tinh thần quần chúng khắp nơi nổi dậy. Ngày 16/3/1945, địa bàn thị trấn Hương Sơn, các xã Dương Thành, Thanh Ninh, Bảo Lý, Hà Châu, Bàn Đạt... ngày nay giành được chính quyền.

Cũng trong tháng 3/1945, để chuẩn bị lực lượng, đồng chí Nguyễn Chí Cao và một số đồng chí khác được cử về trực tiếp huấn luyện quân sự cho địa phương và xây dựng đội tự vệ chiến đấu. Ban ngày, đội tự vệ lao động sản xuất, ban đêm luyện tập quân sự như: tập xếp hàng, bắn súng, tập đánh phục kích... Đội tự vệ chiến đấu được tổ chức ở nhiều nơi trong khu vực đồn điền Vạn Giã như ở Đồng Vỹ, Na Chặng, Bờ Tắc, Đá Bạc, Cầu Mành (Việt Long), xóm Bàn Đạt...

Ngày 15/4/1945, tại Kha Sơn Hạ, đại biểu nhân dân của 3 huyện, phủ Hiệp Hòa, Phú Bình, Phổ Yên dự cuộc mít tinh truy điệu 13 chiến sĩ hy sinh trong trận đánh địch ở cánh đồng Hoàng Lại, huyện Hiệp Hòa (ngày 12/3/1945). Giữa tháng 4/1945, đồng chí Nguyễn Đức Khánh (tức Khánh Hàm) được cử lên vùng đồn điền Vạn Giã để chỉ đạo phong trào cách mạng ở đây.

Sau khoảng hơn 2 tháng giành được chính quyền, tháng 5/1945, Ban Chủ nhiệm Việt Minh vùng đồn điền Vạn Giã được thành lập. Sau đó, các tổ chức Phụ lão Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc cũng được thành lập, chuẩn bị mọi lực lượng cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 6/1945, đội tự vệ chiến đấu vùng đồn điền phối hợp với Trung đội võ trang tập trung đầu tiên của huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình⁽¹⁾ tổ chức phá kho thóc của Nhật ở Cầu Mây, thu gần 300 tấn thóc. Đề phòng sự chống cự của chủ điền, một đơn vị được phân công phá kho thóc và bảo vệ cho dân lấy thóc. Số còn lại được giao nhiệm vụ canh gác và phục tại các ngã đường như: bến đò Phương Độ, dọc bờ sông Máng để ngăn chặn địch từ Thái Nguyên và Bắc Giang về giải cứu.

Nhân dân khắp nơi trong vùng đồn điền Vạn Giã và các vùng lân cận như Bảo Lý, Nhã Lộ, Phương Độ... cũng đến

⁽¹⁾ Trung đội võ trang tập trung đầu tiên của huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình được thành lập ngày 28/3/1945 tại xóm Soi, xã Kha Sơn Hạ.

lấy thóc. Trong khoảng 4 giờ đồng hồ, 350 tấn thóc trong kho của điền chủ đã thuộc về tay nhân dân. Trước khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân cùng quân giải phóng, điền chủ Nguyễn Kim Lân đã phải cầu cứu Huyện trưởng Phú Bình là Nguyễn Đăng Tám nhưng y hoảng sợ, không dám cho lính đi ứng cứu.

Cùng với hoạt động phá kho thóc, cứu đói cho nhân dân, thực hiện lệnh của cấp trên, tự vệ chiến đấu vùng đồn điền trừng trị những tên phản động và gián điệp. Từ thời điểm này, nhân dân vùng đồn điền Vạn Giã, trong đó có nhân dân Bàn Đạt thoát khỏi sự kìm kẹp của bọn địa chủ và tay sai. Niềm tin được củng cố, nhân dân phấn khởi, hăng hái tham gia vào các phong trào cách mạng.

Tháng 7/1945, được sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, Tỉnh ủy Bắc Giang triệu tập Hội nghị toàn thể đảng viên phủ Phú Bình để truyền đạt Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình. Sau đó, Ban Cán sự Đảng Phú Bình được thành lập gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm Trưởng ban. Hội nghị này được coi là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất⁽¹⁾.

Sau khi được thành lập, Ban Cán sự Đảng Phú Bình họp và ra quyết định nhiệm vụ trước mắt là đánh chiếm phủ lý để giải phóng toàn phủ. Tấn công 3 lần nhưng không thành công do tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.56.

quá lớn, Ban Cán sự Đảng Phú Bình quyết định tạm dừng tấn công phủ lý để tiếp tục xây dựng, củng cố phong trào và giữ vững trật tự trị an.

Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng diễn ra tại Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang. Hội nghị thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền. Ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân diễn ra tại đình Tân Trào (Tuyên Quang) thông qua “*Mười chính sách lớn của Việt Minh*” và bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Đến ngày 18/8/1945, Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình nhận được lệnh đưa lực lượng tự vệ lên tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên. Nhân dân các dân tộc vùng đồn điền Vạn Giã mang theo súng đạn, giáo mác, gậy gộc kéo lên thị xã, cùng nhân dân trong tỉnh hô vang khẩu hiệu “*Đả đảo phát xít Nhật*”, “*Phát xít Nhật rút khỏi Việt Nam*”. Ngày 19/8/1945, 3 đại đội thuộc bộ đội giải phóng đã có mặt tại làng Thịnh Đán (nay thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên). Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng đã triệu tập cuộc họp để thống nhất lực lượng và hoạt động chung “*Khởi nghĩa giải phóng thị xã Thái Nguyên*”. Ngày 20/8/1945, Trung đội Giải phóng quân (do đồng chí Lương Thịnh làm Trung đội trưởng) tấn công vào dinh Tỉnh trưởng, buộc địch trao chính quyền cho Ủy ban Khởi nghĩa, tịch thu toàn bộ vũ

khí. Ngay trong chiều 20/8/1945, quân cách mạng tổ chức một cuộc mít tinh quần chúng tại sân vận động thị xã, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền Nhật và tay sai, thành lập chính quyền Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾.

Sau khi giải phóng thị xã Thái Nguyên, nhân dân và lực lượng tự vệ huyện Phú Bình quay về, chuẩn bị đánh đồn huyện lỵ lần thứ 4 theo kế hoạch dự kiến vào ngày 23/8. Kế hoạch đang được triển khai khẩn trương thì sáng ngày 23/8/1945, đồng chí Lê Trung Đình cùng phái bộ Nhật xuống Phú Bình đưa quân Nhật về tỉnh theo thỏa thuận giữa Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng và Tư lệnh quân Nhật ở Bắc Kỳ. Huyện trưởng Nguyễn Đăng Tám đầu hàng, đưa toàn bộ lính khổ xanh, lính cơ cùng vũ khí, hồ sơ, sổ sách giao nộp cho cách mạng. Ngày 23/8/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Phú Bình ra mắt trước đông đảo quần chúng nhân dân.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Phú Bình đã góp phần cùng với nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra trang sử mới trong lịch sử của dân tộc nói chung, của nhân dân Bàn Đạt nói riêng. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Bàn Đạt trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ đất nước, được hưởng quyền tự do, dân chủ.

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), sđd, tr.165.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời, khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập vừa giành được của cả dân tộc: “*Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”⁽¹⁾.

Tháng 10/1945, xã Vạn Thắng được thành lập trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của đồn điền Vạn Giã. Xã Vạn Thắng gồm các thôn: Kim Đĩnh (xã Tân Kim ngày nay), Tân Lập, Bình Thuận, Đức Khánh (tức Tân Khánh), Thắng Lợi và Đồng Liên. Đồng thời, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Vạn Thắng được thành lập do đồng chí Lý Văn Phúc làm Chủ tịch, đồng chí Tạ Văn Đầu (tức Tạ Văn Đoàn) làm Phó Chủ tịch. Mỗi thôn có trường thôn phụ trách điều hành công việc trong thôn.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cách mạng ở vùng đồn điền Vạn Giã có nhiều thuận lợi cơ bản, song cũng phải đối mặt với không ít thách thức to lớn. Dù chưa có tổ chức Đảng nhưng ở địa phương đã có Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời và tổ chức Việt Minh đứng ra điều hành mọi công việc ở cơ sở. Tuy nhiên, Ủy ban Nhân dân

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.9.

Cách mạng lâm thời chưa được củng cố vững chắc. Cán bộ cách mạng còn thiếu kinh nghiệm, trình độ non yếu. Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, nội phản luôn đe dọa chính quyền non trẻ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “*Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo*”, dưới sự lãnh đạo của chính quyền xã Vạn Thắng, nhân dân thôn Thắng Lợi tích cực lập “*Hũ gạo cứu đói*”. Các phong trào thi đua lao động sản xuất được phát động trong toàn xã. Cán bộ và nhân dân hăng hái tham gia phát quang bờ rậm, san lấp hồ ao, khai hoang phục hóa, khai phá những diện tích đất chưa sử dụng ven sông, ven núi trồng cây lương thực và rau màu ngăn ngày để cứu đói. Đồng thời, chính quyền chỉ đạo cho các thôn rút một số ruộng công điền, ruộng vắng chủ tạm giao cho những hộ nông dân không có ruộng cày cấy. Thực hiện Sắc lệnh số 11/SL, ngày 7/9/1945 của Chính phủ về “*bãi bỏ thuế thân và định việc thay đổi thuế khóa hiện hành*”, thuế thân được xóa bỏ. Tiếp đó, ngày 20/11/1945, Bộ Nội vụ của Chính phủ lâm thời đã ra Thông tư quy định chủ ruộng phải giảm 25% địa tô và giảm 20% thuế điền, đề ra một số nguyên tắc chia lại ruộng đất công cho cả nam và nữ⁽¹⁾. Ngoài ra, chính quyền xã Vạn Thắng còn vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc lệnh cấm sử dụng lãg

⁽¹⁾ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sơ thảo)*, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.445.

phí lương thực, thực phẩm vào nấu rượu, nghiêm trị nạn đầu cơ tích trữ, để dành lương thực cho công tác cứu đói. Nhân dân các thôn tận dụng diện tích hoang hóa, các bờ nương trồng khoai, sắn, đỗ, lạc để cải thiện đời sống. Nhờ những biện pháp tích cực trên, đời sống của nhân dân bước đầu được cải thiện.

Song song với “*diệt giặc đói*”, nhiệm vụ “*diệt giặc dốt*” cũng được đông đảo nhân dân xã Vạn Thắng tham gia. Thực hiện Sắc lệnh số 19/SL, ngày 8/9/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Vạn Thắng đã thành lập Ban Bình dân học vụ do ông Ngô Quang Sơ làm Trưởng ban. Các khẩu hiệu được dán ở khắp cổng làng, ngõ xóm để nhắc nhở, động viên nhân dân tham gia học tập.

Với phương châm “*Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, người biết nhiều dạy cho người biết ít, vợ chưa biết chữ thì chồng dạy, anh đã biết chữ thì dạy cho em, hãy cố gắng học, mọi người ra sức học tập để biết chữ phục vụ cách mạng*”, phong trào Bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ trong nhân dân đạt kết quả tốt. Các thôn đều có lớp bình dân học vụ, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân, từ các em thiếu nhi, các chị phụ nữ đến các cụ già tham gia. Các lớp học được mở vào buổi trưa, buổi tối tại đình, chùa, hoặc học nhờ nhà dân. Đồ dùng học tập thiếu thốn, người dân đã lấy cánh cửa làm bàn ghế, làm bảng, đất sét phơi khô làm phấn. Đến cuối năm 1945, số người trong xã tham gia học văn hóa lên tới hàng trăm người. Thông qua phong trào “*diệt giặc dốt*”,

cuộc vận động xây dựng đời sống mới cũng được đẩy mạnh đến các thôn xóm. Những hủ tục trong ma chay, cưới xin, các tệ nạn như cờ bạc, rượu chè, hút xách và mê tín dị đoan dần được hạn chế.

Phong trào xây dựng “*Quỹ độc lập*”, “*Tuần lễ vàng*” từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945 là một cuộc vận động lớn được tiến hành nhằm tổ chức quyên góp tiền bạc để ủng hộ Chính phủ, xây dựng đất nước. Hưởng ứng phong trào, một số người khá giả trong xã đã tự nguyện quyên góp khuyên tai, xà tích, vòng cổ bạc, tiêu biểu như các ông: Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Văn Diễm, Đặng Khắc Lại (xóm Bàn Đạt); các ông Vũ Duy Tắc, Vũ Khắc Khi (xóm Đòng Vỹ); ông Phạm Văn Ngr, Nguyễn Văn Thứ (xóm Việt Long).

Thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xác định nhiệm vụ củng cố chính quyền có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là: Củng cố chính quyền nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang tự vệ trong quần chúng nhân dân, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực đóng góp cho Chính phủ.

Phấn khởi trước những kết quả đạt được trên các mặt, ngày 23/12/1945⁽¹⁾, cùng với nhân dân toàn tỉnh Thái Nguyên, nhân dân xã Vạn Thắng đi bầu cử đại biểu Quốc

⁽¹⁾ Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 18/12/1945, Trung ương Đảng quyết định lùi cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6/1/1946. Tuy nhiên, một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo kế hoạch cũ.

hội khóa I. Thắng lợi của cuộc bầu cử đã củng cố thêm niềm tin của quần chúng nhân dân vào chế độ mới. Tiếp đó, tháng 2/1946, cử tri xã Vạn Thắng đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh và xã) tại đình, chùa làng Bàn Đạt và một số địa điểm khác trong xóm Đồng Vỹ, Na Chặng. Đồng chí Ngô Quang Dụ (làng Ngò) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Vạn Thắng; ông Nguyễn Văn Chi (xóm La Dao - người Công giáo) làm Phó Chủ tịch; ông Nguyễn Bá Sử (Na Ri) làm Ủy viên Thư ký.

Chỉ trong thời gian ngắn, tổ chức Thanh niên Cứu quốc ở các xóm đã được thành lập, hoạt động sôi nổi. Các nhân tố tích cực được bồi dưỡng trở thành nòng cốt của phong trào. Nội dung hoạt động chính của thanh niên lúc này là “*kháng chiến, kiến quốc*”. Hội Phụ nữ Cứu quốc do bà Hội Đầu làm Bí thư, tích cực tham gia vào các phong trào chống đói, xóa mù chữ; đi sâu tuyên truyền về chủ trương “*kháng chiến, kiến quốc*” của Đảng, về vai trò và quyền lợi của phụ nữ trong thời đại mới. Đồng thời, Hội cũng vận động chị em tham gia các phong trào cách mạng, giúp đỡ các cán bộ địa phương. Cùng với việc củng cố chính quyền và tăng gia sản xuất, chính quyền cách mạng cũng tích cực vận động nhân dân hòa nhập vào cuộc kháng chiến của huyện, tỉnh và cả nước.

Chỉ trong một thời gian ngắn, từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, dưới sự lãnh đạo của chính quyền xã, nhân dân thôn Thắng Lợi đã đạt được những thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực: Củng cố chính quyền cách mạng,

chống thù trong giặc ngoài, cải thiện đời sống nhân dân. Đây là những thắng lợi bước đầu có ý nghĩa quyết định để nhân dân tiếp tục đấu tranh giành quyền làm chủ quê hương, đất nước.

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, sau nhiều lần khiêu khích trắng trợn, ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm một số cơ quan chính quyền nhân dân ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Từ sau ngày Hiệp định Sơ bộ (ngày 6/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946) được ký kết, thực dân Pháp thi hành chính sách lấn dân, đem quân ra Bắc. Sau đó, chúng liên tục khiêu khích, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn. Ngày 18 và 19/12/1946, chúng gửi tối hậu thư đòi ta phải phá bỏ mọi công sự, chướng ngại vật trên các đường phố, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát an ninh trật tự ở Thủ đô Hà Nội cho chúng. Nếu các yêu cầu trên không được Chính phủ Việt Nam chấp nhận thì chậm nhất vào sáng ngày 20/12/1946, quân Pháp sẽ hành động.

Trước nguy cơ nền độc lập của dân tộc và chủ quyền của đất nước trực tiếp bị đe dọa, trong hai ngày 18 - 19/12/1946, tại Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp mở rộng, quyết định phát động nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Vào 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô Hà Nội đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

trong toàn quốc. Cũng trong ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*”.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân thôn Thắng Lợi cùng với nhân dân cả nước khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để bước vào giai đoạn mới - vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)

I. Chi bộ Vạn Thắng thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950)

Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Ủy ban Hành chính xã Vạn Thắng đã chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến. Thực hiện Sắc lệnh số 01/SL, ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống”* và Thông lệnh số 15/TL, ngày 28/12/1946 của Liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng, đầu năm 1947, Ủy ban Bảo vệ các cấp đổi thành Ủy ban Kháng chiến bên cạnh Ủy ban Hành chính để đảm trách công tác kháng chiến.

Đến cuối năm 1946, mặc dù là địa phương có phong trào đấu tranh cách mạng khá sôi nổi của huyện Phú Bình, song xã Vạn Thắng vẫn chưa có tổ chức Đảng. Mọi nhiệm vụ của địa phương đều do Ủy ban Hành chính xã điều hành cùng với sự chỉ đạo của cán bộ huyện, trực tiếp là các đồng chí Nguyễn Văn Hiệp (Hiệp Hòa - Bắc Giang), Nguyễn Đức Khánh (tức Khánh Hàm). Từ trong phong trào cách mạng,

đầu năm 1947, một số quần chúng trung kiên của xã Vạn Thắng đã vinh dự được kết nạp vào Đảng gồm các đồng chí: Nguyễn Tiến Vy, Lê Quang Trà, Phạm Đồng Lạc, Lý Văn Phúc, Hồ Đình Luật, Tạ Văn Kết. Các đồng chí này đều sinh hoạt tại Chi bộ xã Bảo Lý⁽¹⁾. Tiếp đó, tháng 4/1947, xã Vạn Thắng có 3 đồng chí được kết nạp vào Đảng là Ngô Văn Tuyên, Dương Văn Dụng và Nguyễn Hữu Chan⁽²⁾. Do vậy, thành lập Chi bộ Đảng là yêu cầu cấp bách đặt ra lúc này với xã Vạn Thắng.

Từ năm 1947, thực dân Pháp đẩy mạnh thực hiện chiến lược “*đánh nhanh, thắng nhanh*”, sẵn sàng tiến đánh lên vùng an toàn khu nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Ủy ban Hành chính xã Vạn Thắng đã tích cực, khẩn trương triển khai nhiều biện pháp, tăng cường lãnh đạo lực lượng tự vệ, du kích sẵn sàng chống lại những cuộc càn quét của kẻ thù, góp phần cùng dân quân, nhân dân các địa phương khác bảo vệ cơ quan đầu não của Đảng trong vùng. Do được cán bộ tuyên truyền, vận động nên quần chúng nhân dân đã tự giác đào hầm, hào trú ẩn, cất giấu lương thực, tổ chức lực lượng phòng bị sẵn sàng ứng phó nếu địch tấn công.

⁽¹⁾ Thời điểm này, xã Vạn Thắng chưa có chi bộ nên các đảng viên của xã sinh hoạt tại Chi bộ Bảo Lý (thành lập năm 1947), đồng chí Nguyễn Đức Khánh được cấp trên cử về làm Bí thư Chi bộ.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Kim, *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Kim (1947 - 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2018, tr.41.

Thực hiện “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với cả nước, nhân dân xã Vạn Thắng khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho công cuộc kháng chiến lâu dài. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, nhân dân nhanh chóng triển khai thực hiện tiêu thổ kháng chiến, củng cố lực lượng tự vệ, tổ chức tập luyện, tăng cường tuần tra canh gác, vận động thanh niên đi bộ đội, giúp đỡ đồng bào tản cư và các đơn vị về trú quân, rào làng kháng chiến, ổn định tổ chức bộ máy chỉ đạo kháng chiến, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng...

Trong công tác tiêu thổ kháng chiến, thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy*”⁽¹⁾, Huyện đã mở đợt vận động tuyên truyền để quần chúng nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa quan trọng của công tác tiêu thổ kháng chiến và phá dỡ các công trình, ngăn cản bước tiến của địch. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Ban phá hoại xã Vạn Thắng được thành lập. Kế hoạch được đề ra cụ thể, trước hết là tập trung phá hoại những khu vực trọng điểm như cầu cống, nhà cửa ở gần đường giao thông chính. Lực lượng tự vệ, du kích và nhân dân trong xã đã phối hợp với du kích và nhân dân xã bạn phá cầu cống tại kè Đá Gân (thuộc xã Đồng Liên ngày nay). Đến trước tháng

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.26.

10/1947⁽¹⁾, công tác tiêu thổ kháng chiến ở địa phương hoàn thành. Cùng với tiêu thổ kháng chiến, các thôn, xóm trong xã tiến hành đào hào giao thông, du kích thường xuyên tuần tra, làm công tác phòng gian bảo mật.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Phú Bình được coi là hậu phương an toàn, cho nên đồng bào các tỉnh miền xuôi tản cư lên ngày càng đông. Việc tiếp nhận đồng bào tản cư, chăm lo ổn định đời sống, tạo việc làm cho đồng bào là trách nhiệm quan trọng. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác tiếp nhận đồng bào tản cư, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Ban tiếp cư xã Vạn Thắng được thành lập⁽²⁾. Ban tiếp cư xã Vạn Thắng đã đón tiếp nhiều đồng bào tản cư từ các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang... Trong thời gian này, xã Vạn Thắng còn là nơi dừng chân của các cơ quan, xí nghiệp của Trung ương, khu, tỉnh như: Kho Quân nhu của Chiến khu 1, xưởng Quân giới... Bằng tấm lòng tương thân, tương ái, nhân dân xã Vạn Thắng đã giúp đỡ nhiệt tình về lương thực, thực phẩm, làm nhà, xưởng, đào hầm làm kho để các cơ quan và đồng bào tản cư yên tâm với cuộc sống mới.

⁽¹⁾ Công tác phá hoại theo chỉ đạo phải được hoàn thành xong trước khi có cuộc hành quân Lê-a (tháng 10/1947) và cuộc hành quân Xanh-tuya (tháng 11/1947).

⁽²⁾ Theo *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, sđd, tr.76 có viết: “Đầu năm 1947, Ủy ban tiếp cư, tản cư các cấp từ huyện xuống đến xã lần lượt ra đời”.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất để bước vào kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Giữa năm 1947, Xã đội bộ dân quân xã Vạn Thắng được thành lập do đồng chí Nguyễn Phi Phú (xã Đồng Liên) làm Xã đội trưởng. Công tác quân sự được phân công phụ trách theo từng thôn. Mỗi thôn có hai cán bộ phụ trách quân sự là: Thôn đội trưởng, Thôn đội phó. Cán bộ và du kích xã được huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông, sử dụng vũ khí thông thường, sẵn sàng tham gia chiến đấu trong bất cứ tình huống nào. Phong trào luyện tập quân sự được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Trước sự phát triển về số lượng đảng viên và xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, Huyện ủy Phú Bình quyết định điều chuyển các đảng viên xã Vạn Thắng sinh hoạt ở Chi bộ xã Bảo Lý về xây dựng chi bộ độc lập, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương. Tháng 6/1947, Chi bộ xã Vạn Thắng được thành lập gồm 11 đảng viên⁽¹⁾, đồng chí Phạm Đồng Lạc được chỉ định làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Phúc làm Phó Bí thư, đồng chí Ngô Quang Dự làm Ủy viên. Sự ra đời của Chi bộ đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào cách mạng tại xã Vạn Thắng.

⁽¹⁾ Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Kim (1947 - 2017)*, sđd, tr.42: 11 đảng viên gồm các đồng chí: Phạm Đồng Lạc, Lý Văn Phúc, Hồ Đình Luật, Tạ Văn Kết, Ngô Văn Tuyên, Dương Văn Dũng, Khiếu Minh Tông, Lê Quang Trà, Nguyễn Tiên Vy, Lý Văn Nghĩa và Nguyễn Hữu Chan.

Xác định phát triển Đảng là nhiệm vụ cấp bách, Chi bộ xã Vạn Thắng đẩy mạnh phát triển đảng viên. Ngày 1/7/1947, Chi bộ xã Vạn Thắng tổ chức cuộc họp đầu tiên tại nhà bà Hà Thị Đường (xóm Cà, Tân Khánh). Tại cuộc họp, Chi bộ tuyên bố kết nạp các đồng chí Tạ Văn Đoàn, Nguyễn Văn Chi (tức Nguyễn Văn Ân), Vũ Văn Hòa và Nguyễn Văn Lệ. Đến cuối năm 1947, Chi bộ đã kết nạp được 6 đảng viên⁽¹⁾, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Mỹ là đảng viên của xã Bàn Đạt. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường đã đưa phong trào cách mạng ở địa phương vượt qua khó khăn, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp.

Công tác chính quyền cũng được quan tâm. Tháng 10/1947, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính được sáp nhập thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Lúc này, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã Vạn Thắng do đồng chí Ngô Quang Dụ làm Chủ tịch, điều hành hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Về công tác hậu cần nuôi quân, trong các xóm, Mặt trận Việt Minh đã vận động những gia đình có điều kiện đóng

⁽¹⁾ 6 đảng viên được kết nạp là Ngô Quang Thành (làng Ngò), Ngô Quang Sơ (làng Ngò), Nguyễn Thị Cấp (làng Cà), Dương Văn Đắc (Bạch Thạch), Vũ Văn Ngọc (Kim Đĩnh), Nguyễn Văn Mỹ (Bàn Đạt) - Theo tư liệu viết tay của đồng chí Vũ Thị Nghiên xóm Đồng Vỹ (năm nay 90 tuổi), sau năm 1945 là Đội trưởng giao liên, sau đó, tham gia Hội Phụ nữ Cứu quốc, giáo viên trường cấp I xã Bàn Đạt. Tuy nhiên, do chưa có căn cứ khoa học để làm tư liệu lịch sử nên Ban Biên soạn chỉ đưa vào chú thích để người đọc tham khảo.

góp quỹ nuôi quân, mua đảm phụ quốc phòng⁽¹⁾, mua công phiếu kháng chiến, tiêu biểu như gia đình ông Nguyễn Hữu Mật (thôn Thắng Lợi, nay là xóm Tân Minh). Sự đóng góp về mọi mặt đã thể hiện lòng yêu nước cao độ của nhân dân xã Vạn Thắng và niềm tin tuyệt đối vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

Đầu năm 1948, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về củng cố chi bộ, Huyện ủy Phú Bình đã thành lập các Đội củng cố, đưa nhiều cán bộ xuống làm Bí thư tại các chi bộ. Đồng chí Hoàng Vũ - Huyện ủy viên được cử về làm Bí thư Chi bộ xã Vạn Thắng, đồng chí Lý Văn Phúc giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Tháng 6/1948, đồng chí Nguyễn Văn Thụ (làng Đám) làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Phúc làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ III (năm 1948), thực hiện Hội nghị Tỉnh ủy (mở rộng) về công tác xây dựng Đảng, Huyện ủy mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ các xã về tình hình thế giới, trong nước; chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng; về công tác chi bộ và tư

⁽¹⁾ Ngày 10/4/1946, Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến ra Sắc lệnh số 48-SL đặt ra đảm phụ quốc phòng. Đảm phụ gồm hai phần: đảm phụ chính (thu 5 đồng/người) và đảm phụ tỷ lệ (được biên theo các thứ thuế căn bản và viên chức, công nhân hưởng lương bổng). Ngày 19/7/1946, Chủ tịch Chính phủ ban bố Sắc lệnh số 129-SL sửa đổi quy định việc thu như sau: đảm phụ chính sẽ nộp tại địa phương mình ở. Đảm phụ tỷ lệ sẽ nộp ở nơi mình nộp các thứ thuế chính làm căn bản cho đảm phụ tỷ lệ.

cách người cán bộ, đảng viên⁽¹⁾. Chi bộ xã Vạn Thắng đã cử đồng chí Bí thư Chi bộ và các đồng chí Chi ủy viên tham dự lớp học bồi dưỡng của huyện. Thông qua đó, các đồng chí được nâng cao năng lực về trình độ, năng lực công tác, củng cố tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Cũng trong thời gian này, Ban Chỉ huy Xã đội xã Vạn Thắng được kiện toàn với ba chức danh: Xã đội trưởng, Xã đội phó và Chính trị viên. Giúp việc cho Ban Chỉ huy Xã đội gồm có Ban công tác chính trị, tổ quân báo, tổ văn thư. Tại các thôn có 2 đồng chí phụ trách quân sự.

Năm 1949, Đại hội Chi bộ xã Vạn Thắng lần thứ II được tổ chức ở làng Đồng Ao. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Thụ (làng Xuân Đám) giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Phúc tiếp tục giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Ngày 24/4/1949, cử tri xã Vạn Thắng tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Đồng chí Nguyễn Khánh Loan (người xóm Tre, thôn Đức Khánh) làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã⁽²⁾, đồng chí Nguyễn

⁽¹⁾ Theo *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, sđd, tr.80.

⁽²⁾ Ngày 1/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 91-SL về việc thống nhất Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Ngày 29/3/1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 149-SL về việc thay Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Văn Chi (xóm La Dao, thôn Kim Đĩnh) làm Phó Chủ tịch, đồng chí Vũ Duy Nghị⁽¹⁾ làm Ủy viên Thư ký.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ xã Vạn Thắng luôn quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Đầu năm 1947, tại xóm Đồng Trầu, thầy giáo Lê Huy Bồi (người Hà Nội) đã mở lớp 3, đây là lớp học chính thức đầu tiên của xã Vạn Thắng. Đến năm 1949, trường Tiểu học Vạn Thắng được thành lập tại đồi của gia đình ông Nguyễn Xuân Thanh (xóm Đồng Trầu) do thầy Nguyễn Hy làm Hiệu trưởng. Trường dạy lớp 3 và lớp 4, lớp 1 và lớp 2 học tại các xóm. Phong trào Bình dân học vụ được đẩy mạnh. Đến đầu năm 1950, xã Vạn Thắng cơ bản đã thanh toán xong nạn mù chữ, nhiều người được cử đi học bổ túc văn hóa.

Công tác văn hóa văn nghệ được quan tâm. Xã Vạn Thắng tổ chức một số buổi liên hoan văn nghệ nhằm khích lệ phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu, tiết kiệm, bài trừ các tệ nạn, hủ tục. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Nhân dân vẫn chủ yếu dùng thuốc Nam để chữa trị khi ốm đau. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì, góp phần ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm.

Triển khai kế hoạch củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích, đảm bảo cả số lượng và chất lượng của

⁽¹⁾ Do tư liệu thành văn không đầy đủ, nhân chứng sống mai một nên Ban Suru tầm chưa xác minh được quê quán của ông Vũ Duy Nghị.

Huyện đội bộ dân quân, Chi bộ Vạn Thắng chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội gồm 3 cán bộ (1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó và 1 Chính trị viên). Giúp việc cho Ban Chỉ huy Xã đội có Ban công tác chính trị, tổ quân báo, tổ văn thư. Tại các thôn, xóm có 2 cán bộ phụ trách công tác quân sự (thôn đội trưởng và thôn đội phó). Nhờ vậy, số lượng du kích tăng lên. Đội du kích được trang bị các loại vũ khí chiến đấu⁽¹⁾.

Đầu năm 1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị: Khắc phục những hiện tượng chủ quan, khinh địch; vận động toàn dân ra sức xây dựng kinh tế, củng cố quân sự, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của kẻ thù. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã chủ động triển khai một loạt nhiệm vụ.

Để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, đầu năm 1950, xã Vạn Thắng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ III tại nhà ông Nguyễn Văn Quyến (làng Cà). Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ Đảng trong thời gian tới là phải xây dựng hậu phương vững chắc, trong đó, đẩy mạnh phát động phong trào thi đua lao động sản xuất; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi giặc tới. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy khóa mới. Đồng chí Lý Văn Phúc (xóm Ngò) được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Khánh Loan làm Phó Bí thư Chi bộ.

⁽¹⁾Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.82. Tuy nhiên, do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ, nhân chứng sống mai một nên Ban Suu tầm không sưu tầm được cụ thể các chức danh.

Tháng 6/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ đạo Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh chuẩn bị mọi mặt để mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng biên giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, mở đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa. Nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, đáp ứng yêu cầu vận chuyển lương thực, thực phẩm phục vụ Chiến dịch Biên giới, Tỉnh ủy đã phát động “*Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất*”. Phong trào đã thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân địa phương, nhất là lực lượng thanh niên. Nêu cao tinh thần “*Sửa chữa cầu đường như đánh địch*”, nhân dân và lực lượng dân quân, tự vệ xã Vạn Thắng đã góp hàng trăm ngày công lao động; đào đắp hàng trăm mét khối đất đá cùng nhân dân trong tỉnh sửa chữa và làm mới hàng chục chiếc cầu lớn nhỏ phục vụ đi lại và kháng chiến.

Tiếp đó, ngày 7/7/1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phú Bình nêu rõ: “*Những dấu hiệu chứng tỏ giặc Pháp chuẩn bị đánh bắt ngò lên Thái Nguyên..., huyện nhà là cửa ngõ của tỉnh, sẽ là nơi bị địch đánh đầu tiên. Vì vậy, việc chuẩn bị phải thực sự ráo riết*”⁽¹⁾. Chấp hành Chỉ thị của Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, Chi bộ xã Vạn Thắng lãnh đạo củng cố lực lượng dân quân, du kích; tổ chức cho dân quân luyện tập theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra, sẵn sàng đánh trả quân địch.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), sđd, tr.93 - 94.

Sau thời gian chuẩn bị khẩn trương, ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng đánh Đông Khê, mở màn Chiến dịch Biên giới. Chỉ trong ba ngày, cứ điểm Đông Khê bị quân ta tiêu diệt. Ngày 29/9/1950, địch huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội công binh, với khoảng 4.000 quân, có máy bay và tàu chiến yểm hộ, mở cuộc hành quân “*Phoque*” (Hải Cầu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên nhằm kéo lực lượng chủ lực của ta ở biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn ở mặt trận biên giới.

Mở màn cuộc hành quân “*Hải Cầu*”, ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân địch, có máy bay yểm trợ bắt đầu tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo ba hướng:

- Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3, qua các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Đây là hướng tiến công chính, lực lượng địch có khoảng hơn 1.000 tên.

- Hướng thứ hai từ Phúc Yên, theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe đánh sang các xã Hợp Thành, Phúc Thuận (huyện Phổ Yên), qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đông Hỷ), đánh vào thị xã Thái Nguyên. Lực lượng của địch ở hướng này có khoảng gần 1.000 tên.

- Hướng thứ ba từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến lên đánh chiếm khu vực Hà Châu (huyện Phú Bình), từ Hà Châu theo đường đất đỏ đánh lên thị xã Thái Nguyên. Lực lượng địch ở hướng này có khoảng 1.000 tên, 3 ca nô và 10 tàu chiến.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, quân và dân đã anh dũng đánh địch, giành thắng lợi ngay từ trận đầu. Vừa đặt chân đến bến đò Hà Châu, thực dân Pháp bị Đại đội 224 (bộ đội địa phương huyện Phú Bình) phối hợp với lực lượng dân quân, du kích các xã, trong đó có du kích xã Vạn Thắng (do đồng chí Tạ Văn Đoàn chỉ huy) phục kích, đánh đòn phủ đầu, loại khỏi vòng chiến đấu 20 tên, khiến chúng hoảng sợ phải bỏ ca nô, hành quân men theo dọc bờ sông Máng hướng lên thị xã Thái Nguyên.

Khi hành quân đến kè Đá Gân, quân Pháp bị quân và dân Phú Bình phục kích, chặn đánh quyết liệt, ta tiêu diệt được 3 tên địch⁽¹⁾. Trong trận chiến đấu này, 1 du kích Phú Bình đã hy sinh.

Cùng với quân và dân huyện Phú Bình, quân và dân các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên đã chặn đánh quyết liệt hai cánh quân của địch, gây cho chúng những tổn thất nặng nề. Cuộc hành quân “*Hải Cầu*” đánh lên Thái Nguyên không đỡ đòn được cho quân Pháp ở mặt trận biên giới, thực dân Pháp bị tổn thất nặng nề. Ngày 8/10/1950, chúng rút quân khỏi thị xã Thái Nguyên. Cuộc hành quân “*Hải Cầu*” đánh lên Thái Nguyên của thực dân Pháp không đạt được ý đồ “*đỡ đòn*” cho đồng bọn ở mặt trận Biên giới.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang thời kỳ

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018), sđd, tr.95.

mới. Quân đội ta giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ). Thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với quốc tế được mở ra trên nhiều hướng.

Trước thắng lợi vừa mới đạt được trong cuộc chiến đấu đập tan cuộc hành quân Hải Cầu góp phần quan trọng vào chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phú Bình nói chung, nhân dân Thắng Lợi nói riêng càng thêm phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Vạn Thắng, các mặt văn hóa, giáo dục, y tế có những chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền được tăng cường, góp phần loại trừ từng bước các tệ nạn xã hội. Tháng 10/1950, trận lụt lớn làm ngập úng nhiều mẫu lúa và hoa màu của nhân dân. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Vạn Thắng, nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất. Nông dân Vạn Thắng được Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện tạm cấp ruộng đất trong đồn điền Vạn Giã để cày cấy, đồng thời, được vay tiền mua nông cụ sản xuất và trâu, bò cày kéo⁽¹⁾. Vì vậy, cuối năm 1950, phong trào tăng gia sản xuất phát triển rất mạnh. Khắp các thôn xóm, nhân dân nô nức tham gia “*Tuần lễ làm cỏ, bón phân*”. Lúa được chăm sóc tốt nên sinh trưởng và phát triển nhanh, đời sống nhân dân từng bước được ổn định.

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, sđd, tr.100.

Phát huy thắng lợi của phong trào “*Diệt giặc đói*”, Chi bộ Vạn Thắng phát động phong trào “*Toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ*”. Các lớp bình dân học vụ được mở ở khắp các thôn, xóm thu hút người dân ở nhiều tầng lớp và lứa tuổi tham gia. Sang năm 1950, phong trào tự học trong nhân dân được đẩy mạnh, hình thành các nhóm học tập, sinh hoạt đầy đủ. Tuy nhiên, phong trào Bình dân học vụ còn gặp nhiều khó khăn do thiếu tài liệu, sách vở phát cho học sinh. Từ năm 1950, cùng với nhiều địa phương khác trong huyện Phú Bình, xã Vạn Thắng thực hiện cải cách giáo dục.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe của nhân dân được chú ý. Chi bộ Vạn Thắng lãnh đạo tăng cường sử dụng thuốc Nam vào chữa bệnh cho nhân dân. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì trong nhân dân, góp phần ngăn chặn một số bệnh truyền nhiễm.

Trong lúc nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đang ra sức phát triển sản xuất thì đầu tháng 12/1950, thực dân Pháp huy động máy bay ném bom xuống các công trình thủy lợi quan trọng của huyện, đặc biệt là cống Vạn Giã, gây khó khăn lớn trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, thực dân Pháp còn thường xuyên cho máy bay bắn phá vào các làng xóm, ruộng đồng đang tới vụ gieo cấy gây nhiều thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Vạn Thắng, nhân dân xã Vạn Thắng, trong đó có người dân xóm Bàn Đạt khắc phục khó khăn tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu với giặc Pháp xâm lược.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến (1951 - 1954)

Sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950, bộ đội ta liên tiếp chủ động mở các đợt tiến công, phản công lớn trên các chiến trường. Thực dân Pháp ngày càng tăng cường các hoạt động phá hoại tài sản của nhân dân ta. Điển hình như vụ ném bom xuống Bàn Đạt năm 1951 phá hủy toàn bộ nhà cửa, tài sản của hai hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Văn Cơ, nhiều tài sản của gia đình khác bị hư hỏng.

Trước tình hình đó, để kịp thời lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, năm 1951, Đại hội Chi bộ xã Vạn Thắng lần thứ IV được tổ chức tại nhà ông Lý Sự (xóm Tre). Đại hội Chi bộ đã đề ra các nhiệm vụ mới phù hợp với tình hình của địa phương, đồng thời, củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng và ổn định các mặt kinh tế - xã hội. Đồng chí Lý Văn Phúc được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Khánh Loan được bầu làm Phó Bí thư.

Chi bộ Đảng được củng cố, kiện toàn đã tăng cường vai trò lãnh đạo kháng chiến kiến quốc của địa phương. Để tiếp tục xây dựng hậu phương vững chắc, Chi bộ xã Vạn Thắng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống, đồng thời, đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến. Trong sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi được đặc biệt coi trọng. Chỉ trong vòng một tháng (từ ngày 15/10/1952 đến ngày 15/11/1952), hàng trăm dân

công xã Vạn Thắng, trong đó có người dân xóm Bàn Đạp đã tham gia công tác thủy lợi, đắp đập, làm mương dẫn nước.

Phong trào quần góp ủng hộ kháng chiến được phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Vạn Thắng, nhân dân thôn Thắng Lợi tích cực hưởng ứng và đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Phong trào bồi túc văn hóa và Bình dân học vụ phát triển hơn trước. Các lớp bồi túc văn hóa được thành lập, thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Đình, chùa trở thành lớp học của hàng trăm học viên. Chi bộ coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân, thực hiện thanh toán nạn mù chữ. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên từng bước.

Cùng với giáo dục, công tác y tế của xã Vạn Thắng cũng được quan tâm sát sao. Xã có 3 cán bộ y tế, trong đó có 1 y tá, 1 hộ sinh và 1 vệ sinh viên. Được Chi bộ và chính quyền xã phân công, cán bộ y tế xã tích cực vận động nhân dân đóng góp tiền để lập tủ thuốc; hướng dẫn người dân các biện pháp phòng bệnh dễ thực hiện. Đầu năm 1953, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã, nhân dân tổ chức lao động tập thể lấy tiền lập tủ thuốc ở các thôn, xóm. Nhờ vậy, xã Vạn Thắng không có dịch bệnh xảy ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác giáo dục, công tác văn hóa văn nghệ, xóa bỏ hủ tục và xây dựng

nếp sống văn hóa mới cũng được Chi bộ chú trọng. Trong thời gian này, Chi bộ chỉ đạo thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ với những tiết mục vui chơi lành mạnh nhằm khích lệ phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu, bảo vệ quê hương, thực hành tiết kiệm, bài trừ các tập tục lạc hậu.

Để củng cố hậu phương, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến, năm 1953, Chính phủ ra Sắc lệnh tiếp tục thực hiện chính sách giảm tô. Ở huyện Phú Bình, hai xã Đức Liên và Nhã Lộng được chọn làm thí điểm thực hiện chính sách giảm tô. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế từ cuộc thí điểm trên, từ ngày 25/8 đến 20/10/1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Liên khu ủy Việt Bắc trực tiếp lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã thuộc 4 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ và Phú Lương. Đội giảm tô của huyện Phú Bình về xã Vạn Thắng phối hợp chặt chẽ với Chi bộ Đảng tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, phát động nông dân đấu tranh buộc địa chủ, phú nông phải giảm 25% tô.

Trước khi bước vào triệt để giảm tô, cuối tháng 8/1953, 8 xã trên địa bàn huyện Phú Bình được chia thành 22 xã⁽¹⁾, trong đó, xã Vạn Thắng được tách ra thành 4 xã: Tân Kim, Đồng Liên, Tân Khánh và Thắng Lợi. Xã Thắng Lợi được thành lập gồm các xóm: Bờ Tắc, Bàn Đạt, Việt Long, Đá Bạc, Cầu Mạnh, Đồng Quan, Đồng Vỹ, Na Chặng. Chủ tịch

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.96.

Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Thắng Lợi lúc này là đồng chí Nguyễn Văn Thà.

Cùng với việc thành lập xã, Chi bộ xã Thắng Lợi được thành lập và kiện toàn. Tại thời điểm thành lập, Chi bộ có 29 đảng viên⁽¹⁾ do đồng chí Nguyễn Văn Chi làm Bí thư.

Để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự, tháng 10/1953, Đại hội Chi bộ xã Thắng Lợi lần thứ I (nhiệm kỳ 1953 - 1954) được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện. Đại hội bầu Chi ủy khóa I, đồng chí Nguyễn Văn Chi tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua chủ trương chiến lược Đông - Xuân năm 1953 - 1954. Thực hiện chủ trương chiến lược trên, quân ta chủ động mở nhiều chiến dịch lớn trên hầu khắp các chiến trường (Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào, Bắc Tây Nguyên). Ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên, bộ đội chủ lực cùng dân quân, du kích phối hợp với phong trào đấu tranh của nhân dân cũng liên tiếp gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề.

Từ sau cuộc tấn công thị xã Lai Châu của bộ đội ta, Na-va đã buộc phải đưa 6 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng

⁽¹⁾ Tài liệu lưu trữ tại cặp số 118, hồ sơ 1291, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Thái Nguyên.

Bắc Bộ tăng cường cho Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ trở thành tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương của Pháp.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thông qua phương án tác chiến mùa Xuân của Tổng Quân ủy - Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Mục tiêu của chiến dịch là tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được chỉ định làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch.

Với quyết tâm *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*, nhân dân xã Thắng Lợi hăng hái làm nhiệm vụ dân công, vận tải, tải thương phục vụ chiến trường. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã chỉ đạo chuẩn bị và treo khẩu hiệu cổ động phục vụ chiến trường ở khắp mọi nơi. Toàn thể nhân dân thi đua huy động nhân lực, vật lực cho chiến trường, tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi.

Ngày 13/3/1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Từ đây, nhân dân các dân tộc trong xã bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên toàn miền Bắc, đồng thời, trở thành hậu phương cho tiền tuyến miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước.

Ngay từ đầu năm 1954, Huyện ủy mở các đợt học tập chính sách ruộng đất cho hàng trăm cán bộ huyện và xã. Ngày 25/4/1954, xã Thắng Lợi tiến hành cải cách ruộng đất đợt 1. Đội cải cách về địa bàn xã đã dựa hẳn vào bản, cố nông, thực hiện phương châm “*Ba cùng*” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), phát động nông dân đứng lên đấu tranh với địa chủ. Sau đó, Đội tiến hành phân định thành phần các hộ gia đình trong xã, tổ chức các buổi đấu tố, phát động nhân dân đấu tranh với giai cấp địa chủ. Sau hai tháng thực hiện, cuộc cải cách ruộng đất cơ bản hoàn thành. Toàn xã Thắng Lợi đã quy 4 địa chủ, 7 phú nông, tịch thu 7 con trâu ở Đá Bạc, 4 con trâu ở Đồng Vỹ và Bờ Tắc. Trong quá trình chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng, cán bộ Đội cải cách đã xử trí, đưa một số đảng viên bị quy thành phần địa chủ hoặc có mối quan hệ thân thiết với địa chủ ra khỏi Đảng. Đồng thời, cán bộ Đội Cải cách chỉ đạo Chi bộ xã tổ chức kết nạp một số quần chúng bản, cố nông cốt cán vào Đảng. Trong đợt này, xã có các đồng chí Lê Duy Ha (xóm Đồng Vỹ), Dương Thị Dần (xóm Na Chặng), Nguyễn Văn Giá và Phan Văn Vịnh (xóm Bàn Đạp) được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Cũng trong năm 1954, Chi bộ xã Thắng Lợi tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1954 - 1955) với tổng số 25 đảng viên tham dự. Nhận định tình hình trước mắt, Chi bộ đã đề ra nhiệm vụ cho toàn đảng viên và nhân dân trong nhiệm kỳ. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Dương Thị Dần được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Giá được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Phan Văn Vịnh làm Ủy viên.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954), Chi bộ xã Vạn Thắng (từ tháng 8/1953 là Chi bộ Thắng Lợi) ngày càng trưởng thành cả về tổ chức, tư tưởng và chính trị. Trong những năm tháng trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc trong xã đã kiên cường chiến đấu chống giặc khi chúng hành quân vào địa bàn xã, luôn đoàn kết, hăng say sản xuất, làm ra nhiều lương thực, thực phẩm phục vụ kháng chiến, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn mảnh đất quê hương.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Thắng Lợi có 14 thanh niên tòng quân⁽¹⁾, 1 đồng chí đã anh dũng hy sinh, nhiều người trực tiếp tham gia dân công làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, đạn dược cho các chiến dịch. Mặc dù, đời sống còn rất nhiều khó khăn, song, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, nhân dân xã Thắng Lợi đã tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Những kết quả đạt được khẳng định vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong việc vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, là nguồn cổ vũ to lớn để nhân dân trong xã bước vào giai đoạn mới.

⁽¹⁾“*Tổng kết 30 năm tuyển quân (1945 - 1975)*” của Quân khu Việt Bắc, lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ THẮNG LỢI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

I. Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1955 - 1965)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đã đưa cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Sau ngày giải phóng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thắng Lợi có nhiều điều kiện thuận lợi xây dựng quê hương. Với tinh thần phấn khởi, nhân dân bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trưởng thành từ trong kháng chiến, cán bộ, đảng viên tích lũy được nhiều kinh nghiệm công tác, có bản lĩnh vững vàng, sẵn sàng cùng nhân dân vượt qua khó khăn.

Những năm đầu sau chiến tranh, Chi bộ Thắng Lợi gặp nhiều khó khăn trong việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân khách quan là do thiên tai liên tiếp, sâu bệnh hại lúa phát triển trên diện rộng và kéo dài, hơn nữa xảy ra tình trạng thiếu thóc giống, nhiều diện tích bị bỏ hoang, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất và sản lượng lương thực. Nhiều hộ lâm vào cảnh đói.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cải cách ruộng đất cũng phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm. Những sai lầm khiến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động, ảnh hưởng tới khối đại đoàn kết toàn dân. Do phân định sai thành phần giai cấp nên Đội đã bỏ tù oan nhiều người. Cán bộ, đảng viên thoát ly khi gia đình bị “*quy là địa chủ*” đều xử lý như địa chủ, bị khai trừ ra khỏi Đảng và mọi tổ chức họ tham gia đều bị đưa về địa phương. Đội đã quy sai thành phần 11 người, trong đó có 4 đồng chí đảng viên.

Tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 10, ra nhiệm vụ sửa sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Tiếp đó, tháng 11/1956, Trung ương Đảng ra Chỉ thị cho các địa phương “... *trước tiên cần phải sửa chữa sai lầm trong công tác chỉnh đốn tổ chức nhằm củng cố sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành sửa chữa các sai lầm trong cải cách ruộng đất một cách toàn diện*”⁽¹⁾. Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 và các tài liệu sửa sai.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, tháng 11/1956, Đại hội Chi bộ xã Thắng Lợi lần thứ III (nhiệm kỳ 1956 - 1958) được tổ chức. Đại hội tập trung vào triển khai nhiệm vụ sửa sai và khắc phục những hạn chế trong cải cách ruộng đất,

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 17, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.310.

khôi phục lại lòng tin của nhân dân với Đảng, chính quyền. Đại hội bầu Chi ủy, đồng chí Nguyễn Giáp được bầu giữ chức Bí thư⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Văn Giá giữ chức Phó Bí thư.

Cuối năm 1957, Đội sửa sai về công tác tại địa phương. Đội sửa sai cùng với Chi bộ và chính quyền xã rà soát lại các gia đình bị quy nhầm thành phần địa chủ, phú nông, các trường hợp đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, tiến hành Đại hội Nông dân xã để xét duyệt thành phần.

Sau sửa sai, xã Thắng Lợi đã tiến hành hạ thành phần cho 4 địa chủ, 7 phú nông xuống trung nông, phục hồi đảng tịch cho 4 đảng viên. Tình trạng căng thẳng trong làng xã dần dịu bớt, nông dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa. Số đảng viên bị quy oan, sau khi được khôi phục đảng tịch đều phấn khởi, tích cực công tác. Những cán bộ, đảng viên được kết nạp trong cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã thông suốt tư tưởng, tích cực công tác.

Ngày 14/12/1958, Đại hội Chi bộ xã Thắng Lợi lần thứ IV (nhiệm kỳ 1958 - 1960) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong nhiệm kỳ 1956 - 1958 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1958 - 1960. Đại hội bầu Chi ủy khóa IV, đồng chí Nguyễn Văn Chi được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tài được bầu làm Phó Bí thư.

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Giáp giữ chức Bí thư Chi bộ từ tháng 11/1956 đến tháng 1/1958, sau đó, đồng chí đi thoát ly. Từ tháng 2/1958 - 11/1958, đồng chí Đỗ Hữu Hòa làm Bí thư Chi bộ.

Trong 4 năm (1955 - 1958), những ảnh hưởng của thiên tai như hạn hán, lụt bão, sâu bệnh liên tiếp xảy ra gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Nạn đói trên địa bàn diễn ra khá nghiêm trọng, nhiều người dân phải vào rừng đào củ mài, củ nâu, củ chuối... thay thế lương thực. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, giải quyết nạn đói. Chi bộ và chính quyền đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, tận dụng diện tích trồng thêm lúa, ngô, khoai, sắn..., đồng thời, tích cực làm công tác thủy lợi. Nhờ vậy, đến năm 1958, diện tích trồng lúa và tổng sản lượng lương thực của xã đều tăng. Xã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, tình trạng thiếu ăn trong các kỳ giáp hạt tuy vẫn còn nhưng không trầm trọng như trước.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi bộ và nhân dân quan tâm phát triển chăn nuôi. Cán bộ Nông hội đến từng gia đình hướng dẫn cách phòng, chống sốt rét cho đàn gia súc, phương pháp bảo quản, dự trữ cỏ, rơm khô cho trâu, bò trong những ngày mưa, giá lạnh.

Từ năm 1958, việc xây dựng các tổ đổi công được Chi ủy coi là vấn đề trọng tâm trong xây dựng quan hệ sản xuất mới trên địa bàn xã. Trong 2 năm (1958 - 1959), Chi bộ xã Thắng Lợi đã thành lập được 10 - 15 tổ đổi công, mỗi tổ có trên 10 hộ tham gia. Các hộ tiến hành đổi công cho nhau, nhất là tại các thời điểm gieo trồng, thu hoạch hay

những lúc khó khăn, thiên tai, hạn hán, lũ lụt. Nhờ có tổ đổi công, nhiều hộ neo đơn thiếu lao động, sức kéo, những gia đình có người đi bộ đội, du kích hay công tác được giúp đỡ, cuộc sống ổn định hơn. Nhân dân phấn khởi với kết quả mà phương thức sản xuất mới mang lại. Tổ đổi công giúp tận dụng được lao động, sức kéo, nông cụ, góp phần nâng cao hiệu quả lao động. Cũng thông qua phong trào xây dựng tổ đổi công, tình đoàn kết trong giai cấp nông dân được củng cố, cách thức làm ăn tập thể dần được hình thành. Tuy nhiên, các tổ đổi công cũng gặp phải những khó khăn như ruộng đất của các gia đình trong cùng tổ không gần nhau nên việc đổi công không thuận lợi.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ nhanh chóng lãnh đạo đưa các tổ đổi công tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quyết định xây dựng hợp tác xã thí điểm để rút kinh nghiệm và làm cơ sở hình thành các hợp tác xã tiếp theo. Tháng 8/1959, xã đã xây dựng thí điểm Hợp tác xã Đồng Vỹ do ông Vũ Khắc Nhân làm Chủ nhiệm. Khi mới thành lập, hợp tác xã có 28 hộ xã viên.

Sau khi hợp tác xã được thành lập, mọi hoạt động từ việc ghi công chấm điểm, sắp xếp công việc đến phân phối sản phẩm theo ngày công lao động đều dưới sự điều hành của Ban Quản trị. Hằng ngày, xã viên đi làm tập trung theo kèng báo, tối về nghe đội trưởng chấm công và phân công công việc hôm sau. Mọi công việc được chuẩn bị chu đáo, bà con xã viên phấn khởi, hăng hái làm việc dưới sự chỉ đạo của Ban Quản trị.

Với những cố gắng trong việc tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là nông dân tận mắt thấy được lợi ích, sức mạnh của làm ăn tập thể nên các hộ gia đình xin vào hợp tác xã ngày càng đông. Rút kinh nghiệm chỉ đạo xây dựng hợp tác xã thí điểm, Chi bộ tiến hành kế hoạch nhân rộng hợp tác xã nông nghiệp ở tất cả các xóm.

Từ thắng lợi của cuộc vận động xây dựng Hợp tác xã Đồng Vỹ, cuối năm 1959, Chi bộ xã Thắng Lợi lãnh đạo xây dựng thêm 3 hợp tác xã:

- Hợp tác xã Na Chặng do ông Hoàng Văn Lượng làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Phúc làm Phó Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Việt Long do ông Phạm Văn Hường làm Chủ nhiệm, ông Đặng Khắc Chiêm làm Phó Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Bàn Đạt do ông Nguyễn Giáp làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Mỹ làm Phó Chủ nhiệm.

Sau khi hoàn thành xây dựng hợp tác xã, Chi bộ xác định nhiệm vụ tiếp theo là: Nâng cao chất lượng lãnh đạo và năng lực quản lý hợp tác xã; phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp; tranh thủ sự hỗ trợ tài chính của tỉnh, huyện và nguồn vốn vận động trong nhân dân để xây dựng cơ sở hợp tác xã. Khi mới thành lập, các hợp tác xã chưa có đủ điều kiện tài chính để xây dựng cơ sở vật chất riêng nên đã tận dụng đình, chùa làm sân phơi, nhà kho. Ban Quản trị vận động bà con xã viên nhường đất, góp tre, gỗ làm nhà kho, góp phương tiện sản xuất và thu hoạch.

Trong 3 năm (1958 - 1960), để nâng cao năng suất cây trồng, đặc biệt là năng suất lúa, hợp tác xã đã huy động hàng ngàn ngày công tu sửa, làm mới các mương, đập đảm bảo nước tưới cho 65% diện tích đất ruộng. Nhờ đó, năng suất lúa được nâng lên rõ rệt, đạt trên 60kg/sào/vụ (năm 1960). Diện tích, năng suất và sản lượng hoa màu có chiều hướng tăng lên nhưng chưa ổn định do kỹ thuật canh tác còn thấp và còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển. Các hợp tác xã làm chuồng trại để chăn nuôi tập thể. Mặt khác, chính quyền xã khuyến khích chăn nuôi ở mỗi hộ gia đình nhằm tạo nguồn phân bón cho trồng trọt và thực hiện nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tình trạng trâu, bò chết vì đói rét thường xảy ra vào mùa đông, gây thiệt hại cho sản xuất.

Nhằm phát triển toàn diện kinh tế nông thôn, công tác xây dựng hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được chú trọng. Tháng 4/1958, hợp tác xã mua bán xã Thắng Lợi được thành lập do ông Nguyễn Văn Diễm làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Lượng làm Phó Chủ nhiệm, trụ sở cửa hàng đặt ở xóm Đồng Vỹ. Tuy mới thành lập, còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh nghiệm, thiếu vốn, nguồn hàng chủ yếu từ huyện rót về, nhưng hợp tác xã mua bán đã nhanh chóng ổn định tổ chức, cố gắng đảm bảo cung cấp cho nhân dân các mặt hàng tiêu dùng, thực phẩm, công cụ sản xuất, thu mua nông sản, từng bước mở rộng quy mô.

Từ đó, góp phần điều hòa và ổn định giá cả, hạn chế nạn đầu cơ tích trữ.

Tháng 8/1958, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông La Văn Vinh (người ở Đồng Quan) làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng ra đời giúp vốn cho nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển nghề phụ, nghề thủ công, tiểu thủ công nghiệp và giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày.

Trong lĩnh vực giáo dục, để đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã, năm 1957, trường cấp I xã Thắng Lợi được thành lập tại đình làng Bàn Đạt. Trường có khoảng 20 học sinh. Lúc thành lập, trường chưa có Hiệu trưởng. Các thầy cô tham gia vào công tác giảng dạy gồm: thầy giáo Nguyễn Văn Hận, cô giáo Lân và cô giáo Lan⁽¹⁾. Tuy cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn nhưng học sinh rất ham học. Công tác bổ túc văn hóa ngày càng phát triển. Năm 1960, xã đã cơ bản hoàn thành xóa nạn mù chữ.

Cùng với giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Phong trào phát quang xung quanh nhà ở, vận động người dân ăn ở hợp vệ sinh, dùng nước sạch được phát động. Nhân dân thường xuyên quét dọn đường làng ngõ xóm, lấp các vũng nước tù đọng, thu gom rác thải đem ủ phân... Năm 1957, Ban Y tế xã được thành lập với 3 người do ông Vũ Đức Toản đứng đầu. Do còn

⁽¹⁾ Do tư liệu thành văn không đầy đủ, nhân chứng lịch sử mai một nên Ban Suu tầm không xác minh được họ tên đầy đủ của cô giáo Lân và cô giáo Lan.

khó khăn về cơ sở vật chất, Ban Y tế hoạt động chủ yếu nhờ vào nhà gia đình ông Nguyễn Văn Đều và ông Trần Văn Thái (xóm Na Chặng). Trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh rất đơn sơ. Đội ngũ cán bộ y tế còn yếu về chuyên môn.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động rộng rãi tới các xóm trong xã. Việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân có nhiều tiến bộ, hạn chế tỷ lệ tử vong. Ý thức ăn chín, uống sôi, ở vệ sinh trở thành nếp sống mới trong nhân dân. Thực hiện theo Thông tư số 21-BYT/TT, ngày 29/7/1959 của Bộ Y tế về việc “*xây dựng y tế dân lập*”, Ủy ban Hành chính xã đã quy hoạch khu vực đặt trạm xá và thành lập Ban Bảo trợ y tế xã gồm 3 người: Trưởng ban, Phó ban và Thư ký. Mỗi xóm có một vệ sinh viên quản lý số thuốc dùng để sơ cứu ban đầu cho nhân dân. Các vệ sinh viên là cầu nối giữa các hộ dân với trạm y tế. Nhân viên của trạm được hỗ trợ 50% thù lao từ ngân sách địa phương, phần còn lại do nhân dân trong xã đóng góp theo đầu gia đình, gọi là Quỹ dân lập y tế. Trạm y tế xã do ông Vũ Thạch Chương làm Trạm trưởng.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân được Chi bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Các hoạt động văn hóa tập trung ca ngợi nét đẹp của cuộc sống mới, phê phán và bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục do chế độ cũ để lại. Theo sự chỉ đạo của Chi bộ, mỗi thôn đều tổ chức các tổ, đội văn nghệ quần chúng. Các đội văn nghệ hoạt động sôi nổi,

thường xuyên biểu diễn, mang lời ca tiếng hát phục vụ nhân dân, để lại ấn tượng tốt cho người dân.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 3/1957) về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân của địa phương được tổ chức theo yêu cầu của tình hình mới. Hằng năm, dân quân trong xã thực hiện huấn luyện, diễn tập đầy đủ theo sự chỉ đạo của Huyện đội, đồng thời, phối hợp tốt với lực lượng công an xã giữ gìn an ninh chính trị, trật tự ở địa phương, bảo vệ tài sản tập thể. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, thanh niên Thắng Lợi trong độ tuổi từ 18 đến 25 đã hăng hái tham gia đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Trong những năm 1955 - 1960, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, việc sinh hoạt chi bộ cũng đều đặn hơn trước. Hằng năm, một số cán bộ, đảng viên chủ chốt của xã được tham gia các lớp tập huấn do Huyện ủy tổ chức. Qua các đợt học tập, các đồng chí đều nhận thức rõ hơn về cách mạng xã hội chủ nghĩa, tình hình thế giới, nhiệm vụ cách mạng ở hai miền, mối quan hệ và vị trí, vai trò của cách mạng từng miền có liên hệ với thực tiễn địa phương. Cuối năm 1959, Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập "*Dự thảo Hiến pháp sửa đổi*". Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn, nâng cao nhận thức về chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, thảo luận dự thảo báo cáo chính trị và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa II, Chỉ thị số 169-CT/TW, ngày 6/11/1959 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tuyên truyền kết nạp đảng viên lớp đặc biệt “*Lớp 6/1*” nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng. Qua các phong trào thực tiễn, Chi bộ xem xét, lựa chọn nhiều quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng.

Năm 1960, Đại hội Chi bộ xã Thắng Lợi lần thứ V (nhiệm kỳ 1960 - 1962) được tổ chức. Đại hội tổng kết kết quả phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đặc biệt là xây dựng thành công hợp tác xã. Các hoạt động y tế, văn hóa, giáo dục được nâng cao về chất lượng. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức được tăng cường. Nhân dân hăng hái lao động sản xuất, tích cực thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Chi được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Giá được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Lục Văn Phúc làm Chi ủy viên.

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội được chú trọng. Năm 1959, nhân dân Thắng Lợi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hơn 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử, phát huy tinh thần dân chủ, công bằng. Chi bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1959 - 1961. Hội đồng nhân dân đã bầu

các chức danh chủ chốt của bộ máy chính quyền, đồng chí Nguyễn Văn Tài làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy tốt vai trò đoàn kết các tầng lớp nhân dân thành một khối thống nhất, vận động nhân dân tham gia các hoạt động chung trên địa bàn như làm thủy lợi, phân bón. Hội Phụ nữ vận động các chị em hăng hái tham gia lao động sản xuất, giúp đỡ các hội viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngày 19/10/1955, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Từ đây, Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Thắng Lợi được đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động xã Thắng Lợi. Đoàn xã đã đi đầu trong công tác khai hoang phục hóa, làm thủy lợi và san lấp đường bị hư hại trong kháng chiến. Trong xây dựng văn hóa, nhiều đoàn viên, thanh niên tình nguyện dạy chữ cho những người bị tái mù chữ. Trong cuộc vận động trồng cây gây rừng mùa xuân năm 1960, Đoàn Thanh niên Lao động xã đã trồng được khoảng 70.000 cây, làm được hàng chục tấn bèo hoa dâu. Đồng thời, Đoàn đã thực hiện tốt vai trò đầu tàu trong các phong trào đăng ký nghĩa vụ quân sự, làm thủy lợi, phân bón cho đồng ruộng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động.

Năm 1957, tổ chức Nông hội được chấn chỉnh với trên 300 hội viên. Ban Chấp hành Nông hội được kiện toàn do đồng chí Lê Duy Ha làm Hội trưởng, đồng chí Vũ Văn Thư làm Hội phó. Đa số cán bộ, hội viên Nông hội đều rất phấn khởi, tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Như vậy, sau 5 năm khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ và nhân dân xã Thắng Lợi đã cùng chung tay vượt qua khó khăn, thử thách, đưa sản xuất dần đi vào ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên một bước. Khối Đảng, chính quyền hoạt động vững mạnh, lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được khẳng định. Đây là những yếu tố rất quan trọng để Chi bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960 tại Thủ đô Hà Nội, Đảng Lao động Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Đại hội đề ra nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Năm 1962, Chi bộ xã Thắng Lợi tổ chức thành công Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1962 - 1963). Đại hội đánh giá việc thực hiện những nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước. Đại hội nhận định: Nhìn chung, các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh của địa phương đều đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, cũng còn một số tồn tại như năng lực quản lý của cán bộ còn hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất... Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được, rút ra bài học kinh

nghiệm, kết hợp cùng bối cảnh mới, Đại hội đề ra nhiệm vụ trong những năm tiếp theo: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất; chú trọng xây dựng lực lượng quân sự địa phương, giữ vững quốc phòng - an ninh. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Chi được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Giá làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Lục Văn Phúc làm Chi ủy viên.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Thắng Lợi có nhiều điều kiện thuận lợi như: Hợp tác xã bắt đầu hình thành, cơ sở vật chất từng bước được tăng cường. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn có tinh thần trách nhiệm, hăng hái, nhiệt tình với công việc được giao. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng gặp không ít khó khăn: Ruộng đất ít; trình độ canh tác lạc hậu; năng lực của cán bộ Ban Quản trị còn nhiều hạn chế, nhiều khi còn lúng túng trong khâu điều hành sản xuất.

Trong bối cảnh mới, yêu cầu tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng trở nên cấp thiết. Qua các giai đoạn cách mạng, Chi bộ xã Thắng Lợi ngày càng trưởng thành. Chi bộ luôn lãnh đạo tốt, đúng hướng các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. Đội ngũ đảng viên, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chính trị, ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo. Đảng viên luôn đi đầu trong các phong trào, hoạt động của địa

phương, là tấm gương cho quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng quan tâm bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn kết nạp Đảng. Năm 1963, Chi bộ xã Thắng Lợi được chuẩn y thành Đảng bộ, gồm 4 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Đồng Vỹ, Chi bộ Na Chặng, Chi bộ Việt Long, Chi bộ Bàn Đạp. Ban Chấp hành lâm thời được chỉ định gồm 9 ủy viên, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Chi được phân công giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Giá được phân công giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Ngay sau khi có quyết định của Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc nhanh chóng tiến hành Đại hội để bầu cấp ủy chính thức.

Cuối năm 1963, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Thắng Lợi tiến hành Đại hội lần thứ VII⁽¹⁾ (nhiệm kỳ 1963 - 1965). Đại hội tổng kết các mặt công tác của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội nhấn mạnh việc củng cố hợp tác xã, sắp xếp nhân sự khai hoang vào các hợp tác xã phù hợp, đẩy mạnh các biện pháp canh tác mới nhằm đưa năng suất lên cao...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Chi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Giá được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Như Lê được phân công làm Thường trực Đảng. Năm 1964, đồng chí Nguyễn Văn Chi chuyển

⁽¹⁾ Số lần Đại hội được tính tiếp nối theo các kỳ Đại hội Chi bộ xã trước đó.

công tác, đồng chí Vũ Khắc Nhân giữ quyền Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Phúc giữ chức Phó Bí thư thay đồng chí Nguyễn Văn Giá.

Đảng bộ được thành lập, vai trò của các đảng viên trong xã ngày càng được khẳng định. Đảng viên có năng lực và đạo đức được tín nhiệm bầu vào những vị trí chủ chốt trong bộ máy lãnh đạo và phụ trách các ban, ngành, đoàn thể. Đảng bộ ra đời đã động viên quần chúng nhân dân đoàn kết chặt chẽ, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân xã Thắng Lợi ra sức sản xuất để hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Trong những năm 1961 - 1965, thực hiện Nghị quyết của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, xã Thắng Lợi đã tiến hành chuyển các hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao nhằm tạo điều kiện cần thiết để hoàn thiện dần chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa. Điều này yêu cầu xã phải tập trung nhân lực, đất đai và mọi cơ sở vật chất hợp lý hơn để cải tiến kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng, tăng hệ số quay vòng đất gieo trồng, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân trong xã hưởng ứng thực hiện chiến dịch Đại vận động sản xuất đông - xuân 1960 - 1961 với chủ đề “*Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông - xuân, tiến quân toàn diện*” do Ủy ban Hành chính tỉnh phát động tại Nghị quyết ngày 14/10/1960 và chiến dịch làm mùa lấy tên “*Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong,*

vụ mùa toàn thắng” do Tỉnh ủy phát động⁽¹⁾. Các phong trào thi đua khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, thi đua làm thủy lợi, phân bón ruộng, bèo hoa dâu được đẩy mạnh. Cùng với nông dân, đoàn viên, thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào làm thủy lợi và làm phân xanh bón ruộng. Đoàn Thanh niên đi đầu trong phong trào làm phân bùn. Hàng trăm tấn bùn được vớt lên, phơi khô, đập nhỏ dùng để bón ruộng. Bên cạnh đó, các hợp tác xã bắt đầu triển khai phong trào làm phân xanh bằng bèo hoa dâu và điền thanh. Đây là phương pháp mới, song bước đầu đã đạt được những kết quả tốt. Phong trào làm thủy lợi được phát động rộng rãi, thu hút đông đảo xã viên tham gia. Từ năm 1961 đến năm 1962, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy và chính quyền, nhân dân tiến hành đào đắp được 5 đập lớn (trong đó, xóm Bàn Đạt đào đắp được 1 đập, xóm Đồng Vỹ đào đắp được 1 đập, xóm Việt Long đào đắp được 3 đập). Các đập hoàn thành là nơi chứa nước phục vụ cho các cánh đồng vào mùa khô. Đồng thời, bà con xã viên cũng nhanh chóng đào một số kênh, mương mới dẫn nước từ các đập đến các cánh đồng.

Hệ thống thủy lợi được mở mang, phong trào làm phân xanh từ bùn, lá cây phát triển mạnh tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển. Xã mở rộng gieo cấy hai vụ lúa trên tổng diện tích 100ha, năng suất lúa bình quân đạt

⁽¹⁾ “Báo cáo số 17-BC, ngày 19/8/1961 về công tác 6 tháng đầu năm 1961 của Tỉnh ủy Thái Nguyên”, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

15 tạ/ha (khoảng gần 50kg/sào). Bình quân lương thực đầu người đạt 200 kg/người/năm⁽¹⁾. Với những kết quả đạt được, xã Thắng Lợi là 1 trong 10 xã hoàn thành vượt mức 27% so với mức nghĩa vụ lương thực huyện giao⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ và chính quyền xã liên tiếp phát động các phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã. Ban Quản trị các hợp tác xã đều đề ra kế hoạch sản xuất, đảm bảo tiến độ thời vụ và chỉ tiêu gieo trồng. Các hợp tác xã cũng tổ chức nhiều buổi họp để cho xã viên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống tư tưởng tư hữu, chủ nghĩa cá nhân, tâm lý tiểu nông, đề cao ý thức tập thể với khẩu hiệu “*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*”.

Năm 1962, Hợp tác xã Đá Bạc được thành lập do ông Lục Văn Tài làm Chủ nhiệm. Năm 1963, Hợp tác xã Đồng Quan được thành lập do ông La Văn Xương làm Chủ nhiệm. Sự ra đời của hai hợp tác xã Đá Bạc và Đồng Quan vào làm ăn tập thể là một thắng lợi có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với những người còn lưỡng lự giữa hai con đường làm ăn tập thể và làm ăn cá thể. Từ đây, người dân nhận thấy lợi ích của việc tham gia vào hợp tác xã và mô hình làm ăn tập thể. Vì vậy, nhiều người đã viết đơn xin vào hợp tác xã. Đây là

⁽¹⁾ “*Kế hoạch sản xuất đông - xuân 1961 - 1962 của Huyện ủy Phú Bình*”, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

⁽²⁾ Xã Thắng Lợi cùng với các xã như Hương Sơn, Quyết Tiến, Xuân Phương, Yên Thịnh, Tân Khánh... vượt mức 27%, sau xã Đồng Liên (vượt 65 - 95%), xã Tân Thành (vượt 46,05%), xã Quyết Tiến (vượt 32%).

thắng lợi hết sức quan trọng trong việc cải tạo nền kinh tế quốc dân theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”, Huyện ủy Phú Bình đề ra nhiệm vụ và kế hoạch về “*củng cố hợp tác xã năm 1963*”, xã Thắng Lợi được phân vùng để định hướng sản xuất có hiệu quả. Theo kế hoạch của huyện: “*Xã Thắng Lợi cùng các xã Yên Thành, Bảo Lý, Hương Sơn, Tân Kim, Tân Thành, Tân Khánh nằm phía trong vùng Sông Đào - Đá Gân - Bắc Giang tập trung tăng năng suất lúa, chăn nuôi trâu, bò là chính và ra sức tăng vụ lúa, đồng thời, trồng khoai các loại, sắn, lạc, đỗ xanh và đỗ tương*”⁽¹⁾. Các hợp tác xã mới đã cùng với Hợp tác xã Na Chặng, Đồng Vỹ, Bàn Đạp, Việt Long tiến hành sản xuất và thu hoạch đạt năng suất cao, đảm bảo đời sống của xã viên và hoàn thành nghĩa vụ cho Nhà nước như: thóc bán, thuế thủy lợi phí, đồng thời, quản lý đủ thóc giống, phân, quản lý đủ 5% quỹ tích lũy, 1% quỹ công ích bằng thóc...

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được kiện toàn, củng cố, tăng cường vốn. Hợp tác xã mua bán đặt tại khu vực trung tâm xã đã cung ứng các mặt hàng tiêu dùng cơ bản như: mắm, muối, vải, dầu, bát đĩa, đến các loại nông

⁽¹⁾ “*Nhiệm vụ, kế hoạch củng cố hợp tác xã cuối năm 1963*” của Huyện ủy Phú Bình, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

cụ lao động như cày, cuốc... để phục vụ nhu cầu nhân dân trong xã. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 10 (khóa III) về vấn đề thương nghiệp và giá cả, hợp tác xã mua bán bắt đầu mở rộng các loại hình hoạt động như mua nông sản, thực phẩm và phân phối hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác văn hóa được triển khai sâu rộng tới các xóm. Nội dung tập trung vào giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đoàn kết, tương trợ trong nhân dân, nâng cao trình độ văn hóa cho mọi người, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia lao động, xây dựng quê hương. Các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, trộm cắp... đã từng bước được ngăn chặn. Nếp sống văn hóa mới lành mạnh, vui tươi đi vào cuộc sống của mỗi gia đình. Những cuộc mít tinh, hội họp quần chúng tạo nên không khí sôi động trong làng quê. Những buổi biểu diễn văn nghệ do các xóm tự tổ chức phát triển mạnh với nội dung tuyên truyền công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương, tình yêu đất nước, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống mới nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo nhân dân.

Trong lĩnh vực giáo dục, hằng năm, nhà trường đều cử các thầy, cô giáo tham gia các lớp học tập chính trị do huyện tổ chức nhằm nâng cao trình độ nhận thức về nhiệm vụ cách mạng cho các thầy cô. Ngoài công tác giảng dạy và học tập văn hóa, thầy và trò đều tích cực tham gia lao động sản xuất, tổ chức giúp nông dân làm nông nghiệp. Với phương châm “*Dựa vào dân để xây dựng giáo dục*”,

các nhà trường đã cùng với các đoàn thể vận động nhân dân đưa con em trong xã đến trường tham gia học tập. Trong giai đoạn 1961 - 1965, toàn xã có trên 400 học sinh và 18 giáo viên. Tỷ lệ lên lớp đạt trên 50%. Các hiệu trưởng trong giai đoạn này lần lượt là thầy giáo Nguyễn Văn Truy, cô giáo Trương Thị Kim Quy.

Hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được Đảng bộ quan tâm. Ông Vũ Thạch Chương được huyện phân công làm Trạm trưởng và 2 nhân viên làm công tác hộ sinh. Mặc dù điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh còn thiếu thốn nhưng cán bộ, nhân viên của trạm y tế đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình chăm sóc sức khỏe nhân dân. Việc phòng trừ dịch bệnh được triển khai thường xuyên, trong đó, công tác chính tập trung vào triển khai thực hiện ba công trình vệ sinh (nhà tiêu, nhà tắm, giếng nước) đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định.

Thực hiện chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, Chi - Đảng bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân học tập quán triệt về tình hình, nhiệm vụ mới. Phong trào xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ phát triển mạnh mẽ. Mỗi thôn có 1 trung đội dân quân. Cả xã có 1 đại đội dân quân được trang bị vũ khí, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu.

Từ ngày 5/8/1964, sau khi dựng lên “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*”, đế quốc Mỹ đã dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nước ta. Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo của

Huyện ủy Phú Bình, từ những tháng cuối năm 1964, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã vừa tiếp tục hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 1964, vừa nâng cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng bộ tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức xây dựng kinh tế địa phương, thường xuyên lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng yêu cầu cấp bách của cách mạng trong thời kỳ cả nước có chiến tranh. Thực hiện lời hiệu triệu của Hồ Chủ tịch “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*” trong Hội nghị chính trị đặc biệt năm 1964, Đảng bộ và nhân dân xã Thắng Lợi đã nỗ lực tạo sức mạnh tổng lực thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, thực hiện tốt công tác tuyển quân, góp phần cùng nhân dân miền Bắc làm tròn nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến. Hằng năm, xã đóng góp từ 10 - 12 tấn lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Trong thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, Đảng bộ luôn chăm lo công tác tư tưởng cho đảng viên thông qua các đợt chỉnh huấn và học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng bộ đã nhanh chóng quán triệt các Văn kiện của Đại hội, cử các đồng chí cán bộ đến họp với các chi bộ để hướng dẫn tài liệu học tập nghị quyết. Qua học tập, cán bộ, đảng viên đều thống nhất cao với Trung ương về quan điểm, mục tiêu Đại hội đã đề ra, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi

nhiệm vụ cấp trên giao. Cũng qua đợt học tập, một số quan điểm lệch lạc được uốn nắn kịp thời, đảng viên tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Đảng bộ cử cán bộ tham gia các lớp huấn luyện, tổ chức học tập mục đích, ý nghĩa “*Lớp đảng viên 6/1*” kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, 10 điều Huấn thị của Hồ Chủ tịch, chính sách bầu cử Hội đồng nhân dân và bầu cử Quốc hội cho các cán bộ, đảng viên, đồng thời, mở các hội nghị học tập để triển khai những công tác cụ thể như: sản xuất, hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ... Thông qua học tập, tư tưởng cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được nâng cao.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động và tạo nguồn cán bộ. Hằng năm, các đồng chí trong cấp ủy, cán bộ chủ chốt trong các ban, ngành, đoàn thể, hợp tác xã được tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh và huyện tổ chức. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Từ các phong trào thi đua yêu nước, nhiều quần chúng ưu tú được giới thiệu học cảm tình Đảng. Trong 5 năm (1961 - 1965), Đảng bộ đã kết nạp được 7 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng.

Cùng với đó, Đảng bộ tiến hành phê bình và tự phê bình, nêu cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể, hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); kiên quyết đấu tranh với những

tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện tiêu cực như vun vén lợi ích cá nhân, gây chia rẽ nội bộ, bỏ bê đồng ruộng... Đảng bộ kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm bằng các hình thức, thậm chí đưa ra khỏi Đảng một số đảng viên không đủ tư cách hoặc vi phạm nguyên tắc Đảng, làm trong sạch bộ máy, tạo thêm niềm tin trong nhân dân.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ còn chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ (sau là Đảng bộ) lãnh đạo tổ chức thành công hai cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tháng 4/1961 và tháng 5/1963) và cuộc bầu cử Quốc hội tháng 4/1964. Qua các cuộc bầu cử, ý thức trách nhiệm của cử tri ngày càng nâng cao, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đều đạt trên 90%. Đồng chí Nguyễn Văn Giá được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có những hoạt động thiết thực nhằm tập hợp, động viên nhân dân đoàn kết thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, cải tiến kỹ thuật. Nhiều đoàn viên, thanh niên tích cực, gương mẫu được giới thiệu

cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp. Hội Phụ nữ vận động hội viên đăng ký tham gia phong trào “*Ba đảm nhiệm*”⁽¹⁾ (sau đó, đổi thành “*Ba đảm đang*”). Đặc biệt, trong những năm 1964 - 1965, khi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng ra miền Bắc, Hội Phụ nữ phát huy được vai trò của mình. Chị em đã động viên chồng con, người thân nhập ngũ đánh giặc, quyết tâm làm tốt công tác hậu phương như chăm sóc ruộng đồng, nuôi dạy con cái để người thân nơi tiền tuyến yên tâm đánh giặc.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đảng bộ xã Thắng Lợi đã có bước phát triển mạnh mẽ. Tổ chức Đảng được củng cố, làm tốt vai trò lãnh đạo toàn diện ở địa phương. Kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập ở nông thôn. Sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế được phục hồi, đời sống nhân dân dần ổn định, tình hình an ninh chính trị ở nông thôn được giữ vững. Đây là những thành tựu quan trọng bước đầu, là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Thắng Lợi tiếp tục phấn đấu vươn lên thực hiện nhiệm vụ chiến lược mới của Đảng.

⁽¹⁾ “*Ba đảm nhiệm*”: Đảm nhiệm sản xuất, công tác thay thế cho nam giới đi chiến đấu; đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu; đảm nhiệm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết.

II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975)

Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất bằng không quân và hải quân, tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã xác định nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc là: *“Xây dựng miền Bắc trở thành một hậu phương lớn, vững chắc của cách mạng miền Nam, đồng thời, đảm bảo cho cuộc sống của nhân dân và đáp ứng nhu cầu hậu cần tại chỗ. Đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Tăng cường chi viện trợ cho tiền tuyến lớn miền Nam”*⁽¹⁾.

Tiếp đó, tháng 12/1965, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của dân tộc ta. Đồng thời, đề ra nhiệm vụ của miền Bắc là: đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tăng cường xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân, phát triển chiến tranh nhân dân, bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân, bảo vệ các tuyến đường giao thông chiến lược, các mục tiêu chính trị, kinh tế, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất, động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.342.

Năm 1965, giặc Mỹ liên tiếp cho máy bay tiến hành các hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Phú Bình. Trong bối cảnh đó, Huyện ủy ra Nghị quyết số 58-NQ/HU, ngày 27/12/1965 xác định: *“Tổ chức phòng, tránh địch là một nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác tổ chức phòng không sơ tán. Lãnh đạo bảo vệ được người, của cải của nhân dân và của Nhà nước, giảm được sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch đánh phá là nhiệm vụ rất trọng yếu”*⁽¹⁾.

Thực hiện đường lối của Đảng và sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, một trung đội dân quân của xã Thắng Lợi được bố trí canh gác ở xóm Cầu Mành nhằm phòng trừ quân địch. Đại đội dân quân xã thường xuyên tập luyện, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh. Vũ khí được Huyện đội trang bị chủ yếu là súng trường Trung Chính, K44, còn lại là những vũ khí thô sơ. Công tác giữ gìn trật tự trị an tiếp tục được duy trì và đảm bảo. Công an xã kết hợp chặt chẽ với Xã đội phân công lực lượng kiểm soát các đối tượng khả nghi. Vì vậy, những hoạt động ngầm, những luận điệu xuyên tạc của một số phần tử phản động bị ngăn chặn kịp thời.

Cùng với công tác bảo vệ trật tự trị an, các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng được tổ chức trong toàn dân, chuyển hướng mọi hoạt động trong xã với tinh thần vừa sản xuất vừa chiến đấu. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đều nêu cao quyết tâm *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”* cả trong suy nghĩ và hành động. Năm

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), sđd, tr.175.

1965, phong trào “*Ba sẵn sàng*” của thanh niên Việt Nam đã tác động to lớn đến phong trào thanh niên toàn xã. Cũng trong thời gian này, phong trào “*Ba đảm đang*” đã giúp các chị em trong xã định hướng được nhiệm vụ của mình, trong đó, trọng tâm là ba nhiệm vụ chính: Gánh các phần lao động của chồng con, anh em, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất ở địa phương; khuyến khích chồng con, anh em gia nhập bộ đội và tiếp tục phục vụ chiến đấu ở địa phương.

Trong hoàn cảnh bị máy bay đánh phá, muốn lãnh đạo phong trào thi đua lao động xây dựng hậu phương vững chắc, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là phải củng cố cơ sở Đảng vững mạnh về mọi mặt. Năm 1966, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1966 - 1967) được tổ chức thành công. Đại hội tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ trước và kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Như Lê được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Phúc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Khắc Nhân làm Thường trực Đảng. Các đảng viên sinh hoạt trong 4 chi bộ. Đảng bộ quán triệt mọi nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện, đưa đảng viên vừa sẵn sàng vào vị trí chiến đấu vừa trực tiếp sản xuất làm ra của cải vật chất cho xã hội. Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi tổ Đảng phải thường xuyên học hỏi, củng cố dân để hoàn thiện quan hệ sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã đề ra, Đảng bộ lãnh đạo đảng viên, nhân dân trong xã tập trung quân sự hóa mọi hoạt động, đồng thời, xây dựng hậu phương vững mạnh. Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (năm 1965) với nội dung: “*Đẩy mạnh sản xuất lương thực, chú trọng tăng sản lượng lúa, chú ý phát triển cây hoa màu và rau xanh, tích cực phát triển chăn nuôi và cây công nghiệp, cây lấy gỗ nhằm đạt 6 cao điểm như diện tích nhiều, năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp tăng và trồng cây bảo vệ rừng tốt*”⁽¹⁾. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân xã Thắng Lợi đã vượt qua những khó khăn về thời tiết (hạn hán, lũ lụt) và sâu bệnh, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Thực hiện Chỉ thị số 107-CT/TW, ngày 21/8/1965 của Ban Bí thư về việc “*Tiếp tục một bước mới cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh đồng bằng và trung du*”, dưới sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ đã tiến hành hợp nhất Hợp tác xã Đồng Vỹ và Hợp tác xã Na Chặng thành Hợp tác xã Đồng Na do ông Lê Duy Ha làm Chủ nhiệm. Các hợp tác xã còn lại giữ nguyên quy mô. Trong dịp này, hợp tác xã quy mô thôn tiếp tục củng cố về bộ máy tổ chức và hoạt động của xã viên, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã ngày càng tăng lên.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), sđd, tr.177.

Sau khi hoàn thành chương trình cải tiến hợp tác xã, Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo Ban Quản trị và các ban, ngành, đoàn thể đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất cây trồng và hiệu quả lao động, đồng thời, khắc phục những yếu kém, tồn tại trong việc xác định phương hướng sản xuất, trong công tác quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên trong mọi mặt công tác quản lý hợp tác xã. Từ đây, công tác quản lý theo cơ chế “*Ba khoán*”⁽¹⁾ được thực hiện đầy đủ, khắc phục được lối làm ăn tùy tiện, phát huy được quyền làm chủ của xã viên, hiệu quả lao động tăng lên rõ rệt.

Để đáp ứng yêu cầu về lương thực nhằm chi viện cho chiến trường miền Nam, Đảng bộ xác định, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp phải tạo ra sản lượng lương thực lớn, năng suất cao, thực phẩm hàng hóa nhiều. Vì vậy, Đảng bộ đề ra mục tiêu đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc và có dự trữ. Để thực hiện được mục tiêu trên, ngoài việc củng cố hợp tác xã, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã tập trung vào công tác làm thủy lợi. Nhân dân trong xã, nòng cốt là các đội thủy lợi của các hợp tác xã đã bỏ ra hàng nghìn ngày công, tiến hành nạo vét kênh, mương cũ và đào đắp thêm nhiều kênh, mương mới... đảm bảo cho việc tưới, tiêu đến từng thửa ruộng, từng cánh đồng. Năm 1966, Ban Quản trị

⁽¹⁾ “*Ba khoán*” bao gồm: khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản lượng.

các hợp tác xã đã huy động toàn bộ xã viên đắp đập Đồng Giời (xóm Na Chặng) và đập Tò Te (xóm Bàn Đát). Đây là hai đập lớn nhất của xã thời kỳ này, kết hợp với 5 đập nhỏ trước đây, cơ bản cung cấp đủ nước cho phần lớn diện tích canh tác trong xã.

Phong trào thủy lợi được kết hợp với làm đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong những năm 1965, 1966, giao thông nội đồng giúp xe cải tiến vừa và nhỏ có thể đến từng cánh đồng chớ mạ, chớ phân xanh, phân bùn và chớ nông sản mùa thu hoạch. Những kết quả đạt được đã khẳng định tính ưu việt của mô hình làm ăn tập thể, đồng thời, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương Thắng Lợi.

Phong trào làm phân bón phát triển mạnh mẽ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Cùng với phong trào làm phân bùn, trong giai đoạn này, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, phát động tới Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên tích cực tham gia phong trào làm phân xanh bằng biện pháp thả bèo hoa dâu và trồng cây điền thanh. Hợp tác xã thành lập tổ bèo dâu do Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phụ trách. Sau một thời gian, các cánh đồng ở Thắng Lợi đều được bón phân xanh trước khi gieo cấy.

Để phát huy thế mạnh của từng loại đất ở địa phương, Đảng ủy xã đã đề ra chủ trương tiếp tục phát triển trồng cây lương thực. Thế mạnh của xã là trồng lúa, do đó, xã tiếp tục

áp dụng những biện pháp kỹ thuật mới trong cấy lúa như: cấy đúng thời vụ, thực hiện làm đất nhỏ, cấy đúng yêu cầu kỹ thuật, phân bón được sử dụng hợp lý, đúng quy cách và có hiệu quả. Do làm tốt kế hoạch khai hoang, phục hóa, xã đã đưa 170ha vào cấy hai vụ (tăng 70ha so với năm 1965). Nhờ những biện pháp kỹ thuật mới, đặc biệt là việc sử dụng rộng rãi phân bón hóa học (như lân, đạm) vào trồng trọt và tích cực chăm bón, diệt sâu bệnh, năng suất lúa đã đạt 70kg/sào.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ xã về kế hoạch sản xuất cho từng ngành, nghề, phân công lao động hợp lý nhằm tận dụng sức lao động hiện có, các hợp tác xã đã lập kế hoạch và bắt đầu triển khai thành lập các đội chuyên môn. Chỉ sau một thời gian ngắn, các đội sản xuất chuyên được thành lập như: đội chăn nuôi, đội giống, đội làm phân bón... đã làm thay đổi nhiều nếp sản xuất cũ. Khi đã đi vào chuyên môn hóa lao động, phong trào thi đua đầy mạnh sản xuất càng sôi nổi hơn. Nhân dân nêu cao tinh thần “*làm ngày chưa đủ tranh thủ làm đêm*”. Khi máy bay ngừng ném bom, nhân dân sẵn sàng có mặt trên đồng ruộng để sản xuất nhằm đảm bảo đủ lương thực cho đời sống hằng ngày và chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Với khẩu hiệu “*tác đất, tác vàng*”, trong suốt quá trình sản xuất nông nghiệp, nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phương thức xen canh, gối vụ, trồng xen ngô với khoai lang. Biện pháp này giúp tăng năng suất cây trồng trên cùng một diện tích, tăng lượng lương thực nhằm ổn định đời sống nhân dân trong xã và đảm bảo đủ lương thực đóng thuế cho Nhà nước.

Trong sản xuất lâm nghiệp, thực hiện Lời kêu gọi của Bác Hồ “*Mùa xuân là tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân*”, Đảng bộ đã lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã tiến hành thành lập các đội trồng cây công nghiệp, kết hợp trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả và bảo vệ rừng, phát động phong trào “*Phụ lão trồng cây*” được các cụ tích cực hưởng ứng. Qua 3 năm (1963 - 1965) phát động phong trào “*Phụ lão trồng cây*”, trên địa bàn xã đã trồng được trên 30ha rừng, chủ yếu là cây bạch đàn để lấy gỗ.

Mặc dù, trong tình hình chiến tranh, nhưng hoạt động chăn nuôi ở xã phát triển tương đối mạnh. Các hợp tác xã chú trọng cả khu vực chăn nuôi tập thể và khu vực chăn nuôi gia đình, trong đó, chủ yếu là phát triển đàn trâu, bò, lợn, gà. Các hợp tác xã có hình thức thưởng bằng công điểm cho những gia đình chăm sóc tốt đàn trâu, bò và phạt đối với những gia đình để trâu, bò gầy, yếu, không đảm bảo sức kéo. Tổng đàn trâu, bò năm 1966 là 510 con, năm 1968 có 600 con. Để tăng thêm nguồn thu nhập cho xã viên, xã còn tổ chức đắp đập, be bờ, sửa lại các ao, hồ thả cá. Chăn nuôi lợn được khoán theo nghĩa vụ, theo mức khoán chung 10 kg/lao động/năm. Ngoài chăn nuôi để đóng góp nghĩa vụ, các hộ xã viên còn chăn nuôi nhằm mục đích tăng thêm thu nhập và cải thiện bữa ăn cho gia đình.

Đến năm 1967, mặc dù, nhân dân đã cố gắng để tăng cường sản xuất nhưng trong hoàn cảnh chiến tranh và sâu

bệnh hoành hành nên sản xuất nông nghiệp của xã Thắng Lợi đạt kết quả chưa tốt. “*Diện tích trồng lúa cả năm, năng suất, tổng sản lượng không đạt kế hoạch. Chăn nuôi trâu, bò, lợn đều vượt kế hoạch. Về thu mua nông sản lạc vỏ, đỗ tương các loại thực hiện không đạt kế hoạch; thu mua thực phẩm lợn không đạt kế hoạch, giá cầm thực hiện quá thấp. Công tác ba thu lương thực vụ hạ đạt khá, vụ mùa đạt còn thấp, cả năm không đạt kế hoạch*”⁽¹⁾.

Trong năm 1967, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ IX (nhiệm kỳ 1967 - 1969) được tổ chức tại hội trường Ủy ban Hành chính xã với sự tham dự của 50 đảng viên. Đại hội nêu cao tinh thần yêu nước, phát động đảng viên hăng hái sản xuất, góp sức hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và sản xuất phục vụ chiến đấu. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Như Lê tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Khắc Nhân được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phụ trách công tác chính quyền; đồng chí Tạ Khải In làm Thường trực Đảng.

Sau Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ IX, trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, thời tiết vào đầu vụ nắng hạn gay gắt, đến giữa và cuối vụ mưa rét kéo dài ảnh hưởng không tốt đến cây trồng dẫn đến một số chỉ tiêu màu không

⁽¹⁾ “*Thông báo nhận xét tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1967 của xã Thắng Lợi*”, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

hoàn thành. Trước tình hình đó, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh trồng cây lương thực như cây lúa, trồng khoai lang, khoai sọ, cây công nghiệp như lạc xuân, đỗ tương hè và đỗ các loại, đồng thời, đẩy mạnh trồng rau xanh luân canh; tập trung chăm sóc, bảo vệ đàn trâu, bò cày kéo và sinh sản, phát triển đàn lợn bột và lợn nái, chăn nuôi vịt đàn và vịt lấy trứng, thả cá hồ, ao và cá ruộng; trồng cây lấy gỗ, cây vật liệu, cây ăn quả trong làng, ngoài đồi, ở bờ vùng của hợp tác xã và xã viên... Nhờ vậy, năng suất lúa của xã đã đạt 19 tạ/ha, năng suất ngô đạt 8,33 tạ/ha, trồng đỗ và rau xanh cũng đảm bảo được kế hoạch. Chăn nuôi gia súc, gia cầm của tập thể có hướng phát triển rộng rãi trong các hợp tác xã. Ngoài ra, các ngành, nghề thủ công như nghề mộc, nghề nề... cũng góp phần tăng thu nhập cho nhân dân.

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, phòng, chống chiến tranh phá hoại, Đảng bộ xã Thắng Lợi tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, Chi bộ “4 tốt” nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Các đợt sinh hoạt Đảng được duy trì và tổ chức thường xuyên, đề cao đấu tranh tự phê bình và phê bình. Tuy nhiên, do thiếu tập trung và chưa sâu sát nên nhiều kế hoạch chưa đạt được. Năm 1967, xã Thắng Lợi là 1 trong 4 xã xếp loại yếu⁽¹⁾.

⁽¹⁾ “Báo cáo số 03-BC/HU, ngày 29/2/1968 của Huyện ủy Phú Bình”, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

Các phong trào như: “*Dân quân tự vệ và bảo vệ trị an được huyện đánh giá xếp loại trung bình, phong trào xây dựng giao thông xếp loại trung bình, phong trào thủy lợi đạt loại khá, phong trào tổ chức quần chúng, trong đó, phong trào thanh niên xếp loại khá, phụ nữ xếp loại trung bình, phụ lão xếp loại khá, y tế xếp loại khá, hợp tác xã mua bán xếp loại khá, tiết kiệm bình quân đạt 18,3 đồng*”⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Tổ phụ lão được kiện toàn và triển khai thực hiện tốt các phong trào. Trong công tác tuyển quân, chi viện cho tiền tuyến, năm 1968, xã hoàn thành hai đợt tuyển quân với 22 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Công tác giáo dục - đào tạo của xã được chú trọng. Trường, lớp được sơ tán để phòng tránh máy bay địch ném bom bắn phá. Tinh thần “*vừa sản xuất vừa học tập*”, “*vừa chiến đấu vừa học tập*” thấm sâu vào mỗi người dân. Đảng bộ và chính quyền đều huy động nhân dân tham gia đóng góp các loại nguyên, vật liệu để xây dựng và tu sửa trường học, hăm hào, làm hàng trăm chiếc mũ rơm để các em học sinh đến lớp. Ngoài ra, Đảng ủy cũng tạo điều kiện để các thầy, cô giáo yên tâm giảng dạy. Nhìn chung, điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhà trường đã tìm ra những phương hướng để giải quyết, khắc phục khó khăn, xây dựng phòng

⁽¹⁾ “*Thông báo nhận xét tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1967 của xã Thắng Lợi*”, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

học tại các xóm, khuyến khích giáo viên xây dựng nhiều chủ đề học tập sáng tạo, đồng thời, đẩy mạnh phong trào “*Vở sạch, chữ đẹp*”, tổ chức cho các em tham gia các giờ ngoại khóa... Vì vậy, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Ngoài giờ học, các em cùng với thầy, cô giáo tham gia lao động sản xuất như đi làm cùng xã viên hợp tác xã. Các buổi biểu diễn văn nghệ, tập thể dục, tổng duyệt công tác Đội phục vụ cho học tập cũng được đẩy mạnh.

Trước sự leo thang bắn phá miền Bắc của đế quốc Mỹ, để đảm bảo yêu cầu của hoạt động sản xuất, cũng như tránh được thương vong cho nhân dân trong xã, trong công tác quân sự, chính quyền đã nhanh chóng củng cố, kiện toàn các ban phòng không nhân dân, y tế quốc phòng. Nhân dân được sơ tán đến những nơi an toàn, tránh các khu vực trọng điểm. Đồng thời, chính quyền xã huy động các lực lượng đào hầm, hố có dạng hình chữ A xung quanh nhà, những nơi công cộng như Ủy ban, sân kho hợp tác, trường học... để phòng tránh máy bay địch. Ngoài ra, ở những nơi công cộng, trường học, cơ quan còn đào thêm hào giao thông và hầm, hố trú ẩn. Các hợp tác xã đều thành lập trạm gác phòng không đóng ở vị trí trên cao như: ra-đa Việt Long, đồi Trung Lỗng (Đông Quan), Cột Mốc (Bàn Đạp), núi Sau Làng (Đông Vỹ) có nhiệm vụ thường xuyên quan sát máy bay trực tiếp, khi có máy bay địch đến địa bàn hoặc các vùng lân cận bắn phá, do thám thì nhanh chóng dùng keng báo cho bà con xã viên kịp thời vào hầm trú ẩn.

Từ khi leo thang chiến tranh ra miền Bắc, đế quốc Mỹ đã tăng cường ném bom bắn phá xuống các xã trong huyện. Từ năm 1965 - 1968, máy bay Mỹ đã nhiều lần thả bom và bắn nhiều loạt rốc-két vào xã, trong đó, ba xóm Bàn Đạt, Việt Long, Đồng Vỹ bị địch bắn phá làm 1 người chết và 1 người bị thương.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang trên đà thắng lợi, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Đây là tổn thất to lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Biền đau thương thành hành động cách mạng, quân và dân Thắng Lợi tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất do huyện phát động, hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ xã đề ra, củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể để xây dựng hậu phương vững mạnh, góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, Bắc - Nam sum họp, xuân nào vui hơn”*.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Đảng ủy xã phát động đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* theo Chỉ thị số 173-CT/TW, ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III. Qua đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức

tổ chức kỷ luật, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Lời căn dặn của Hồ Chủ tịch như tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cố gắng phấn đấu xây dựng quê hương, chi viện cho tiền tuyến.

Cũng trong thời gian này, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Thắng Lợi đã tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Đại hội đề ra các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chính trị, quốc phòng - an ninh, trong đó, nhiệm vụ chính trị đặc biệt chú trọng vào đợt sinh hoạt chính trị *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*, đồng thời, lãnh đạo nhân dân hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, giành được nhiều thành tích. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Nguyễn Như Lê tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Phúc tiếp tục giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Tạ Khải In tiếp tục được phân công làm Thường trực Đảng.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, thực hiện Nghị quyết Đại hội, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Thắng Lợi tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Về phát triển nông nghiệp, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tiếp tục chú trọng công tác thủy lợi, xem đây là công tác chính và quan trọng nhất. Để thực hiện nhiệm vụ đó, xã đã huy động nhân dân đầu tư ngày công cho các công trình thủy

lợi: đào mương, đắp đập, đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước chống hạn. Do chủ động được tưới, tiêu nên các hợp tác xã đã đẩy mạnh kỹ thuật thâm canh, tăng vụ, tập trung vào ba cây trồng chính là lúa, khoai lang, lạc. Các giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo cấy như: Nông Nghiệp 3, Nông Nghiệp 8, Nông Nghiệp 5, CR203, Đoàn Kết, Bao Thai lùn, 127... Tuy nhiên, do trong khâu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn có tư tưởng ngại khó, bảo thủ, rụt rè nên việc đưa giống mới có năng suất cao vào gieo trồng bị chậm trễ. Các biện pháp kỹ thuật, trong đó có khâu làm đất còn bị rối, ít phân. Thậm chí, xã có tới 30% diện tích cây chay, tư tưởng bảo thủ giữ cây lúa tám cũ cộng với thời tiết không thuận lợi, vụ chiêm gặp giá rét và một số diện tích bị hạn. Sang năm 1971, vụ mùa gặp hai trận lũ lụt liên tiếp. Sau khi nước rút, được một thời gian rất ngắn, lúa lại bị sâu phá hoại nên năng suất lúa chỉ đạt 15 tạ/ha/vụ. Tổng sản lượng lương thực kể cả màu quy thóc chỉ đạt trên 80% so với kế hoạch. Lĩnh vực chăn nuôi chủ yếu tập trung trong gia đình xã viên là chính, việc phát triển chăn nuôi tập thể chậm, việc giải quyết khâu thức ăn cho gia súc, gia cầm chưa tốt, kỹ thuật chăn nuôi chưa được thực hiện, cơ sở vật chất kỹ thuật còn kém nên tốc độ phát triển chậm.

Phong trào trồng cây trong thời gian này được duy trì tốt. Các hợp tác xã đã có đội trồng cây chuyên trách. Theo đánh giá của huyện, “*Hợp tác xã Bàn Đạt đã cùng với các Hợp tác xã Úc Sơn (xã Hương Sơn), Bắc Lý (xã Bảo Lý), Tân Sơn (xã Tân Đức), An Thành (xã Dương Thành) là những*

hợp tác xã có phong trào trồng cây tốt nhất huyện. Tỷ lệ cây sống năm sau cao hơn so với năm trước”⁽¹⁾.

Từ cuối năm 1971, do việc phân phối trong các hợp tác xã thiếu công bằng, bất hợp lý, tài sản của các hợp tác xã ở nhiều nơi bị hư hỏng, mất mát, ruộng đất bị lấn chiếm bằng nhiều hình thức, thu nhập thấp nên nhiều xã viên xin ra khỏi hợp tác xã, số hợp tác xã tan vỡ và có nguy cơ tan vỡ ngày càng nhiều. “*Hợp tác xã Thắng Lợi cùng các hợp tác xã Trần Phú, Yên Thịnh, Tân Thanh, Tân Kim, Đồng Liên, Nga My, Ngọc Long, Cấp Tiến, cán bộ có trình độ quản lý hợp tác xã quá thấp, đất đai và tài sản khác của hợp tác xã cá nhân chiếm dụng chưa được thu hồi, tình trạng lấn chiếm đất đai vẫn còn tiếp tục, cơ sở vật chất và kỹ thuật phát triển chậm, ngành, nghề trong hợp tác xã quản lý yếu, ý thức làm chủ tập thể chưa cao, phương hướng và kế hoạch sản xuất không rõ ràng, tư tưởng phong kiến muốn làm giàu cá nhân nảy nở, đám ma, đám cưới, giỗ, Tết ăn uống ngày một to lên”⁽²⁾. Tình hình trên đặt ra yêu cầu cho Đảng bộ xã phải tăng cường công tác lãnh đạo, chấn chỉnh lại phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, củng cố lại bộ máy quản lý và tổ chức Đảng.*

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã có nhiều cố gắng trong việc phục vụ sản xuất và đời sống của nhân

⁽¹⁾ “*Báo cáo tổng kết công tác năm 1971 của Huyện ủy Phú Bình*” ngày 20/12/1971, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

⁽²⁾ “*Báo cáo tổng kết công tác năm 1971 của Huyện ủy Phú Bình*” ngày 20/12/1971, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

dân phù hợp với điều kiện thời chiến. Hợp tác xã mua bán luôn đảm bảo những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân; đồng thời, tích cực thu mua sản phẩm thừa của nông dân để bán cho Nhà nước, kinh doanh có lợi nhuận. Hợp tác xã tin dụng tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Các ngành, nghề thủ công như: mộc, nề, lò vôi, sản xuất gạch phát triển, góp phần phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Trong xây dựng cơ bản, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đầu tư, huy động toàn dân tham gia nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông. Nhờ đó, những con đường chính và những con đường nhánh trong xã đều được làm mới, sửa chữa, rải đất đỏ, xỉ than. Hệ thống đường giao thông thuận tiện đã tạo điều kiện cho nhân dân sắm nhiều xe cải tiến để giải phóng sức lao động trong sản xuất nông nghiệp. Sau trận lụt lịch sử năm 1971, nhiều người dân trong xã được huy động sửa chữa đê Hà Châu, tu sửa lại bờ vùng, bờ thửa, mương máng bị bồi bặt, khai thác và tu sửa hồ, đập.

Trong công tác tuyển quân, “từ năm 1969 đến năm 1971, thực hiện sự chỉ đạo của huyện Phú Bình, xã đã tiến hành 5 đợt tuyển quân, đạt 100% kế hoạch. Trong những năm trước, xã Thắng Lợi là xã yếu trong công tác này nhưng năm 1971 đã phấn đấu lên xã trung bình của huyện. Xã Thắng Lợi 3 năm liền trong công tác tuyển quân không có thanh niên dân tộc ít người tham gia vào bộ đội, nhưng đến

năm 1971 đã có một thanh niên dân tộc tham gia bộ đội”⁽¹⁾. Để đạt được những thành tích trên là nhờ sự cố gắng lớn của Đảng bộ và ý thức chuyển biến trong nhân dân từ khâu nắm thực lực, xét duyệt, tuyên truyền, giáo dục, liên hoan, động viên, tiễn con em lên đường nhập ngũ và làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Trong giai đoạn này, những phần tử phản động vẫn “*lén lút tung tin bịa đặt hòng gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong thôn xóm như thả truyền đơn, đề cao chế độ Tưởng, nói xấu chế độ xã hội chủ nghĩa trên địa bàn huyện như: Trung Quốc tháo nước đập để gây cho ta lũ lụt, đội lột tôn giáo nói đất nước 2.000 năm đã hết, báo hiệu ngày tận số*”⁽²⁾... Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy đã thực hiện các biện pháp tuyên truyền trong nhân dân để nhân dân yên tâm sản xuất, đồng thời, khắc phục những hậu quả do lũ lụt gây ra, tiếp tục ngăn chặn những hiện tượng trộm cắp vặt, lén lút đánh bạc...

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ XI (nhiệm kỳ 1971 - 1973) được tổ chức. Đảng bộ xã đã tổng kết nhiệm kỳ hai năm (1969 - 1971) và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ mới là: Tập trung chi viện sức

⁽¹⁾ “Nghị quyết công tác quân sự địa phương năm 1972” ngày 7/12/1971, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

⁽²⁾ “Báo cáo tổng kết công tác năm 1971 của Huyện ủy Phú Bình” ngày 20/12/1971, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ khóa XI gồm có 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Như Lê tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Phúc làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tạ Khải In làm Thường trực Đảng.

Cùng với củng cố tổ chức, Đảng bộ làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đảng bộ tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị do Trung ương và Đảng bộ các cấp đề ra. Những đợt học tập trên giúp nhận thức chính trị, lập trường, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc được nâng cao. Đảng bộ thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đưa ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho công tác chiến đấu.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt”, Đảng bộ tổ chức giáo dục đảng viên, giúp nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ lý luận, năng lực quản lý của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới. Về tư tưởng, Đảng bộ hướng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền, xa rời quần chúng. Đảng bộ nhắc nhở đảng viên phải giữ chặt mối liên hệ với nhân dân, luôn thực hiện công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ tập trung mọi biện pháp nhằm tăng cường rèn luyện, giáo dục đảng viên. Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực. Việc lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 192 của Huyện ủy Phú Bình có tác dụng giáo dục đảng viên, làm cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác và ý thức kỷ luật Đảng. Qua đó, những cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật thấy được sai lầm, khuyết điểm của mình, tích cực sửa chữa đề tiến bộ. Đồng thời, góp phần chấn chỉnh tư tưởng, ngăn chặn sự sa sút phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được Đảng bộ chú trọng. Hằng năm, các tổ chức đoàn thể quần chúng đều giới thiệu đoàn viên, hội viên xuất sắc để Đảng bộ xem xét bồi dưỡng, kết nạp. Những quần chúng được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng phần lớn là người trẻ tuổi, có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng của địa phương. Năm 1975, Đảng bộ xã có tổng số 61 đảng viên, sinh hoạt tại 6 chi bộ.

Bước sang năm 1972, kế hoạch “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ đang đứng trước nguy cơ phá sản. Hồng cứu vãn tình hình, chính quyền Ních-xơn huy động

lực lượng lớn bằng không quân và hải quân trở lại leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ diễn ra hết sức ác liệt. Để đối phó với những đợt ném bom của đế quốc Mỹ, Đảng bộ đã trực tiếp lãnh đạo bộ phận chiến đấu tại chỗ. Một lực lượng sẵn sàng cơ động đến vị trí do Huyện đội huy động. Trong đợt này, xã đã huy động hàng nghìn ngày công tu sửa hầm hào. Trường cấp I, II, nhà mẫu giáo phải sơ tán đến những vị trí an toàn. Nhân dân đã lo đủ hầm hào cho con em mình yên tâm học tập. Chỉ trong thời gian ngắn, xã đã tu sửa được hàng trăm hầm hào, xây dựng được trận địa bảo vệ cầu Bo ở địa điểm núi Sau Đình (Việt Long).

Vào 16 giờ ngày 8/10/1972, địch ném bom xuống xóm Đồng Vỹ làm 4 người dân thiệt mạng và 7 đồng chí bộ đội hy sinh. Sau đó, chúng bắn phá tại xóm Việt Long làm 1 đồng chí bộ đội và 1 người dân bị thương. Bom đạn đã phá hủy hoàn toàn khu chỉ huy, nhà hậu cần của bộ đội, hội trường hợp tác xã Đồng Vỹ mới xây dựng và 1 nhà dân. Trước sự bắn phá ác liệt của kẻ thù, Đảng bộ và nhân dân xã Thắng Lợi không hề nao núng, luôn sẵn sàng chiến đấu. Các phương án đánh địch đổ bộ đường không, chống gián điệp, biệt kích, vây bắt giặc lái được xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh.

Từ ngày 12 đến ngày 30/12/1972, đế quốc Mỹ đã sử dụng nhiều loại máy bay ném bom hiện đại như B52, F11A,... ném bom, bắn tên lửa xuống nhiều nơi trên địa bàn của tỉnh

cũng như địa bàn huyện Phú Bình. Cho dù, Mỹ đánh phá ác liệt hơn so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nhưng mọi mặt đời sống ở địa phương vẫn được duy trì ổn định và còn được đẩy lên với nhịp độ cao. Toàn Đảng, toàn dân quyết thắng giặc Mỹ trên mọi lĩnh vực.

Tháng 4/1973, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1973 - 1975). Đại hội tổng kết những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Thắng Lợi đạt được trong nhiệm kỳ 1971 - 1973; đề ra những mục tiêu cụ thể trong việc phát triển kinh tế, củng cố tổ chức Đảng, nâng cao hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Nguyễn Như Lê được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Xuân Ủy được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Thị Thái làm Thường trực Đảng.

Trong sản xuất nông nghiệp, năm 1973, thời tiết diễn biến thất thường, hạn từ đầu vụ đến cuối vụ, tiếp đến là cơn bão số 5 kèm theo mưa lớn từ ngày 22/8 đến ngày 3/9/1973, lượng mưa lên tới 500mm đã làm cho toàn bộ đồng ruộng bị ngập, gây ra những khó khăn rất lớn, ảnh hưởng đến đời sống của bà con xã viên. Để đảm bảo sản xuất nông nghiệp ổn định, Đảng ủy đã lãnh đạo triển khai thực hiện nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển. Xã viên phối hợp với nhân dân xóm Bàn Đạt đóng góp nhiều ngày công đào hệ thống kênh dài 1,5km từ đập Tò Te đến một số cánh

đồng trọng điểm của xã, đảm bảo nước tưới ổn định. Để chủ động cung cấp đủ phân bón cho ruộng lúa và hoa màu, ngoài số lượng phân bón hóa học mua của huyện và lượng phân chuồng của hộ xã viên, các hợp tác xã đã dành một số diện tích cây lúa đông xuân để thả bèo hoa dâu và chuyển một số diện tích đất trồng trọt sang trồng cây điền thanh để làm phân xanh bón ruộng. Đối với một số xã viên chưa hiểu rõ tác dụng của phân bón hóa học, xã đưa cán bộ kỹ thuật về phổ biến tác dụng, cách sử dụng, nâng cao hiệu suất chăm bón. Do vậy, đến năm 1975, toàn bộ xã viên của các hợp tác xã đã biết cách sử dụng các loại phân bón hóa học như: lân, đạm, kali. Sử dụng phân bón hợp lý trong nông nghiệp đã tạo nên những cánh đồng lúa và hoa màu đạt năng suất cao.

Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, xã đã phát động nhân dân kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, chú trọng hai khu vực tập thể và hộ gia đình. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng lên. Việc chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo phục vụ cho nông nghiệp được đẩy mạnh thành phong trào. Mô hình gia đình chăn nuôi trâu, bò phát triển nhanh chóng. Ngoài ra, nhân dân trong xã tập trung phát triển đàn lợn, đảm bảo nguồn thực phẩm phục vụ đời sống hằng ngày và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chăn nuôi gà, vịt cũng có những bước tiến mới, vừa để lấy thịt vừa để lấy trứng. Phong trào ươm thả và nuôi cá được duy trì, mở rộng ở nhiều xóm, nhất là những xóm có hồ, đập lớn.

Đảng bộ luôn làm tốt công tác củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, phát huy vai trò quản lý, điều

hành và động viên nhân dân tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Vì vậy, các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tiếp tục được đẩy mạnh và thu được những kết quả quan trọng. Trong 10 năm (1965 - 1975), cử tri Thắng Lợi tham gia các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã nhiệm kỳ 1965 - 1967; nhiệm kỳ 1967 - 1969; nhiệm kỳ 1969 - 1971; nhiệm kỳ 1971 - 1973; bầu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã (nhiệm kỳ 1971 - 1974; nhiệm kỳ 1974 - 1977). Trong mỗi kỳ bầu cử, Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích chủ trương của Đảng, giới thiệu đại biểu đúng quy định, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân nên tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đều đạt trên 96%. Các đồng chí Vũ Khắc Nhân, Lục Văn Phúc, Phạm Xuân Úy lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực và uy tín được phân công nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể, hợp tác xã, đội sản xuất... Bộ máy chính quyền cơ sở ngày càng được củng cố, phát huy tốt vai trò quản lý nhà nước tại địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

Phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, ngoài việc làm tốt công tác vận động nhân dân giúp đỡ nhau lúc gặp khó khăn do chiến tranh hoặc thiên tai gây ra, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ở Thắng Lợi đã động

viên nhân dân thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động.

Đoàn Thanh niên xã thực hiện phong trào thi đua “*Ba sẵn sàng*”. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và trong lao động sản xuất, đặc biệt là trong thực hiện công tác thủy lợi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao sản lượng, năng suất cây trồng ở địa phương.

Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên thực hiện các phong trào “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Năm tốt*”⁽¹⁾, “*Ba đảm đang*”. Trong hoàn cảnh nhiều nam giới lên đường nhập ngũ, chị em phụ nữ trở thành lực lượng lao động chính làm ra thóc gạo, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình cũng như đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Các cụ phụ lão là những tấm gương sáng cho con cháu khi hăng hái tham gia vào phong trào “*Ba giỏi*”. Nhiều cụ tuy tuổi đã cao nhưng vẫn luôn nêu gương cho con cháu bằng những việc làm cụ thể đóng góp cho gia đình và quê

⁽¹⁾ Phong trào thi đua “*Năm tốt*” với các nội dung: đoàn kết sản xuất, tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản lý tốt; học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình, nuôi dạy con tốt.

huong như giúp đỡ con cháu làm việc nhà, tham gia vào các tổ làm phân, tổ trồng cây...

Ngày 30/4/1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Miền Nam được giải phóng, non sông nối liền một dải. Trong những năm 1954 - 1975, Đảng bộ đã lãnh đạo toàn thể nhân dân trong xã góp phần xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Quan hệ sản xuất mới từng bước được xác lập và củng cố, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống cho nhân dân. Sự chuyển biến về kinh tế tạo điều kiện cho sự phát triển về văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị không ngừng được xây dựng và củng cố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và vận động quần chúng tham gia các phong trào, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở từng giai đoạn cụ thể.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Thắng Lợi đã có 157 thanh niên lên đường nhập ngũ⁽¹⁾, trong

⁽¹⁾ “*Tổng kết 30 năm tuyển quân (1945 - 1975) của Quân khu Việt Bắc*”, lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

đó có 25 người đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc và 54 người đã để lại một phần xương máu của mình trên các chiến trường. Xã đã đóng góp chi viện cho tiền tuyến hơn 500 tấn lương thực, thực phẩm. Xã Thắng Lợi được Nhà nước tặng thưởng 153 Huân, Huy chương các loại cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Những phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã Thắng Lợi vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Phần khởi và tự hào về những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giai đoạn cách mạng mới - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHI VIỆN CHO CÁC TỈNH BIÊN GIỚI (GIAI ĐOẠN 1976 - 1985)

I. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1976 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Từ đây, cả nước ta bước vào thời kỳ độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước những yêu cầu mới của lịch sử, ngày 29/9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*⁽¹⁾. Hòa trong không khí vui mừng của ngày hội non sông thống nhất, cùng với đồng bào, chiến sĩ

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.397.

cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạt⁽¹⁾ quyết tâm phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III). Đảng bộ xã Bàn Đạt tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ban đầu như: thu hoạch nhanh gọn vụ mùa năm 1975, hoàn thành thu mua lương thực, đẩy mạnh sản xuất vụ đông, tích cực làm công tác thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất vụ xuân năm 1976.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đầu năm 1976, Đảng bộ xã Bàn Đạt đã tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1976 - 1978). Đại hội đánh giá những thành tựu Đảng bộ và nhân dân đã đạt được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời, cũng chỉ ra những thiếu sót, hạn chế trong quá trình lãnh đạo và thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Tạ Khải In được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Phúc được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Xuân Úy làm Thường trực Đảng.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội quyết

⁽¹⁾ Xã Thăng Lợi được đổi tên thành xã Bàn Đạt khoảng từ tháng 5 đến tháng 11/1975 theo Quyết định số 136-NV, ngày 7/4/1967 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên các xã thuộc tỉnh Bắc Thái và tỉnh Hà Tây”.

định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời, đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Để đưa đường lối Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, cũng như nhiệm vụ, phương hướng của các kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp vào thực tế đời sống nhân dân, Đảng bộ, chính quyền xã phát động phong trào thi đua tiến quân vào mặt trận sản xuất nông nghiệp với ba mũi giáp công: thủy lợi hóa ruộng đồng, mở rộng diện tích cây trồng và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Trong nông nghiệp, chấp hành Nghị quyết số 61-CP, ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ *“Về việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước về quan hệ quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*; thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND, ngày 8/3/1976 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về *“Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ về việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước”* và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XV (tháng 4/1975), Đảng bộ xã đã phát động phong trào lao động sản xuất *“Mình miền Nam hoàn toàn giải phóng”* sâu rộng trong các hợp tác xã nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ hết sức cấp bách để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/BT, ngày 8/6/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc mở rộng cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”, Nghị quyết số 02/NQ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 1976 về “Tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở”⁽¹⁾ nhằm từng bước đưa nền sản xuất nông - lâm nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, sản xuất nông nghiệp được xác định là mặt trận hàng đầu trong phát triển kinh tế. Để đạt được mục tiêu, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo cải tiến công tác quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất thâm canh tăng vụ, tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, phong trào kiến thiết đồng ruộng, kết hợp với làm giao thông, thủy lợi được chú trọng nhằm khắc phục khó khăn do vụ đông - xuân giá rét kéo dài, vụ mùa nắng hạn gây thiếu nước gieo cấy đầu vụ. Các ban chuyên môn được thành lập như: Ban Lao động ba khoán, Ban Tài vụ, Ban Kế hoạch, Ban Văn hóa thi đua... Toàn xã được tổ chức thành các đơn vị sản xuất cơ bản và các đội chuyên như: đội cày bừa, đội giống, đội làm phân, đội chăn nuôi, đội ngành nghề, đội thủy nông và đội thủy lợi.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), Thái Nguyên, 2005, tr.144.

Để có cơ sở vững chắc cho việc thâm canh, mở rộng diện tích trong trồng trọt và cung cấp thương phẩm cho nhân dân trong xã, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, Đảng ủy xác định ngành chăn nuôi cần phải có sự chuyển biến mạnh mẽ. Nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết 19-NQ/TW của Trung ương về đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, Đảng ủy đã ra nghị quyết lãnh đạo phát động các hợp tác xã tận dụng mọi nguồn đất đai để trồng rau màu ngắn ngày, phát triển chăn nuôi. Nhờ đó đã kích thích hoạt động chăn nuôi phát triển với hai hình thức chủ yếu: chăn nuôi trong hộ xã viên kết hợp với chăn nuôi tập thể. Công tác phòng bệnh cho đàn trâu, bò, lợn được chú ý. Xã đã cử đại biểu tham dự Hội nghị chăn nuôi lợn nái do huyện chủ trì được tổ chức tại xã Thanh Ninh ngày 22/12/1976 với mục đích phổ biến, trao đổi kinh nghiệm về thụ tinh nhân tạo cho giống lợn lai kinh tế, sau đó về triển khai tại địa phương. Đảng ủy đã chỉ đạo việc kết hợp chăn nuôi trâu, bò sinh sản với trâu, bò cày kéo, nuôi thả cá tại các công trình thủy lợi, chăn nuôi gia cầm với việc bảo vệ sản xuất. Năm 1976, đàn lợn nái của xã có 150 con, đàn lợn thịt có 2.000 con; đàn trâu, bò có 750 con, đàn gia cầm khoảng 14.000 - 15.000 con⁽¹⁾. Hằng năm, xã Bàn Đạp bán cho Nhà nước 15 tấn thực phẩm (chủ yếu là lợn hơi). Tuy nhiên, việc đẩy mạnh chăn nuôi theo tinh thần Nghị quyết

⁽¹⁾ Trong thời gian này, xã Bàn Đạp có khoảng 750 hộ. Theo số liệu thống kê của xã, thời gian này, mỗi gia đình có khoảng 20 con gia cầm. Có những gia đình có tới 4 - 5 con trâu. (Số liệu do đồng chí Đặng Khắc Liệu - Nguyên Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm hợp tác xã Bàn Đạp cung cấp).

19 của Trung ương nhằm đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính chưa được nhận thức đầy đủ, nên chưa có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thỏa đáng⁽¹⁾.

Từ sau năm 1975, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng phát triển hơn trước. Hợp tác xã mua bán phân phối hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng, khai thác các nguồn hàng ở địa phương khác về cung cấp cho nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Hợp tác xã tín dụng vận động nhân dân tích cực gửi tiền tiết kiệm, tạo điều kiện ưu đãi cho cá nhân và hộ gia đình vay vốn phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội. Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW, ngày 15/1/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội*”, Đảng ủy xã chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, từng bước xóa bỏ các tập tục mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội. Hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng phát triển mạnh, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trong xã. Phong trào thể dục, thể thao được duy trì, tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Về giáo dục, được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền cùng toàn thể nhân dân, cơ sở vật chất phục vụ dạy

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.236.

và học ở các trường được củng cố, nâng cấp. Các khối lớp tổ chức thao giảng để chọn ra những giờ dạy khá, giáo án hay và đồ dùng giảng dạy tốt, để kiểm để tham gia dự thi với nhiều trường trong huyện, trong tỉnh. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh kém được chú trọng. Đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học còn nhiều thiếu thốn, nhất là vở viết và sách giáo khoa. Để khắc phục tình trạng này, các nhà trường đã tổ chức cho học sinh học chung sách giáo khoa, đồng thời, kêu gọi phụ huynh đóng góp sách ủng hộ nhà trường. Nhờ vậy, hằng năm, các em học sinh từ lớp vỡ lòng đến lớp 7 đã có đủ sách giáo khoa ở những môn học chính. Tủ sách nhà trường mở cửa hằng ngày phục vụ thầy cô và các em học sinh mượn sách, truyện để đọc. Phong trào giữ gìn vở sạch, viết chữ đẹp được phát động, dạy các em học sinh viết đúng, viết đẹp là nhiệm vụ hàng đầu của nhà trường, nhất là lớp vỡ lòng và các lớp cấp I. Nhà trường đã phấn đấu khối lớp 3 và khối lớp 4 được công nhận là khối “*vở sạch, chữ đẹp*”.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm thường xuyên. Trong điều kiện địa phương còn khó khăn, cơ sở vật chất phục vụ khám, chữa bệnh ít được đầu tư, Đảng ủy chỉ đạo trạm xá mở rộng diện tích trồng cây dược liệu. Cây thuốc Nam là lựa chọn tốt nhất, đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã đối với những chứng bệnh thông thường như cảm cúm, ho, sốt, đau đầu và các bệnh ngoài da... Trạm xá xã Bàn Đát đi đầu trong công tác trồng cây thuốc Nam và trị bệnh theo phương châm Đông, Tây y

kết hợp. Công tác phát động nhân dân xây dựng nhà vệ sinh hai ngăn, chuồng lợn hai bậc cũng được thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao trong nhân dân. Hằng năm, xã tổ chức nhiều đợt vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, xây nhà tắm, nhà vệ sinh đúng quy cách, đảm bảo vệ sinh.

Thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW, ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị “*Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lãnh đạo sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân*”, đội ngũ công an xã được củng cố và tăng cường hoạt động tuần tra nhằm hạn chế thất thoát tài sản của tập thể, phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an xã vận động toàn dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, góp phần giữ gìn tài sản chung, bảo vệ trật tự an ninh thôn xóm.

Chính sách hậu phương quân đội được Đảng và chính quyền xã quan tâm thực hiện. Thương binh và thân nhân các gia đình liệt sĩ được thăm hỏi, động viên khi đau yếu, phúng viếng khi qua đời, đảm bảo lương thực cho các đối tượng chính sách hằng năm. Ngoài ra, Hội Phụ nữ còn giúp đỡ một số gia đình chính sách khi gặp khó khăn trong sản xuất như gieo cấy, thu hoạch. Ban Thương binh - Xã hội ghi danh các anh hùng liệt sĩ, người có công với cách mạng và khen thưởng người có thành tích xuất sắc trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, sau khi chiến tranh kết thúc, các đồng chí thương binh và bộ đội đã hoàn thành nhiệm vụ được trở về địa phương. Nhiều đồng chí đã trưởng thành và được kết nạp vào Đảng trong quân đội. Đây là lực lượng bổ sung cho Đảng bộ, góp phần nâng cao được số lượng và chất lượng đảng viên. Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện. Qua các đợt học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên được quán triệt tư tưởng về đường lối chung của Đảng và nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong thời kỳ mới. Trong công tác tổ chức, Đảng ủy tiến hành rà soát, hoàn thiện bộ máy lãnh đạo của Đảng, chính quyền, hợp tác xã và các tổ chức đoàn thể để phân công cán bộ, đảng viên phụ trách từng mảng công việc, đảm bảo đúng người, đúng việc.

Đi đôi với công tác xây dựng và phát triển Đảng, Đảng ủy còn quan tâm xây dựng bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân bầu cử Hội đồng nhân dân, bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1977 - 1979. Tỷ lệ cử tri đi tham gia bầu cử đạt 98,5%. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 15 đại biểu, đồng chí Lục Văn Phúc được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phạm Xuân Úy và Hoàng Văn Quý được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên được cấp ủy, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy được vai trò, vị trí trong công việc,

thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia công tác chính quyền, kịp thời phản ánh những nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân với lãnh đạo các cấp có thẩm quyền để giải quyết kịp thời.

Đoàn Thanh niên xã luôn giữ vững vai trò xung kích trong lao động sản xuất, tham gia phòng, chống lũ lụt, đắp đê làm thủy lợi và những hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ quần chúng. Mỗi năm, hàng trăm đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Qua các phong trào, nhiều đoàn viên ưu tú đã được Đoàn Thanh niên giới thiệu để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động chị em hội viên thi đua lao động sản xuất, phát động phong trào “*Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Phụ nữ nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”. Hội luôn là lực lượng nòng cốt trong công tác chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hội viên của Hội ngày càng khẳng định được vai trò, vị trí quan trọng của phụ nữ trong xã hội.

Được sự đồng ý của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1978 - 1980) đã được diễn ra vào đầu năm 1978. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1976 - 1978.

Sau hai ngày làm việc, toàn Đảng bộ đã nhất trí cao với những phương hướng và nhiệm vụ Đại hội đưa ra. Trong phát triển kinh tế, Đại hội chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài trồng lúa, xã còn tập trung vào sản xuất vụ đông với cây trồng chính là rau, ngô, đậu, đặc biệt là khoai tây. Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục duy trì cả hai khu vực là tập thể và hộ xã viên. Về xây dựng cơ bản, Đảng ủy tập trung vào việc xây dựng hệ thống sân kho, xây dựng nhà mẫu giáo; mua bán nông cụ sản xuất như xe bò kéo, máy công nông, máy tuốt lúa; đảm bảo thủy nông kết hợp với giao thông (đường và mương dẫn nước); đưa điện vào phục vụ sản xuất; đưa 100% số hộ làm ăn cá thể vào hợp tác xã nông nghiệp. Về công tác xây dựng Đảng, đảm bảo sinh hoạt Chi bộ theo định kỳ, phát triển Đảng mỗi quý một đồng chí; các đồng chí cấp ủy và cán bộ chủ chốt được cử đi học trường Đảng của huyện đạt 100%; cán bộ, đảng viên phấn đấu học hết cấp II; cán bộ chủ chốt của các hợp tác xã nông nghiệp phải có trình độ trung cấp kỹ thuật nông nghiệp; cán bộ các đội sản xuất phải có trình độ sơ cấp kỹ thuật nông nghiệp.

Đại hội nhất trí bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Nguyễn Như Lê được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Phúc được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Xuân Úy được phân công làm Thường trực Đảng.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XVI (năm 1977), Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ xã lần thứ XIV, Đảng bộ xã Bàn Đạt đã vận động nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng bộ đã đề ra, làm nền tảng cho việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Để phát huy tối đa diện tích trồng lúa hai vụ, thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/HU của Huyện ủy về công tác thủy lợi, Đảng bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo các hợp tác xã tập trung ngày công lao động, tham gia xây dựng hệ thống kênh mương, khơi thông dòng chảy, cung cấp nước tưới cho cây, cà hai vụ. Các đập chứa nước như Na Vạ, Đồng Trời, Bờ Giở, Na Cặng, Cột Mốc, Cửa Làng, Rừng Táo được tu sửa. Từ năm 1978 đến năm 1980, mỗi năm, xã đã huy động được hàng trăm ngày công tham gia làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, đào đắp đê và nạo vét mương máng. Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành chế độ giao nghĩa vụ làm phân bón cho từng lao động, đồng thời, tích cực đẩy mạnh phong trào làm bèo hoa dâu và các loại phân xanh khác. Ngoài ra, Đảng ủy cũng yêu cầu các hợp tác xã quản lý chặt chẽ nguồn phân vô cơ của Nhà nước như đạm, lân, kali.

Để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng ủy đã chỉ đạo tập trung giải quyết ba vấn đề: mở rộng diện tích, tăng cường và ổn định các loại giống mới của từng vùng, trong đó, vụ đông xuân tập trung cây Nông nghiệp 8, 314, còn vụ mùa tập trung cây giống Nông nghiệp 22 và Nếp cái, đồng thời, thực hiện tốt các biện pháp thâm

canh để đưa năng suất cao hơn năm trước (tăng 10% so với năm 1976). Với những cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong xã, sản xuất nông nghiệp đạt được những kết quả nhất định.

Xã có khoảng 700ha diện tích đất lâm nghiệp. Vì vậy, Đảng ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác lâm sản hợp lý nhằm đảm bảo một phần củi đun, gỗ xây dựng, cũng như cung cấp sản phẩm khai thác từ lâm nghiệp cho Nhà nước. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Đảng ủy đã phát động toàn dân trồng cây, gây rừng, xây dựng lực lượng trồng và bảo vệ rừng chuyên trách trong hợp tác xã nông nghiệp trên cơ sở của việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý. Những cây trồng chủ yếu là bạch đàn, thông, tre, mây, phi lao, cây ăn quả...

Để đảm bảo một phần nhu cầu tiêu dùng và xây dựng của địa phương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy: *“trong 2 năm 1978 - 1979, phải dành ra một lưu lượng lao động từ 3 - 5% để làm thủ công nghiệp”*⁽¹⁾, Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã phân công lại lao động để xây dựng các đội chuyên ngành như: ngành gạch ngói, cát sỏi, làm lò vôi, sửa chữa nông cụ, chế tạo công cụ sản xuất cầm tay cho người lao động...

Song song với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ xã luôn quan tâm, chú trọng tới các hoạt động văn hóa - xã hội.

⁽¹⁾ *“Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và công tác xây dựng Đảng hai năm 1977 - 1978”*, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về công tác văn hóa - xã hội là: *“Phải làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống chính trị và tinh thần của nhân dân, làm cho đường lối, chủ trương của Đảng thấm suốt trong mỗi cán bộ, đảng viên, quần chúng, cương quyết đấu tranh tư tưởng phi vô sản, tư tưởng của người sản xuất nhỏ, xóa những tệ nạn xã hội như mê tín, đồng bóng, xây dựng con người mới có văn hóa và kiến thức khoa học kỹ thuật”*, Đảng ủy đã chỉ đạo ngành Văn hóa - Thông tin tăng cường biểu diễn văn nghệ, thể dục thể thao, thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh. Đám cưới, đám tang được tổ chức trang trọng và tiết kiệm.

Công tác giáo dục tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong xã quan tâm đầu tư phát triển. Hầu hết trẻ em đến tuổi đi học đều được cấp sách tới trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Chất lượng phong trào thi đua *“Hai tốt”* được nâng lên rõ rệt. Việc xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường hằng năm được Đảng bộ quan tâm chú trọng. Hằng năm, các nhà trường tổ chức nhiều phong trào thi đua như *“Dạy tốt - học tốt”*, *“Vở sạch, chữ đẹp”*. Các cháu vào nhà trẻ, mẫu giáo được chú ý bồi dưỡng về mọi mặt. Phong trào bỏ tục văn hóa tiếp tục được duy trì. Bàn Đạt là một trong những xã có phong trào bỏ tục văn hóa khá của huyện. Xã cùng với xã Tân Khánh mở được 5 lớp xóa mù chữ cho 45 học viên người dân tộc Tày, Sán Diu.

Trong công tác y tế, Đảng bộ xã chú trọng lãnh đạo xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ y tế nhằm tăng cường năng lực khám, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân. Trạm y tế xã được xây dựng theo kiểu nhà cấp bốn sạch sẽ, có cán bộ thường trực khám, chữa bệnh cho nhân dân. Công tác kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Trạm y tế đã tập trung làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và tuyên truyền vận động sinh đẻ có kế hoạch. Tỷ lệ sinh giảm từ 3,8% (năm 1976) xuống còn 2,5% (năm 1978). Cuộc vận động chữa bệnh bằng thuốc Nam được đông đảo nhân dân hưởng ứng, bước đầu thu được kết quả tốt. Cùng với toàn huyện, xã đã hoàn thành dứt điểm cuộc vận động xây dựng ba công trình vệ sinh nhà tắm, giếng nước, nhà tiêu hợp vệ sinh.

Đảng ủy động viên sử dụng hầu hết cán bộ, chiến sĩ bộ đội từ các chiến trường trở về, đưa vào làm hạt nhân củng cố cả hai lực lượng dân quân và công an. Xã coi trọng củng cố, phát triển cả hai lực lượng dân quân, công an có số lượng hợp lý, có chất lượng ngày càng khá hơn. Công tác giữ gìn an ninh trật tự được thực hiện nghiêm túc. Công an xã hoạt động tích cực, nhanh chóng phát hiện, xử lý kịp thời những trường hợp trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản công dân, ngăn chặn các hiện tượng vi phạm trật tự trị an và tệ nạn xã hội như đánh bạc, các hoạt động mê tín dị đoan. Nhờ vậy, số vụ phạm pháp hình sự, trộm cắp tài sản công cộng và tài sản của nhân dân giảm bớt, góp phần giữ vững ổn định ở địa phương. Lực lượng công an xã còn là lực lượng xung

kích trong các đợt động viên phòng, chống bão lụt, hạn hán kéo dài, hỗ trợ đặc lực cho bà con nông dân toàn xã giữ vững nhịp độ sản xuất nông nghiệp.

Lực lượng dân quân gồm các cán bộ, chiến sĩ được chia thành nhiều đơn vị nhỏ để hoạt động trên địa bàn các xóm. Từ năm 1975 đến năm 1980, xã liên tục làm tốt các đợt động viên tuyển quân hằng năm.

Ngày 17/2/1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nước ta nổ ra. Quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc kiên cường chiến đấu chống lại quân xâm lược. Ngày 18/2/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo về cuộc chiến tranh ở biên giới phía Bắc, đồng thời, kêu gọi nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh: “... *bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần*”⁽¹⁾. Ngày 16/4/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy họp, quyết định phát động chiến dịch “*Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ*” theo phương án tác chiến đã được phê duyệt và thành lập Ban Chỉ đạo chiến dịch do đồng chí Nguyễn Văn Nhạc - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 1980)*, 2004, tr.88-89.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Bàn Đạt đã cùng nhân dân đóng góp nhiều ngày công, đào đắp hàng chục mét khối đất, đá, góp phần xây dựng thể trận liên hoàn bảo vệ quê hương. Năm 1979, xã có 12 thanh niên nhập ngũ. Bằng những hành động cụ thể và thiết thực, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bàn Đạt đã góp phần cùng cả nước chiến đấu chống chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã đã tổ chức học tập, quán triệt nâng cao về lập trường tư tưởng, phẩm chất và năng lực cho đông đảo cán bộ, đảng viên. Đảng ủy xã tiến hành họp kiểm điểm đối với tập thể Đảng ủy và đảng viên về trách nhiệm, phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu, đạo đức lối sống. Bên cạnh đó, Đảng ủy tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt các chỉ thị, nghị quyết về xây dựng nếp sống sinh hoạt, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy đã tiến hành đợt giáo dục chính trị vào ngày 16/8/1979. Kết quả thực hiện đợt giáo dục tình hình, nhiệm vụ mới và thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương, tỷ lệ đảng viên tham dự đạt 90,4%⁽¹⁾. Thông qua công tác tự viết kiểm điểm, tự phê bình và phê

⁽¹⁾ “*Thông báo kết quả của đợt giáo dục tình hình, nhiệm vụ mới và thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương*” ngày 10/9/1979, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

binh, Đảng ủy đã kiểm tra tư cách đảng viên theo nội dung 10 điểm nêu trong Chỉ thị 72. Qua thực tiễn các phong trào cách mạng ở địa phương, đội ngũ cán bộ và đảng viên trong Đảng bộ đều kiên định, vững vàng, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ngoài ra, Đảng bộ còn triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Phát thẻ đảng viên*” cho đảng viên toàn Đảng bộ vào các dịp 3/2, 19/5, 2/9 và 7/11. Công tác phát triển Đảng được xem là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến lực lượng trẻ, lực lượng nữ trong các phong trào quần chúng nhằm phát hiện ra những nhân tố tiêu biểu, phù hợp để tạo nguồn kết nạp Đảng; đồng thời, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ triển khai thực hiện tốt công tác tổ chức cơ sở Đảng, cải tiến sinh hoạt của các chi bộ, tổ Đảng có nội dung thiết thực, cụ thể, nâng cao năng lực lãnh đạo nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lãnh đạo thành công cuộc vận động tổ chức lại sản xuất; đẩy mạnh công tác kiểm tra Đảng, kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra của Nhà nước với công tác kiểm tra của Đảng, nghiêm khắc với những đảng viên đi ngược lại chủ trương của Đảng và vi phạm pháp luật của Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, xã Bàn Đạt đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1979 -

1981. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 15 đại biểu. Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên đã bầu đồng chí Lục Văn Phúc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các đồng chí Phạm Xuân Úy, Hoàng Văn Quý làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hệ thống chính quyền xã ngày càng được củng cố, kiện toàn, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

Trong giai đoạn này, Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Mặt trận đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính quyền cơ sở.

Các đoàn thể chính trị - xã hội, đi đầu là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ làm tốt công tác động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế. Đoàn viên, thanh niên Bàn Đạt hăng hái tham gia phong trào “*Ba xung kích*”⁽¹⁾. Đoàn xã thành lập được đội “*Thanh niên xung kích*”, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia, làm trụ cột trong các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, giao thông và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. Hội Phụ nữ là lực lượng đi đầu trong phong trào cây đứng kỹ thuật, phát triển chăn nuôi, tích cực thực hiện phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”... đã tạo ra khí thế thi đua sôi nổi trong sản xuất, gìn giữ trật tự trị an, xây

⁽¹⁾ Phong trào “*Ba xung kích*” bao gồm các nội dung: Lao động sản xuất; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; rèn luyện xây dựng cuộc sống mới.

dựng nếp sống văn hóa. Đặc biệt, các chị em và đoàn viên, thanh niên trong xã đã tham gia đầy mạnh công tác sản xuất, nhất là ở các đội giống, tổ kỹ thuật, xây dựng các công trình thủy lợi. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ còn tuyên truyền cho đoàn viên, thanh niên, hội viên giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương, tổ chức các buổi văn nghệ quần chúng, các buổi thăm hỏi, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ chiến đấu trong cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và biên giới Việt - Trung năm 1979.

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước (1976 - 1980), trong điều kiện cả nước còn nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Bàn Đạt đã có nhiều cố gắng phát triển kinh tế - xã hội, đạt được những kết quả nhất định. Sản xuất có bước phát triển, đáp ứng cơ bản các nhu cầu của nhân dân. An ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững. Đảng bộ, chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng được củng cố ngày càng vững chắc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã còn tồn tại một số hạn chế nhất định: Tình hình phát triển kinh tế trong những năm 1976 - 1980 một mặt chịu tác động xấu của thời tiết, mặt khác, do hạn chế về cơ sở vật chất nên còn nhiều khó khăn. Công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền, hợp tác xã thiếu tập trung và chưa kịp thời. Việc vận dụng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước vào tình hình thực tiễn ở địa phương bộc lộ không ít những hạn chế, tồn tại, đòi hỏi Đảng bộ cần phải nhìn nhận lại và rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong những năm tiếp theo.

II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống (1981 - 1985)

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, xã Bàn Đạp tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1980 - 1982). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Như Lê được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Phúc được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Xuân Úy được phân công làm Thường trực Đảng.

Trong những năm 1980 - 1981, quá trình thực hiện chủ trương tổ chức lại sản xuất, từng bước “*tiến lên sản xuất xã hội chủ nghĩa*” trong các hợp tác xã nông nghiệp đã bộc lộ những yếu kém, nhất là ở khâu quản lý và điều hành lao động. Diện tích trồng lúa được mở rộng, nhưng năng suất lúa và sản lượng hoa màu tăng chậm, ngày công lao động của xã viên còn thấp, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, quá nóng vội đưa quy mô hợp tác xã lên bậc cao, trong đó, năng lực, trình độ quản lý còn hạn chế, phương thức ăn chia, phân phối mang tính cào bằng (chia theo định suất lao động) nên không khuyến khích được năng lực và tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của xã viên. Tình trạng quan liêu, lãng phí, dòng công phóng điểm khá phổ biến, người lao động không chú ý đến hiệu quả sản xuất, ý thức làm chủ của xã viên còn kém.

Để tháo gỡ những khó khăn của nền kinh tế, Trung ương Đảng và Chính phủ tiến hành một số điều chỉnh trong công tác quản lý kinh tế. Tháng 12/1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) quyết định mở rộng việc thực hiện và hoàn thiện hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Từ tổng kết kinh nghiệm giao khoán cho hộ xã viên ở một số địa phương, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”, xác lập trách nhiệm, quyền lợi của người lao động, đảm bảo hài hòa các mặt, bước đầu quan tâm đến lợi ích kinh tế của người lao động đối với phân vượt khoán.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 5/1/1981 của Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết số 31-NQ/HU, ngày 24/3/1981 của Huyện ủy Phú Bình về “*Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác*”, Đảng ủy xã Bàn Đạt nhanh chóng triển khai học tập, nghiên cứu và thực hiện công tác khoán. Ban Quản trị các hợp tác xã lên phương án giao khoán ruộng đất cho xã viên. Từ vụ đông xuân năm 1982, xã Bàn Đạt bắt đầu triển khai chế độ khoán mới. Nhằm phát huy triệt để nguồn lực lao động, hợp tác xã đã khoán diện tích tới các hộ xã viên theo hình thức 2 lao động phụ bằng 1 lao động chính. Trong đó, người dân lao động nhận khoán 3 khâu: cấy trồng,

chăm sóc, thu hoạch. Hợp tác xã đảm nhiệm 5 khâu: làm đất, thủy nông, chọn giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ mùa màng. Các hợp tác xã được củng cố và kiện toàn lại đội sản xuất. Các đội giống, đội thủy lợi, đội bảo vệ thực vật cũng được củng cố để có khả năng đảm nhận tất cả các khâu và phục vụ đầy đủ, kịp thời cho xã viên, giúp xã viên thuận lợi thực hiện quy trình sản xuất của mình. Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã tính toán nghiêm túc quá trình hạch toán, xác định giá thành phẩm làm cơ sở cho việc ăn chia, phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể và xã viên. Những biện pháp trên đã tạo nên động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, tạo ra một bước tiến mới so với cách quản lý trước đây, đồng thời, vừa phát huy được vai trò điều hành chung và hướng dẫn chuyên môn của hợp tác xã vừa phát huy tính sáng tạo và ý thức trách nhiệm của mỗi người lao động. Với cơ chế khoán mới, nhân dân đã chủ động, linh hoạt hơn trong thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích cây trồng và nâng cao hiệu quả sản xuất vụ đông.

Song song với phát triển kinh tế, Đảng bộ cũng xác định công tác giáo dục là một trong những công tác hết sức quan trọng. Ngành học bỏ túc văn hóa cố gắng duy trì được phong trào ở những xóm vùng núi có nhiều khó khăn như: Tân Khánh, Bàn Đạt. Đặc biệt, xã Bàn Đạt đã vận động được đông đảo đồng bào dân tộc ít người đi học. Năm 1980,

xã Bàn Đạt được công nhận thanh toán nạn mù chữ⁽¹⁾. Thực hiện Quyết định số 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống giáo dục phổ thông mới, trong giai đoạn này, trường cấp I, II xã Bàn Đạt chuyển thành trường Phổ thông cơ sở (từ lớp 1 đến lớp 9). Đảng ủy chỉ đạo nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức, nhân cách học sinh, đồng thời, phối hợp với các đoàn thể quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đưa việc dạy và học vào nền nếp.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Cán bộ y tế xã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào “*Năm dứt điểm*”⁽²⁾ do Bộ Y tế phát động. Trạm y tế xã thực hiện tốt việc phòng, chống các bệnh sốt rét, bấu cổ, phong. Trong hai năm, đội ngũ cán bộ của trạm y tế được kiện toàn hai lần để sắp xếp lại tổ chức. Qua đó, nâng cao được tinh thần trách nhiệm của cán bộ trạm lên một bước. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Cán bộ y tế xã phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng đang trong độ tuổi sinh sản sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hiệu quả.

(1) “*Nghị quyết số 59-NQ/HU, tháng 10/1981 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết cải cách giáo dục*”, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

(2) “*Năm dứt điểm*”: Công trình vệ sinh; sinh đẻ kế hoạch; trồng và sử dụng cây thuốc Nam; chăm sóc sức khỏe nhân dân; tổ chức mạng lưới y tế.

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW, ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nâng cao nhận thức người dân, tăng cường lực lượng công an và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Để đảm bảo trật tự an ninh thôn xóm, Đảng bộ và chính quyền đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng công an xã, bố trí ở mỗi đội sản xuất một công an viên và một đội tuần tra, kiểm soát dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trưởng Công an.

Thực hiện Chỉ thị số 119-CT/TW, ngày 19/10/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về nâng cao cảnh giác, chủ động đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch*”, Đảng bộ xã Bàn Đạt tăng cường công tác lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng lực lượng vũ trang trên địa bàn phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện để phòng, chống sự phá hoại của địch. Lực lượng dân quân xã được biên chế đầy đủ theo quy định, thường xuyên tham gia các hoạt động huấn luyện quân sự định kỳ, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Thanh niên đến tuổi nghĩa vụ quân sự đều được lập danh sách và động viên tự giác đi khám tuyển.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ xã Bàn Đạt đã tổ

chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy; lấy kết quả hành động là thước đo nhận thức và phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, Đảng bộ tập trung đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, luôn chú trọng giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên; cử các cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) “*Về việc phát thẻ đảng viên*”, Đảng bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo phát thẻ do đồng chí Nguyễn Như Lê làm Trưởng ban. Trong quá trình phát thẻ, các chi bộ tiến hành nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình, đồng thời, đối chiếu với tư cách đảng viên để phân loại. Các chi bộ tổ chức cho quần chúng đóng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên. Tháng 12/1981, Đảng bộ xã tiến hành phát thẻ Đảng cho những đảng viên đủ tiêu chuẩn.

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, công tác xây dựng và củng cố chính quyền cũng từng bước được đẩy mạnh. Tháng 4/1981, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (nhiệm kỳ 1981 - 1987) và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 với 98% số cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã bầu ra Ủy ban nhân dân xã với 7 ủy viên, đồng chí Lục Văn Phúc được bầu làm Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Quý được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau khi Chỉ thị 100 được ban hành, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tổ chức giao ruộng khoán và thu sản phẩm.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ với phương thức khoán mới và nhanh chóng đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong triển khai Chỉ thị 100, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 4/1982, Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1982 - 1984) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 85 đảng viên sinh hoạt trong 7 chi bộ trực thuộc. Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những thành tựu đạt được trong giai đoạn trước, phân tích những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn tiếp theo để đề ra những mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành họp, bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Như Lê tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tạ Khải In được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Phạm Xuân Úy làm Thường trực Đảng.

Để tăng năng suất trong sản xuất nông nghiệp, địa phương đã tiếp tục đẩy mạnh công tác khai hoang, kết hợp với thủy lợi. Nhiều kênh mương, máng dẫn nước tưới cho đồng ruộng đã được nạo vét. Các hợp tác xã kịp thời cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, vận động xã viên mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh. Nhờ những biện pháp tích cực, năng suất lúa đạt 27 tạ/ha, năng suất khoai

lang đạt 60 tạ/ha, cây lạc đạt 8,5 tạ/ha, đỗ tương đạt 5,5 tạ/ha. Ngoài ra, xã còn mở rộng diện tích trồng sắn, ngô và rau các loại. Một phần đủ cung cấp thực phẩm cho nhân dân, một phần làm thức ăn cho gia súc, gia cầm⁽¹⁾.

Từ khi thực hiện cơ chế khoán mới, Đảng bộ và hợp tác xã đã huy động được mọi khả năng lao động. Mặc dù, gặp rất nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp như: rét đậm kéo dài, sâu bệnh, úng lụt..., song, với sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, xã không còn tình trạng bỏ ruộng hoang hóa như những năm trước. Khoán sản phẩm bắt đầu từ cây lúa đến cây màu, cây công nghiệp và chăn nuôi. Hình thức này góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năng suất, sản lượng trong mức khoán của hợp tác xã tuy còn thấp nhưng so với đặc điểm các loại cây trồng của nhiều năm trước đều tăng. Giống cũ được thay thế bằng giống mới có năng suất cao, phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương như: Nông Nghiệp 8, Mộc Tuyền, 314.

Ngành chăn nuôi được quan tâm phát triển. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hợp tác xã tuy phát triển không đều nhưng nhìn chung cũng tăng nhanh hơn những năm trước. Từ năm 1982, các hợp tác xã tiến hành xóa bỏ chăn nuôi tập

⁽¹⁾ “Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về sản xuất vụ đông xuân năm 1984”, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.

thể. Mô hình chăn nuôi hộ gia đình bắt đầu nhen nhóm và phát triển trong những năm 1984 - 1985.

Năm 1985, xã triển khai Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 29/11/1983 của Ban Bí thư “*về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng*”. Căn cứ theo chỉ thị, nông dân có thể trồng rừng và tổ chức kinh doanh theo phương thức nông - lâm kết hợp, đồng thời, người nông dân được quyền thừa kế tài sản trên đất trồng rừng và trồng cây công nghiệp dài ngày. Chỉ thị đã khuyến khích nông dân trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc. Đến cuối năm 1985, xã đã cơ bản hoàn thành việc giao đất đồi núi trọc cho tập thể và các hộ gia đình xã viên quản lý, kinh doanh. Tổng diện tích rừng được trồng là trên 200ha.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện. Hoạt động giáo dục đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Khí thế thi đua “*Hai tốt*” dấy lên sôi nổi. Công tác bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên, thực hiện giáo dục trong nhà trường đi đôi với thực tiễn được chú trọng. Giáo viên trường Phổ thông cơ sở thi đua có nhiều sáng kiến về phương pháp giảng dạy và giáo dục thế hệ trẻ. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ học vấn cho đội ngũ cán bộ.

Hoạt động y tế được mở rộng, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, phong trào 3 công trình vệ sinh phòng bệnh được chú trọng. Nhờ vậy, bệnh dịch được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Tính đến năm 1985, trạm y tế xã có 1 y tá, 2 y sĩ. Cán bộ trạm có nhiều cố gắng trong việc chăm

sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho nhân dân, hoàn thành tốt các chương trình y tế Quốc gia, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Qua đó, tỷ lệ tăng dân số hằng năm giảm dần.

Theo Chỉ thị số 214-CT/TW, ngày 15/1/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội*”, Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức kiểm tra, giám sát và vận động nhân dân trong xã nghiêm túc chấp hành. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì, phát triển. Công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm chỉ đạo, phát triển đúng hướng, nhạy bén với cái mới, phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân và nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch. Công tác động viên tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tính từ năm 1975 đến năm 1985, toàn xã đã tuyên truyền, vận động được 160 thanh niên lên đường nhập ngũ. Tiếp tục, thực hiện Chỉ thị số 92 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, lực lượng công an nhân

dân xã được củng cố, đóng vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

Cùng với việc chỉ đạo đẩy mạnh các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tốt an ninh trật tự, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, Đảng bộ xã luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể quần chúng. Tháng 4/1984, Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1984 - 1986) được tiến hành tại hội trường thôn Việt Long với sự tham dự của 96 đảng viên. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được sau khi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), đề ra những mục tiêu, phương hướng mới cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Như Lê tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Khắc Liệu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Xuân Úy làm Thường trực Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 103-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, công tác kiểm tra kỷ luật Đảng tiếp tục được duy trì và ngày càng đi vào nền nếp, phát huy tính tích cực, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Năm 1984, Đảng bộ xã có 96 đảng viên. Đến năm 1985, thực hiện phân loại và xử lý kỷ luật, Đảng bộ xã còn 90 đảng viên. Công tác tự

phê bình và phê bình luôn được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc. Những đảng viên không đủ tư cách bị đưa ra khỏi Đảng nhằm làm trong sạch và nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo. Năm 1985, Đảng bộ xã Bàn Đạt được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng. Thông qua các phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ chỉ đạo các đoàn thể lựa chọn, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú làm nguồn phát triển đảng viên. Trong đó, Đoàn Thanh niên được xác định là đội hậu bị tin cậy bổ sung lực lượng thường xuyên cho Đảng.

Nhằm không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò quản lý của chính quyền cơ sở, trong năm 1984, đại đa số cử tri xã Bàn Đạt thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1984 - 1987. Sau cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền xã khóa mới được kiện toàn, đồng chí Đặng Khắc Liệu được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm, lãnh đạo củng cố, kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là sau khi có Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”* và Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 28/11/1984 về *“Tăng cường công tác quần chúng Đảng”*. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tiếp tục khẳng định vai trò trong đời sống

chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã đóng vai trò to lớn trong việc vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện nghĩa vụ quân sự; thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ; vận động nhân dân quyên góp ủng hộ biên giới và các vùng bị thiên tai; thúc đẩy phong trào gửi tiết kiệm và phong trào xây dựng quỹ bảo thọ. Trong công tác bầu cử, Mặt trận chủ động tiến hành công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp đúng luật định.

Hội Phụ nữ đã trở thành một trong những đoàn thể chính trị - xã hội được toàn thể quần chúng nhân dân tin tưởng. Từ năm 1981 đến năm 1984, tỷ lệ thu hút hội viên của Hội đạt 90% số chị em phụ nữ trong toàn xã. Phong trào thi đua “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” đã thu hút đông đảo chị em hội viên tham gia. Hội thực hiện có hiệu quả công tác vận động hội viên hăng hái tham gia lao động sản xuất cũng như thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch. Nhiều chị em đã trở thành những tấm gương tiêu biểu trong khoán sản phẩm, giới trồng trọt, chăn nuôi và chăm lo cuộc sống gia đình.

Đoàn Thanh niên luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên. Thực hiện phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, Đoàn Thanh niên xã Bàn Đạp luôn là lực lượng nòng cốt trong phong trào làm thủy lợi, làm đường giao thông, lao động sản xuất và hăng hái tham gia

lực lượng dân quân tự vệ, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Một số đoàn viên ưu tú được tổ chức giới thiệu bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Sau 10 năm cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 1976 - 1985, Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạt đã đạt được nhiều thành tựu trên các mặt công tác. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những khó khăn, thách thức: Tình hình kinh tế - xã hội chưa ổn định; tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, sản xuất lương thực, thực phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội còn yếu; tiềm năng to lớn về đất đai, sức lao động chưa được khai thác và sử dụng hợp lý; việc chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ cương xã hội chưa nghiêm... Tất cả điều đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Bàn Đạt phải tiếp tục phấn đấu mạnh mẽ hơn, phát huy những thành tích đã đạt được, vượt qua những khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Chương IV

ĐẢNG BỘ BÀN ĐẠT TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (GIAI ĐOẠN 1986 - 1995)

I. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Sau 5 năm thực hiện chuyển sang cơ chế quản lý mới, nước ta đã giành được những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của nước ta còn gặp nhiều khó khăn. Đến năm 1985, cơ chế Khoán 100 ngày càng bộc lộ những hạn chế như: tình trạng khô đọng sản phẩm khá phổ biến; các khâu do hợp tác xã đảm nhận không đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của xã viên, nhất là khâu điều tiết nước, phân bón, làm đất; bộ máy quản lý hợp tác xã công kênh, kém hiệu quả trong quản lý và chỉ đạo sản xuất. Có thể nói, thời gian này, nền kinh tế nước ta nằm trong tình trạng mất cân đối nghiêm trọng giữa cung và cầu, giữa thu và chi, giữa sản xuất và nhập khẩu. Sản xuất tăng chậm, lạm phát lên tới ba con số khiến đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Ở Bàn Đạt, thời gian đầu thực hiện Khoán 100, đời sống nhân dân cũng có những bước chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, cũng giống như tình hình chung của cả nước, đến năm 1985, Khoán 100 bắt đầu bộc lộ những hạn chế, đời

sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, hầu hết các hộ gia đình đều thiếu ăn vào lúc giáp hạt. Trước tình hình đó, để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tháng 6/1986, Đảng bộ xã Bàn Đạt tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1986 - 1988). Đại hội quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đảm bảo lương thực, thực phẩm cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ. Trong đó, đồng chí Đặng Khắc Liệu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Khắc Thuận được phân công làm Thường trực Đảng.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đánh giá, phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm, sai lầm về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, phân phối, lưu thông, cải tạo xã hội chủ nghĩa... Đại hội đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, bao gồm đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức - cán bộ, đổi mới phương pháp lãnh đạo và phong cách lãnh đạo. Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, xem đó là mũi nhọn phát triển kinh tế trong thời kỳ mới, đồng thời, chủ trương kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế quản lý mới, áp dụng những biện pháp kích thích sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hóa, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Đường lối đổi mới của Đảng đã tạo ra bước đột phá lớn và toàn diện cho nền kinh tế - xã hội của cả nước. Đảng bộ xã Bàn Đạt đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các Văn kiện Đại hội và xây dựng chương trình hành động cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương.

Năm 1986 là năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, xã Bàn Đạt có 1.015 hộ, 4.350 nhân khẩu với 2.100 lao động. Đảng bộ có 7 chi bộ trực thuộc và 96 đảng viên. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 100, các hợp tác xã vẫn đảm nhận khâu nước, phân bón và giống cây trồng; các đội bảo vệ thực vật, bảo vệ đồng ruộng, thủy nông... hoạt động theo phương thức khoán gọn. Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Những giống cũ, dài ngày, có năng suất thấp được loại bỏ dần, thay vào đó là các giống mới, ngắn ngày, năng suất cao và phù hợp với đồng ruộng, đất đai của xã như giống lúa CR203.

Trước tình hình thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 bao cấp còn tràn lan, công ngoài khoán cây lúa còn chiếm từ 30% đến 40%, người xã viên trực tiếp trồng lúa mới được hưởng từ 20% đến 30% sản lượng thóc làm ra nên kém phấn khởi, ngày 1/3/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/BTV về hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp, đề ra nhiều chính sách đổi mới cơ chế quản lý, trong đó có chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hóa vật tư; người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế và các quỹ cho hợp tác xã, được tự

do lưu thông sản phẩm của mình sau khi đã làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và hợp tác xã; phải bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, công khai và sòng phẳng, phấn đấu để người trồng lúa có thu nhập thực tế từ 50% trở lên so với sản lượng lúa sản xuất ra. Ngoài thuế là nghĩa vụ bắt buộc, người lao động quan hệ với Nhà nước và hợp tác xã theo hợp đồng kinh tế.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Theo Nghị quyết 10, người lao động làm chủ cả 8 khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, có quyền chuyển nhượng và thừa kế hợp pháp ruộng đất, ổn định ruộng khoán, yên tâm đầu tư và thu nhập; xóa bỏ dần vai trò, chức năng của những công đoạn trung gian, gián tiếp. Theo nội dung của Nghị quyết, người lao động được hưởng từ 35 - 40% sản lượng khoán. Nghị quyết cũng chủ trương tinh giản bộ máy quản lý, hạn chế những tiêu cực của cơ chế cũ. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là sự phát triển cụ thể những nội dung đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đối với lĩnh vực nông nghiệp.

Để triển khai Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và thực hiện những nhiệm vụ chính trị của địa phương, vào ngày 5/11/1988, Đảng bộ xã Bàn Đạt đã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1988 - 1990). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính

trị - xã hội; đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội khẳng định: Quán triệt sâu rộng quan điểm đổi mới của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực hiện đổi mới về lề lối làm việc, năng lực và phương thức hoạt động của bộ máy Đảng và chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình; tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trong sản xuất nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Đặng Khắc Liệu tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Khắc Thuận làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Chế được phân công làm Thường trực Đảng⁽¹⁾.

Sau khi thực hiện cơ chế quản lý mới, hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp tăng nhanh chóng. Năm 1989, tổng sản lượng lương thực đạt 2.400 tấn; năm 1990, đạt

⁽¹⁾ Theo “*Nghị quyết số 74-NQ/HU, ngày 10/12/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình “về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạp”*”, những đồng chí trúng cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạp khóa XIX gồm 11 đồng chí:

- Đồng chí Đặng Khắc Liệu - Bí thư Đảng ủy.
- Đồng chí Vũ Khắc Thuận - Phó Bí thư Đảng ủy.
- Đồng chí Phạm Văn Chế - Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng.
- Các đồng chí: Lục Văn Hữu, Vũ Quốc Bảo, Vũ Thị Thảo, Vũ Văn Đua, Nguyễn Văn Đức, La Văn Chuyên, Diệp Văn Thắng, Phan Văn Kê là Đảng ủy viên.

2.600 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 1989 là 380 kg/người; năm 1990 là 400 kg/người⁽¹⁾.

Trong chăn nuôi, các hợp tác xã ưu tiên phát triển chăn nuôi theo hộ gia đình, xóa bỏ chăn nuôi tập thể, hỗ trợ nguồn giống và phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, bảo vệ vật nuôi. Sau khi giao khoán cho các hộ xã viên chăm sóc trâu, bò, tình trạng chăn thả bừa bãi đã được chấm dứt. Cùng với chăn nuôi đại gia súc, xã cũng đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm nhằm cung cấp thực phẩm trong nhân dân.

Sản xuất lâm nghiệp tập trung vào việc trồng rừng theo nguồn vốn hỗ trợ của dự án PAM (dự án trồng rừng và bảo vệ môi trường sinh thái). Công tác Khoán 10 trong lâm nghiệp được thực hiện tốt, đất trồng rừng được giao đến các hộ xã viên và người lao động. Trên các khoảnh rừng được giao, nhân dân tập trung trồng chủ yếu là cây bạch đàn, vừa có tác dụng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc vừa tập trung phát triển kinh tế rừng, đồng thời là nguồn gỗ dự phòng cho những năm sau.

Kinh tế có những bước phát triển mới, đời sống nhân dân được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội vươn lên tiến bộ hơn. Trong cơ chế mới, Đảng, Nhà nước có những chủ trương, biện pháp thúc đẩy, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội

⁽¹⁾ Số liệu do đồng chí Vũ Khắc Thuận - Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 1987 - 1990 cung cấp. Số liệu đã được Đảng ủy thống nhất thông qua ngày 31/8/2018.

để thực hiện mục tiêu “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”, “*Trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò*”. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xác định “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*” của Quốc gia, Đảng ủy đã cùng với nhân dân địa phương, nhất là các bậc phụ huynh quyết tâm đầu tư cho giáo dục. Đội ngũ giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức sư phạm. Chính quyền xã cũng chăm lo tới đời sống của các thầy cô nhằm khuyến khích tinh thần yêu nghề, hăng say trong giảng dạy. Các cô nuôi dạy trẻ được nhận một phần ruộng khoán và được chi trả công lao động nuôi dạy trẻ, được hợp tác xã nông nghiệp điều hòa lương thực. Trường Phổ thông cơ sở Bàn Đạt luôn đảm bảo sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, phấn đấu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 90%, duy trì các lớp chọn để hằng năm có học sinh đi dự thi học sinh giỏi các môn Văn, Toán của huyện cũng như của tỉnh. Trong giai đoạn này, xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ vốn xây dựng 4 phòng học để chấm dứt hiện tượng học sinh phải đi học ca ba; xây dựng được 7 gian nhà tập thể cho giáo viên. Nhân dân trong xã cũng tích cực hỗ trợ tham gia đóng góp ngày công, nguyên, vật liệu xây dựng như gỗ, cát, sỏi... để hoàn thiện công trình.

Ban Văn hóa - Thông tin xã được kiện toàn, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về đường lối đổi mới của Đảng, làm cho nhân dân hiểu, tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ủy ban nhân dân xã cũng đầu tư và chỉ đạo Ban Văn hóa

tiến hành mua sắm loa tăng âm, thường xuyên làm công tác truyền thanh tuyên truyền, vẽ tranh cổ động. Ban Văn hóa đã tổ chức thông tin phát thanh được gần 200 lần, kể được trên 100 khẩu hiệu. Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao đều có nhiều chuyên biến tích cực, đi vào cuộc sống và được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Công tác thông tin, phổ biến tin tức thời sự, chính sách được kịp thời nhờ hệ thống truyền thanh của xã và huyện. Phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh. Những thói quen, tập tục lạc hậu, bảo thủ bị phê phán và ngăn cấm. Việc hiếu, việc hỉ từng bước thực hiện theo nếp sống mới, tiết kiệm, văn minh, mang tính giáo dục cao.

Cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của cán bộ trạm y tế xã được cải tạo, nâng cấp. Trạm được biên chế đủ cán bộ gồm 3 người: đồng chí Đặng Văn Phóng - Trạm trưởng, đồng chí Nguyễn Hữu Ni - Trạm phó và đồng chí Vũ Khắc Lược - nhân viên. Các chương trình y tế được thực hiện tốt như: tiêm chủng mở rộng, phòng 6 bệnh ở trẻ em, uống vi-ta-min A, phòng lao, miễn dịch, vệ sinh môi trường; hướng dẫn nhân dân cách phòng, chống dịch, đặc biệt là bệnh sốt rét... Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,8%.

Công tác quân sự địa phương được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Hằng năm, lực lượng dân quân và dự bị động viên theo lứa tuổi (nam từ 18 - 45; nữ từ 18 - 40) được duy trì. 100% thanh niên trong độ tuổi đều tham gia vào đội ngũ dân quân, dự bị động viên và thường xuyên tập luyện tích cực. Ban Chỉ huy Quân sự xã quản lý tốt quân dự bị động

viên, sĩ quan dự bị và trang bị vũ khí, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dân quân tự vệ; kết hợp tuyên truyền và áp dụng luật để động viên thanh niên nhập ngũ, đảm bảo các tiêu chuẩn, chế độ chính sách hậu phương quân đội, phát huy thành tích tuyển quân của những năm trước. Trong 5 năm (1986 - 1990), xã đã tuyển được 97 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác an ninh trong những năm đất nước hòa bình, phát triển và đổi mới đã được Đảng ủy, chính quyền và nhân dân trong xã thực hiện nghiêm túc. Xã không xảy ra những “điểm nóng” về tệ nạn xã hội. Lực lượng công an xã, thôn hoạt động theo chức năng, làm nòng cốt trong các phong trào “Bảo vệ an ninh” thôn xóm, tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, Đảng ủy thường xuyên quan tâm tới công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Quán triệt chỉ đạo của cấp trên, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đảng bộ đã đề ra mục tiêu xây dựng Đảng bộ vững mạnh dựa trên ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong giai đoạn 1986 - 1990, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng nền nếp sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và phát triển đảng viên, tổ chức cho đảng viên học tập, nghiên cứu các nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị

quyết, nhận thức, tư tưởng và lập trường của người đảng viên được nâng cao.

Đảng ủy xác định công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Trước những khó khăn về công tác cán bộ, nhiệm vụ trước mắt là tập trung động viên các đồng chí cán bộ nghỉ hưu đã từng công tác trên các lĩnh vực, có năng lực, tâm huyết với công tác Đảng tham gia vào Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy duy trì công tác thường xuyên, đi vào nền nếp, phối hợp với cấp ủy Đảng kịp thời xử lý các hiện tượng tiêu cực, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ cơ sở. Trong những năm 1986 - 1990, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 11 người. Trong suốt 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ luôn phấn đấu vươn lên đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Tháng 4/1990, Đảng bộ xã Bàn Đạt tiến hành Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 1990 - 1992). Đại hội hoàn toàn nhất trí báo cáo tổng kết nhiệm kỳ khóa trước; đồng thời, xác định nhiệm vụ tiếp tục triển khai sâu rộng việc đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tiến lên một bước. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đã đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, chính trị, an ninh - quốc phòng là: Tập trung khai thác có hiệu quả các thế mạnh của địa phương, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;

phát triển các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản, thương mại - dịch vụ; nâng cao đời sống văn hóa, bảo vệ sức khỏe nhân dân; tăng cường công tác an ninh - quốc phòng; xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và quyền làm chủ của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Đặng Khắc Liệu tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Chế được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Khắc Thuận làm Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy đã chỉ ra những mặt còn hạn chế, yếu kém, cũng như nguyên nhân của những tồn tại như: Tỷ lệ đảng viên tham gia các đợt học tập nghị quyết chưa cao; việc quy hoạch cán bộ, thực hiện quy chế làm việc, phát huy dân chủ và chất lượng sinh hoạt Chi bộ còn hạn chế... Từ đó, Đảng ủy đề ra những giải pháp, biện pháp, chương trình, kế hoạch để rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, bộ máy chính quyền xã được sắp xếp, củng cố. Trong năm 1987 và năm 1989, Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Đồng chí Vũ Khắc Thuận được bầu giữ chức Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã từ năm 1987 đến năm 1990. Từ năm 1990, đồng chí Phạm Văn Chê giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào đời sống nhân dân, quyết định những vấn đề về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã ban hành.

Trong tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã quán triệt và vận dụng Chỉ thị số 17 của Ban Bí thư Trung ương về công tác Mặt trận, lấy hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội ở cơ sở làm mục tiêu, đồng thời, gắn liền với quyền lợi trực tiếp của quần chúng, cùng chính quyền thực hiện tốt Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, xây dựng quy chế, quan hệ làm việc giữa Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Hội viên Hội Phụ nữ đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc*”, là động lực để thúc đẩy chị em tích cực lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo; triển khai thực hiện cuộc vận động phụ nữ làm kinh tế giỏi và nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học. Hội chủ động mở các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức chăn nuôi, mô hình VAC, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế gia đình. Trên 90% phụ nữ

trong độ tuổi đều thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 - 2 con.

Đoàn Thanh niên từng bước xây dựng được phương thức hoạt động hiệu quả. Đoàn đã tổ chức được nhiều hoạt động thiết thực, tiếp tục thực hiện chương trình “*Tuổi trẻ xung kích sáng tạo xây dựng, bảo vệ Tổ quốc*” do Trung ương Đoàn phát động năm 1988 và cuộc vận động “*Xây dựng Chi đoàn mạnh*”. Không những tham gia tích cực vào các phong trào thi đua phát triển kinh tế, bảo vệ Tổ quốc, đoàn viên, thanh niên còn đóng vai trò nòng cốt trong công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng, hạn chế được hiện tượng học sinh bỏ học. Từ những phong trào này, đoàn viên trưởng thành hơn trong công tác, luôn cố gắng, phấn đấu hoàn thiện bản thân để xứng đáng với vai trò tiên phong, đội dự bị tin cậy của Đảng. Với nhiều hình thức hoạt động phong phú, Đoàn đã thu hút trên 90% đoàn viên, thanh niên tham gia.

Hội Nông dân tập thể đổi tên thành Hội Nông dân cho phù hợp với cơ chế mới. Hội Nông dân đã phát động mạnh mẽ phong trào thi đua “*Làm giàu yêu nước*” và phong trào “*Phát triển kinh tế gia đình theo mô hình VAC*”. Từ khi Nghị quyết 10 được ban hành, vai trò của Hội Nông dân đã được phát huy mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường của giai cấp nông dân. Hội đã giúp đỡ các hội viên trong sản xuất và đời sống, phối hợp với các cấp, các ngành mở nhiều buổi trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất. Tính đến năm 1990, toàn xã có 100% số hộ có người tham gia vào Hội Nông dân.

Trong những năm đầu đổi mới, Đảng bộ xã Bàn Đạt đã vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào tình hình thực tiễn tại địa phương, khơi dậy sức mạnh của nhân dân trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kinh tế đạt mức phát triển khá, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp. Đời sống nhân dân được cải thiện. Những thành quả đó đã chứng minh sự trưởng thành trong lãnh đạo của Đảng bộ xã, đồng thời, khẳng định sự tin tưởng của nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng. Đây là nguồn động lực để Đảng bộ và nhân dân Bàn Đạt tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương theo đường lối của Đảng.

II. Tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới (1991 - 1995)

Bước sang năm 1991, tình hình thế giới có nhiều biến động, cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đã dẫn tới sự tan rã, sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Các thế lực đế quốc phản động quốc tế ráo riết thực hiện chiến lược “*diễn biến hòa bình*” hòng xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa còn tồn tại ở một số quốc gia, trong đó có Việt Nam. Ở trong nước, sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội của nước ta có những chuyển biến tích cực. Tuy vậy, về cơ bản nước ta vẫn chưa thoát khỏi lạc hậu. Những khó khăn trong nước cùng với âm mưu, thủ đoạn chống phá từ nhiều phía của các thế lực thù địch đặt nước ta trong bối cảnh hết sức

phức tạp, đòi hỏi Đảng phải có hướng đi đúng đắn và vững chắc để đưa đất nước tiếp tục tiến lên.

Trước tình hình đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội nhằm tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam vững vàng đi lên với tinh thần “*Trí tuệ, đổi mới, dân chủ và kỷ cương*”. Đại hội thông qua hai Văn kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng là: “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”, nhằm bổ sung, phát triển các chủ trương đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm là: Vượt qua những khó khăn, thử thách, ổn định phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội nhằm sớm đưa đất nước cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

Năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXI (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Điều hành thống nhất cơ chế quản lý, phấn đấu từng bước ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất; điều chỉnh hợp lý cơ cấu đầu tư sản xuất; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng và các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Đặng Khắc Liệu tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Chế giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Khắc Thuận làm Thường trực Đảng.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 1, tháng 4/1991); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI (năm 1991), căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và phương hướng, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra, Đảng bộ xã Bàn Đạt quyết tâm lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

Sản xuất nông nghiệp thường xuyên gặp tác động xấu của thời tiết. Vụ chiêm xuân năm 1992, rét đậm kéo dài khiến lúa chết nhiều hoặc không phát triển được. Năm 1993, một số diện tích lúa của xã bị chết rét phải gieo cấy lại, hoa màu phát triển chậm, sâu hại diễn ra trên diện rộng. Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, Đảng bộ xã đã lãnh đạo phát triển đồng bộ cả trồng trọt và chăn nuôi, chú trọng trồng cây công nghiệp ngắn ngày. Hệ số sử dụng đất tăng từ 1,5 lên 1,7 lần. Các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao được nông dân chú trọng. Tổng sản lượng lương thực từ 2.700 tấn (năm 1991) đã tăng lên 2.850 tấn (năm 1993). Bình quân lương thực đầu người từ 440 kg/người (năm 1991) tăng lên 460 kg/người (năm 1993). Trong 5 năm (1991 - 1995),

diện tích đất trồng lúa bình quân đạt 565 ha/năm, năng suất bình quân đạt 4,2 tấn/ha/vụ, tổng sản lượng quy thóc bình quân đạt 2.900 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 480 kg/người/năm. Nhiều hộ gia đình có nhu nhập khá, đảm bảo đời sống và có tích lũy.

Lĩnh vực chăn nuôi ngày càng phát triển. Với quyết tâm đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính, xã đã chú trọng phát triển chăn nuôi cả về số lượng và chất lượng. Đàn lợn tăng trưởng mạnh, chăn nuôi gia cầm tăng nhanh. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú ý. Người dân đã mạnh dạn đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăm sóc và phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Sự phát triển của ngành chăn nuôi đã góp phần giải quyết việc làm cho lao động phụ, tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình, cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị số 90-CP, ngày 13/3/1993 của Chính phủ về “*Tăng cường bảo vệ rừng*”, xã đẩy nhanh tiến độ giao đất, khoán rừng cho các hộ gia đình, chỉ đạo thực hiện trồng rừng theo dự án PAM. Tổng diện tích rừng trồng theo dự án PAM là 400ha. Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực. Sau khi hoàn thành dự án PAM, Bàn Đạt cùng với toàn huyện thực hiện công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả. Trong hai năm 1993 và 1994, toàn xã đã trồng được 58ha cây ăn quả như: vải thiều, na, bưởi...

Về sản xuất tiêu thủ công nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã đã thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo môi trường thuận lợi để các ngành, nghề phát triển; gắn sản xuất nông nghiệp với tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ. Bên cạnh các ngành, nghề truyền thống, nhiều ngành, nghề mới phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của địa phương cũng được đưa vào sản xuất như: mộc, sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 4 (khóa VII) xác định giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu và quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về “*Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo*”, sự nghiệp giáo dục từ bậc mẫu giáo đến phổ thông cơ sở của xã không ngừng phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Ban Giám hiệu trường Phổ thông cơ sở đã xây dựng kế hoạch, phương hướng phân đầu của từng học kỳ và có biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả. Cuộc vận động “*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*” trong nhà trường được đông đảo cán bộ, giáo viên hưởng ứng, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”. Năm học 1991 - 1992, xã bắt đầu thực hiện Luật Phổ cập giáo dục tiểu học; năm học 1992 - 1993 triển khai 8 chương trình, 5 nhiệm vụ theo Chỉ thị số 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; năm học 1993 - 1994, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 về đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Các cấp học duy trì sĩ số, hạn chế được tình

trạng học sinh bỏ học. Năm học 1990 - 1991, toàn xã có 769 học sinh, với tổng số 34 lớp. Đến năm học 1994 - 1995, số học sinh của xã tăng lên 856 học sinh, với tổng số 36 lớp học.

Công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Hoạt động của đài truyền thanh xã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, cũng như của địa phương, tuyên truyền phục vụ các ngày lễ lớn, phục vụ tốt công tác bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp đạt thắng lợi. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa đã trở thành phong trào rộng khắp trong toàn xã, tạo cho mỗi người, mỗi gia đình có lối sống lành mạnh, văn minh. Các tệ nạn xã hội bị đẩy lùi và giảm hẳn.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong việc tổ chức khám và điều trị bệnh cho nhân dân trong xã. Các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được triển khai có hiệu quả. Chương trình tiêm vắc-xin, uống vi-ta-min A, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em từng bước được xã hội hóa, trở thành nhu cầu của nhân dân. Thực hiện Nghị định số 299/HĐBT, ngày 15/8/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác bảo hiểm y tế, từ năm 1995, Đảng ủy lãnh đạo các nhà trường tăng cường tuyên truyền, vận động học sinh trường tiểu học và trung học cơ sở tham gia bảo hiểm y tế. Sau khi triển khai thực hiện, hầu hết học sinh trong xã đã tham gia. Đội ngũ cán bộ y tế được nâng cao trình độ và chuyên môn, chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, hợp tác xã triển khai thực

hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Chương trình được nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số của xã năm 1995 xuống còn 1,6%.

Hưởng ứng cuộc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*” được phát động và phát triển đồng đều ở các xóm. Đảng ủy, chính quyền xã đã cố gắng theo khả năng của địa phương, thực hiện đầy đủ chính sách Nhà nước ban hành, không để sai sót, tổ chức động viên, thăm hỏi các đối tượng chính sách xã hội vào những dịp lễ, tết.

Thực hiện Chỉ thị số 135/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng “*Về phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh trấn áp tội phạm, bảo đảm ổn định chính trị, an toàn xã hội*”, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác đấu tranh, hạn chế các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, ngăn chặn các hiện tượng mê tín dị đoan... Mạng lưới an ninh được xây dựng và thường xuyên củng cố từ xã đến các thôn xóm. Nhờ vậy, các vụ việc vi phạm được xử lý kịp thời, đúng người, đúng tội.

Quán triệt Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “*Công tác quốc phòng - an ninh trong thời kỳ mới*”, trong những năm 1991 - 1995, công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ. Hằng năm, xã đều thực hiện tốt công tác tuyển quân, hoàn thành chỉ tiêu được giao, đảm bảo chất lượng. Các đợt diễn tập phòng, chống “*diễn biến hòa bình*”,

bạo loạn lật đổ theo các phương án A1, A2 của huyện và xã được Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức thực hiện tốt.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Bàn Đạp đã nhanh chóng hòa nhập và tự đổi mới phương thức lãnh đạo sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Đảng ủy đã triển khai kịp thời, quán triệt sâu rộng và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của tổ chức Đảng cấp trên, nâng cao ý thức của cấp ủy và đảng viên về trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng, tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị cho đảng viên, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Nhờ đó, khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ được củng cố, mối quan hệ giữa Đảng bộ và quần chúng nhân dân được tăng cường. Đảng viên trong Đảng bộ luôn phấn đấu rèn luyện, gương mẫu để xứng đáng với lòng tin của nhân dân, kiên định, vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng bộ xã luôn xuất phát từ tình hình thực tiễn để đề ra những nghị quyết phù hợp, xây dựng nhiều giải pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đã đề ra. Vì vậy, lĩnh vực kinh tế - xã hội ngày càng tiến bộ, nhiều mặt năm sau phát triển hơn năm trước. Hằng tháng, Đảng bộ và các chi bộ tổ chức sinh hoạt theo định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt được thực hiện dân chủ, công khai trong việc đóng góp ý kiến, tham gia xây dựng các chương trình, nghị quyết của Đảng bộ. Nội dung sinh hoạt luôn được đổi mới, bám

sát và đi sâu vào các chuyên đề gắn với thực tiễn đang đặt ra ở địa phương. Đảng bộ xã tập trung thảo luận, tìm ra những giải pháp tốt nhất, đem lại hiệu quả cao nhất. Tỷ lệ đảng viên thường xuyên tham gia sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ đạt 85% trở lên.

Công tác tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TW Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) “*Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*” ngày 26/6/1992 được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Nội dung chương trình, quy chế hoạt động được xây dựng cụ thể và thiết thực. Ban Thường vụ Đảng ủy xã chủ trương gắn đổi mới, chỉnh đốn Đảng với phát triển kinh tế, coi phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Sau ba năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), các cơ sở Đảng có nhiều tiến bộ rõ rệt, phát huy được vai trò lãnh đạo, thể hiện trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác phát triển Đảng được coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Trong 5 năm 1991 - 1995, Đảng bộ xã đã kết nạp thêm 5 quần chúng ưu tú, đưa số lượng đảng viên trong toàn Đảng bộ lên tổng số 139 đảng viên. Đảng bộ 5 năm liền được công nhận vững mạnh trong toàn huyện.

Công tác kiểm tra Đảng tiếp tục được duy trì và phát huy vai trò. Nhiều đơn, thư tố cáo của đảng viên và công dân, nhất là trong đợt bầu cử Hội đồng nhân dân đã được

giải quyết kịp thời. Công tác kiểm tra các chi bộ, đảng viên chấp hành quy chế, Điều lệ Đảng được tiến hành thường xuyên đã có tác dụng nâng cao ý thức kỷ luật, trách nhiệm của chi bộ và đảng viên. Vì vậy, số đảng viên vi phạm kỷ luật giảm. Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kịp thời phát hiện, kiểm điểm khuyết điểm của một số cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, từ đó, chấn chỉnh hay xử lý kỷ luật kịp thời theo đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng.

Năm 1994, Đảng bộ xã Bàn Đạp tổ chức Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1994 - 1996 là: Tiếp tục từng bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, lấy sản xuất nông nghiệp là chính, đảm bảo lương thực cho nhân dân, phát triển dịch vụ tại chỗ, giảm tỷ lệ phát triển dân số... Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Đặng Khắc Thiệu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Khắc Thuận giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Kim Quý làm Thường trực Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng ở Bàn Đạp còn một số tồn tại nhất định như: Một số chi bộ còn né tránh trong đấu tranh tự phê bình và phê bình. Nội dung sinh hoạt chậm đổi mới, thiếu phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên thực hiện. Công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa được quan tâm đúng

mức. Vì vậy, việc bố trí công việc cho đảng viên chưa thực sự phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn, dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao. Đảng bộ vẫn còn đảng viên vi phạm kỷ luật. Với tinh thần tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ xã Bàn Đạt nêu cao quyết tâm khắc phục những hạn chế, tồn tại, xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất, nâng cao tính chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ đổi mới.

Việc lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền được Đảng ủy quan tâm đầy mạnh. Hội đồng nhân dân xã tiến hành cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động như: tổ chức tiếp dân, lắng nghe ý kiến của cử tri, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân cấp trên, kịp thời đề ra các nghị quyết về kinh tế - xã hội, thực hiện các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp tháng 11/1994 đã được tổ chức đúng luật, 100% cử tri tham gia bầu cử. Sau bầu cử, hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội đồng nhân dân xã đề ra và thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Ủy ban nhân dân xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được Ủy ban nhân dân thực hiện tốt. Các thành viên của Ủy ban nhân dân luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nghị quyết số 08B-NQ/TW, ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về “*Đổi mới công tác vận động quần chúng*” của Đảng và các nghị quyết chuyên đề về công tác Mặt trận, đoàn thể như: Nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) “*Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới*” ngày 14/1/1993; Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/7/1993 của Bộ Chính trị “*Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) “*Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc Thống nhất*”, phong trào của các đoàn thể phát triển ngày càng vững mạnh. Quần chúng hăng hái tham gia các phong trào cách mạng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa, tăng cường quốc phòng - an ninh, đấu tranh chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch.

Mặt trận Tổ quốc xã cải tiến nội dung hoạt động từ hội họp quần chúng sang phương thức vận động nhân dân tham gia xây dựng quản lý nhà nước; thường xuyên làm tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo của Đảng; tích cực tham gia xây dựng chính quyền. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc, chính quyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bàn Đạt tập trung xây dựng, củng cố hệ thống các cấp từ phân đoàn, chi đoàn sát hợp với nhiệm vụ chính trị ở từng đơn vị cơ sở. Đoàn luôn đổi mới nội dung, hình thức vận động phong phú, đa dạng, thu hút các thanh niên trong lứa tuổi vào tổ chức. Các tổ chức Đoàn luôn đẩy mạnh hoạt động trên các mặt: giáo dục chính trị, tư tưởng; tổ chức các phong trào hành động cách mạng như: phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”, các phong trào thực hiện nếp sống mới... Đoàn viên, thanh niên luôn thể hiện tốt vai trò xung kích trên mặt trận lao động sản xuất và quốc phòng - an ninh, là lực lượng đi đầu trong việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào trồng trọt, chăn nuôi, luôn xung kích chống thiên tai, dịch bệnh và làm tốt công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Hội Phụ nữ phối hợp cùng với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác của mình. Hội viên của Hội tích cực hưởng ứng và thực hiện các chương trình do Trung ương Hội phát động, cùng góp vốn giúp nhau làm kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh đó, Hội còn giúp đỡ các gia đình chính sách và hội viên neo đơn, thăm hỏi, tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn.

Hội Nông dân hoạt động có hiệu quả, tập trung đẩy mạnh mô hình VAC. Hội đã xây dựng những mô hình chăn nuôi mới, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cho nông dân.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 6/12/1989 “*Về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và yêu cầu*

về thành lập tổ chức Hội các cấp để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng của cựu chiến binh”, tháng 12/1991, Hội Cựu chiến binh xã Bàn Đạt được thành lập do đồng chí Hoàng Ngọc Doãn làm Chủ tịch lâm thời. Sau một thời gian chuẩn bị, Hội Cựu chiến binh xã tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chấp hành do đồng chí Vũ Xuân Thu làm Chủ tịch Hội. Năm đầu thành lập, Hội đã quy tụ các quân nhân phục viên trong xã tham gia.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, trong hai ngày 27 và 28/12/1995, Đảng bộ xã Bàn Đạt tiến hành Đại hội lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Với tinh thần dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, Đại hội đánh giá những thành tựu đạt được, đồng thời, kiểm điểm sâu sắc những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu đến năm 2000 là: Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện trên cơ sở ổn định vững chắc về lương thực, tạo ra sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế. Đầu tư xây dựng những công trình phục vụ cho sản xuất, văn hóa - xã hội, xây dựng và thực hiện Quy ước làng văn hóa mới. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Từ phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu như trên, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII đã đề ra 8 chương trình hành động đó là: *“chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả; chương trình làm giao thông, thủy lợi; chương trình xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục và đào tạo cơ sở; chương trình xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ y tế phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân; chương trình xây dựng mạng lưới điện cao thế phục vụ cho việc sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; kế hoạch và giải pháp xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu quả quản lý của chính quyền và các hoạt động của các đoàn thể; kế hoạch và các giải pháp bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo vệ trật tự an toàn xã hội và củng cố quốc phòng toàn dân; chương trình thực hiện các cuộc vận động như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới”, cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình, cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa...”*⁽¹⁾.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Đặng Khắc Thiệu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Khắc Thuận được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Kim Quý làm Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

⁽¹⁾ “Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

Sau 9 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995), xã Bàn Đạt đã đổi mới, tiến bộ về nhiều mặt. Kinh tế của xã có bước chuyển biến toàn diện cả về sản xuất lương thực, chăn nuôi, phát triển ngành, nghề. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiến bộ rõ rệt. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ và nhân dân trong xã ngày càng nhận thức rõ những thời cơ và thách thức ở phía trước. Với quyết tâm khắc phục những tồn tại, hạn chế, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã, phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, đoàn kết, cần cù, sáng tạo của toàn dân, Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạt vững tin bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2015)

I. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân (1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội ở Bàn Đạt đã có những chuyển biến tích cực. Hệ thống chính trị được hoàn thiện và tăng cường. Kinh tế dần thoát khỏi tình trạng lạc hậu, kém phát triển, từng bước hòa nhập vào nền kinh tế thị trường. Những thành tựu đạt được trong 10 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1996) là tiền đề to lớn, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển nhanh trong những năm tiếp theo.

Về cơ bản, những thành tựu trong công cuộc đổi mới đã và đang làm thay đổi bộ mặt đất nước, tuy nhiên, vẫn còn hạn chế cơ bản là trình độ của lực lượng sản xuất chưa tiến kịp so với sự phát triển của quan hệ sản xuất. Điều này đòi hỏi Đảng cần có những bước đi đúng đắn để đưa phong trào cách mạng của đất nước tiếp tục đi lên. Cuộc đấu tranh khắc phục nguy cơ tụt hậu, nguy cơ chệch hướng, nạn tham nhũng và tệ quan liêu, nguy cơ “*diễn biến hòa bình*” đã và đang diễn ra rất phức tạp.

Từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế, Đại hội khẳng định phương hướng đưa đất nước chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu cột mốc phát triển mới trong tiến trình phát triển của cách mạng nước ta. Đại hội lần thứ VIII của Đảng là Đại hội tiếp tục đổi mới vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Bàn Đạt tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ Đại hội đề ra. Trong niềm tin tưởng, phấn khởi trước những bước phát triển của đất nước trên con đường đổi mới, nhân dân Bàn Đạt đã tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, xây dựng quê hương. Tuy gặp phải những khó khăn trong bước đầu làm quen với cơ chế thị trường như: nhận thức của cán bộ và nhân dân về sản xuất hàng hóa còn hạn chế, giá trị sản phẩm nông nghiệp không ổn định, sản phẩm làm ra không có lãi hoặc lãi suất thấp..., nhưng với truyền thống đoàn kết, cùng quyết tâm vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi để đạt được kết quả trên nhiều lĩnh vực.

Sản xuất nông nghiệp được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định đời sống nhân dân. Năm 1998, xã

đã tổ chức tốt các khâu nhằm thúc đẩy sản xuất như tổ chức khâu giống hóa cấp 1, định hướng sản xuất, bố trí cây trồng theo từng vùng, từng khoảnh, làm đất, chuyển giao khoa học kỹ thuật, mở các lớp tập huấn về kỹ thuật gieo trồng, kỹ thuật chăn nuôi, dự thính, dự báo kịp thời cho người dân về công tác phòng trừ sâu bệnh, cung cấp vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, đảm bảo đầy đủ phân bón phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân. Diện tích cấy giống lúa mới có năng suất cao như Q5, Khang Dân, ngô lai tăng nhanh. Nhân dân đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tập trung đầu tư cho sản xuất, nhất là các khâu trọng yếu như: chống hạn, chống úng, khuyến nông, bảo vệ thực vật, thực hiện một cách đồng bộ, trong đó, hợp tác xã phối hợp với huyện thực hiện chính sách khuyến khích sản xuất như: chính sách trồng vụ đông, chính sách trồng hoa màu.

Với những chính sách quan tâm từ Đảng bộ và chính quyền, sản xuất nông nghiệp của xã đã đạt được những kết quả quan trọng. Năm 1996, sản lượng lúa đạt 1.696,2 tấn, năm 1998 đạt 1.852 tấn⁽¹⁾. Năm 1999, do tình hình thời tiết không thuận lợi, hạn hán kéo dài nên xã cấy được tổng diện tích là 130/186ha, sản lượng lúa cả năm 1999 chỉ đạt 1.843 tấn. Tốc độ tăng trưởng tổng sản lượng lương thực bình quân 5 năm đạt 2,2%. Bình quân lương thực trên đầu người năm 1996 là 469kg/người đến năm 2000 tăng lên 500kg/người.

⁽¹⁾ Chi cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình (1996 - 2000)*, tr.21.

Ngoài cây lúa trong hai vụ chính, nhân dân còn chú trọng trồng màu, cây công nghiệp ngắn ngày như: rau, sắn, ngô, khoai lang, khoai tây, đỗ tương..., đáp ứng nhu cầu của thị trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Về sản lượng cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày: cây lạc năm 1996 đạt tổng sản lượng 38,7 tấn (đạt 107% kế hoạch), năm 1999 tăng lên 80,6 tấn (đạt 130% kế hoạch); các loại đỗ năm 1996 đạt 30,8 tấn, đến năm 1999 tăng lên 76,2 tấn. Đảng ủy xã cũng lãnh đạo nhân dân tích cực trồng cây ngô xuân, lạc xuân, đậu, sắn bù vào những diện tích không cấy được. Toàn xã có trên 130ha. Diện tích cây phải dùng máy bơm nước để tưới, tiêu là trên 80ha nên số vốn đầu tư vào chống hạn là khá lớn. Bình quân lương thực trên đầu người tính đến năm 1999 đạt 480kg/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 10%. Tỷ lệ phát triển dân số dưới 1,5%⁽¹⁾.

Công tác khai thác và trồng mới rừng được thực hiện theo đúng quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án PAM - 2352, dự án 327, dự án 611, địa phương đã đưa các giống cây như: bạch đàn, cây mỡ, tre, mai... vào trồng với tổng diện tích hàng trăm héc-ta, trong đó có 393ha diện tích đã cho thu hoạch. Để tăng hiệu quả khai thác sản phẩm từ rừng, Đảng ủy đã có chủ trương chuyển dịch dần diện tích rừng PAM sang trồng cây ăn quả theo kế hoạch. Năm 1996, toàn xã trồng được 20ha cây ăn quả, đến năm 2000 tăng lên 40ha. Tổng

⁽¹⁾ “Báo cáo kết quả các mặt hoạt động năm 1999 của Đảng bộ xã Bàn Đạt”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

diện tích trồng cây ăn quả của toàn xã trong 5 năm là 155ha. Đến năm 2000, xã có khoảng 25ha diện tích cây ăn quả cho thu hoạch, mang lại giá trị thu nhập đạt 60 triệu đồng⁽¹⁾.

Song song với trồng trọt, chăn nuôi cũng có những bước phát triển mới, tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập cho người dân. Năm 1996, tổng đàn trâu, bò của xã là 1.215 con, đến năm 2000 là 1.321 con, đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông - lâm nghiệp. Đàn lợn thịt phát triển nhanh. Năm 1996, toàn xã có 1.975 con lợn, đến năm 2000 tăng lên 1.321 con⁽²⁾. Tổng sản lượng lợn thịt là 90 tấn (năm 1996), đến năm 2000 tăng lên 160 tấn. Mức tăng trưởng bình quân 5 năm về chăn nuôi lợn thịt là 15,5%/năm. Đàn gia cầm được chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Ao, hồ, đập của tập thể và cá nhân ngoài việc giữ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn được sử dụng để nuôi thả cá, góp phần tạo ra sản phẩm, tăng thu nhập cho tập thể và hộ gia đình. Bình quân tỉ trọng giá trị chăn nuôi chiếm 24,9% tổng giá trị thu nhập toàn xã.

Các ngành, nghề truyền thống như nung vôi, sản xuất gạch, nê, mộc tiếp tục phát triển... Ngoài ra, một số nghề mới được hình thành như vận tải hàng hóa, xay xát. Mặc

⁽¹⁾ "Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)", lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

⁽²⁾ Chi cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình (1996 - 2000)*, tr.14-16.

dù, xã nằm ở vị trí cách xa trung tâm huyện lỵ và tỉnh lỵ, đường giao thông không thuận lợi, không có thị trường mua bán nhưng những năm 1996 - 2000, Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo phát triển một số dịch vụ như: hàng tạp hóa, dịch vụ phân bón, góp phần tích cực phục vụ tiêu dùng, sản xuất của nhân dân trong xã.

Sau 5 năm thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế của xã bước đầu có sự chuyển dịch. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Năm 1996, tổng thu nhập bình quân đầu người của xã là 1.442.000 đồng, đến năm 2000 đã tăng lên 2.000.000 đồng. Mức tăng trưởng bình quân thu nhập đầu người trên năm là 7,7%. Tổng thu nhập xã hội năm 1996 là 7,328 tỷ đồng, đến năm 2000 là 10,6 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng trưởng xã hội bình quân là 8,9 tỷ đồng. Số hộ giàu và khá tăng, số hộ thuộc diện đói nghèo giảm từ 187 hộ (năm 1996) xuống còn 107 hộ (năm 2000). Tỷ lệ hộ nghèo bình quân trong 5 năm (1996 - 2000) của xã là 24%⁽¹⁾.

Kinh tế tăng trưởng đều đặn đã tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách xã, bảo đảm nguồn chi cho các hoạt động xã hội và chi lương trợ cấp cho cán bộ. Mặc dù, Bàn Đạt là xã thường xuyên gặp khó khăn về ngân sách, song cán bộ các ban, ngành luôn quan tâm chỉ đạo quản lý các nguồn thu,

⁽¹⁾ "Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)", lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

chống thất thu, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của huyện giao và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 2000, tổng thu ngân sách là 284,5 triệu đồng. Đây là nguồn vốn quan trọng để Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và các công trình an sinh xã hội.

Trong giai đoạn 1996 - 2000, lĩnh vực xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân dần được củng cố, hoàn thiện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bằng nguồn vốn của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, xã đã tiến hành mở rộng tuyến trục đường Đào Xá đi Ủy ban nhân dân xã dài 4,4km, đoạn đi qua xã Bàn Đạt dài 2,2km, nguồn tiền hỗ trợ từ dự án WB với tổng mức kinh phí Nhà nước đầu tư là 600 triệu đồng; xây dựng cầu Góc Dưới với tổng kinh phí là 11,5 triệu đồng, trong đó, Nhà nước hỗ trợ là 7 triệu đồng, nhân dân đóng góp là 4,5 triệu đồng; xây mới cống đôi Đồng Quan với tổng kinh phí là 12 triệu đồng, trong đó, nhân dân đóng góp là 4 triệu đồng và Nhà nước hỗ trợ 8 triệu đồng. Ngoài ra, xã còn tiến hành tu bổ các tuyến đường liên xóm và huy động được 10.000 ngày công lao động công ích. Trong 5 năm, đầu tư cho xây dựng giao thông của xã là 678,5 triệu đồng, tạo điều kiện cho việc đi lại và phát triển kinh tế của nhân dân.

Về công tác thủy lợi, trong giai đoạn này, xã đã xây dựng mới được công trình thủy lợi đập Đồng Quan với tổng kinh phí 235 triệu đồng; đắp mới đập Hồ Rượu (xóm Bờ Tắc) với tổng kinh phí 53,5 triệu đồng. Ngoài ra, hằng năm,

xã còn huy động nghĩa vụ lao động công ích cho nạo vét kênh mương với tổng số ngày công là 9.800 ngày công, quy ra tiền là 12,6 triệu đồng.

Mạng lưới điện nông thôn cũng được đầu tư xây dựng. Trong 5 năm, xã được Nhà nước đầu tư xây dựng điện cao thế 35KV Cầu Mây - Đồng Liên - Bàn Đạt với tổng kinh phí là 2,2 tỷ đồng, 100% vốn Nhà nước. Xã cũng xây dựng được 13,18km đường dây hạ thế ba pha; 4,6km đường dây hạ thế hai pha; 33,59km đường dây hạ thế một pha với tổng giá trị 746 triệu đồng, 100% vốn do nhân dân đóng góp⁽¹⁾.

Cũng trong giai đoạn này, trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa, bu điện xã được xây dựng, tạo điều kiện để nhân dân nghiên cứu, học tập các chính sách, pháp luật của Nhà nước và những thông tin về tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất nông nghiệp, cũng như trao đổi những thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

Trên tinh thần quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về phát triển giáo dục - đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, công tác văn hóa, giáo dục đạt được những thành tựu quan trọng. Từ năm 1996 đến năm 2000, phong trào hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi

⁽¹⁾ "Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)", lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

nổi, thu hút đông đảo nhân dân ở các cụm dân cư tham gia. Toàn xã có 1 đội văn nghệ thường xuyên tham gia các kỳ hội diễn của huyện và phục vụ các phong trào ở địa phương. Hoạt động thể dục thể thao cũng được đẩy mạnh trong quần chúng nhân dân với các môn như: bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông...

Bám sát vào nhiệm vụ của địa phương, các chỉ thị, nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được triển khai tuyên truyền dưới nhiều hình thức như kẻ vẽ pano, áp phích, khẩu hiệu nhằm tuyên truyền, cổ động nhân dân hưởng ứng và thực hiện. Công tác thông tin tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh được đẩy mạnh. Đài truyền thanh xã Bàn Đạt đảm bảo tiếp sóng đầy đủ chương trình thời sự của đài truyền thanh Trung ương, tỉnh, huyện, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Thông tri số 04, ngày 3/5/1995 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn triển khai cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị về *“Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội”*; Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, Đảng ủy đã phát động phong trào thi đua toàn dân xây dựng gia đình văn hóa, làng xã văn hóa. Phong trào được đông đảo nhân dân nhiệt

tình hưởng ứng. Cuộc vận động xây dựng làng văn hóa được triển khai tốt, đi đầu là hai xóm Na Chặng và Phú Lợi.

Trong công tác giáo dục, các trường học được Đảng bộ, chính quyền xã đầu tư về cơ sở vật chất, tu sửa, đóng bàn ghế, xây mới phòng học để đảm bảo đủ lớp học cho các em học sinh. Từ năm 1996 đến năm 2000, xã đã đầu tư xây mới 11 phòng học với tổng kinh phí đầu tư là 219,5 triệu đồng. Trong đó, Nhà nước hỗ trợ 2 phòng học ở xóm Bờ Tắc trị giá 80 triệu đồng và nhân dân đóng góp 139,5 triệu đồng⁽¹⁾. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 12/1996) khẳng định: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu - là nhân tố quyết định cho sự phát triển đất nước*”. Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo khắc phục những hạn chế trong công tác giáo dục của các nhà trường, đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu rõ và tích cực hưởng ứng. Từ bậc học mầm non đến tiểu học và trung học cơ sở đều được coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm từ 95 - 97%.

Về công tác y tế, xã đã tiến hành nâng cấp trạm y tế với tổng giá trị kinh phí 35 triệu đồng (vốn Nhà nước 100%)⁽²⁾

⁽¹⁾ “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

⁽²⁾ “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

gồm nhà trạm và các phương tiện khám, chữa bệnh. Chất lượng và thái độ phục vụ của nhân viên y tế được nâng lên rõ rệt. Trong 5 năm, trạm đã khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người và thực hiện tốt các chương trình: tiêm phòng viêm não Nhật Bản, tiêm phòng viêm gan B, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai, chương trình phòng, chống thiếu vi-ta-min A, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi, chống bướu cổ (vận động toàn dân dùng muối i-ốt chữa bệnh)... Ngoài ra, các phong trào vệ sinh phòng bệnh được triển khai thực hiện tốt ở các xóm. Vì vậy, xã không để xảy ra tình trạng dịch bệnh lây lan và bùng phát. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thực sự đi vào cuộc sống xã hội. Số cặp vợ chồng sinh con thứ ba giảm. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên năm 1996 là 1,8% đã giảm xuống còn 1,45% (năm 1999). Tỷ lệ phát triển dân số thấp và ổn định đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Thực hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” và chính sách đền ơn đáp nghĩa, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể luôn quan tâm, thực hiện tốt các chính sách xã hội. Hằng năm, nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), các ngày lễ, tết, Đảng bộ và chính quyền xã đều trích kinh phí thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách. Quỹ tình nghĩa, quỹ tình thương, quỹ bảo trợ trẻ em... được gây dựng nhằm hỗ trợ các gia đình thương binh, liệt sĩ, đồng bào lũ lụt, người tàn tật, gia đình khó khăn. Ban

Thương binh - Xã hội phối hợp với chính quyền giải quyết tốt các thủ tục, chế độ cho các gia đình chính sách, bà mẹ Việt Nam anh hùng, xét duyệt khen thưởng những trường hợp người có công trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc theo Pháp lệnh “*Người có công*”.

Đảng ủy xem việc thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức. Các hộ nghèo được tạo điều kiện để vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp nhằm phát triển sản xuất, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Số hộ đói, hộ nghèo giảm từ 22% (năm 1996) xuống còn 10% (năm 2000). Tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm trung bình 2,4%/năm⁽¹⁾.

Đối với công tác quốc phòng, Đảng ủy và chính quyền xã Bàn Đạt đều xây dựng và hoàn chỉnh kế hoạch, phương án phòng thủ chiến đấu tại chỗ; tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh dân quân tự vệ, lực lượng dự bị. Lực lượng vũ trang của xã được củng cố và tổ chức huấn luyện hằng năm. Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp cùng Công an xã tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, hoàn thành chỉ tiêu huấn luyện và tuyển quân hằng năm. Trong 5 năm, xã có 47 thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác động viên quân nhân dự bị hạng nhất tham gia huấn luyện theo Pháp lệnh dự bị động viên được triển khai thực hiện tốt.

⁽¹⁾ “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội có nhiều tiến bộ. Công an xã từng bước được củng cố, đổi mới phương pháp hoạt động. Trong nhiệm kỳ, lực lượng công an xã Bàn Đạt triển khai vận động nhân dân xã thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên như: Nghị định số 36/CP, ngày 29/5/1995 của Chính phủ “Về bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị”; Nghị định số 87/CP, ngày 12/12/1995 của Chính phủ “Về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng”; Nghị định số 51/CP, ngày 10/5/1997 của Chính phủ “Về việc đăng ký và quản lý hộ khẩu”... Công an xã phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã và các đoàn thể phát động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, từ đó, phát hiện, ngăn chặn và giải quyết kịp thời những vụ việc xảy ra tại địa phương. Các vụ việc tranh chấp đất đai, đánh nhau, cờ bạc, trộm cắp tài sản... trên địa bàn xã giảm dần. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững góp phần phục vụ thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ hàng đầu và được chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đối với công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được triển khai nghiêm túc. Số đảng viên tham gia học tập, sinh hoạt thường xuyên đạt tỷ

lệ bình quân 80 - 90%. Cán bộ, đảng viên tích cực tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân để nhân dân tin tưởng vào đường lối đổi mới, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự thống nhất, đoàn kết, không có biểu hiện lệch lạc trong nhận thức. Các chi bộ đều được trang bị báo chí, bản tin nội bộ, tạp chí xây dựng Đảng để trang bị thông tin, tin tức thời sự, chính sách cho cán bộ, đảng viên.

Các chi bộ hoạt động có nền nếp, chất lượng sinh hoạt được nâng lên, số đảng viên tham gia sinh hoạt đạt từ 95 - 100%. Công tác quản lý có nhiều tiến bộ. Đảng viên được phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường nên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình. Đảng bộ thường xuyên tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao sức chiến đấu cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, tạo nguồn cho Đảng. Từ năm 1996 - 2000, 35 quần chúng ưu tú được cử tham gia lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng. Sau học tập, Đảng bộ đã tổ chức kết nạp được 26 đảng viên. Năm 2000, Đảng bộ xã Bàn Đạt có 158 đồng chí đảng viên, sinh hoạt trong 12 chi bộ.

Công tác phân loại, đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng được thực hiện thường xuyên, đạt kết quả tốt, tập trung vào mục tiêu phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Năm 1996, đảng viên loại 1 là 125 đảng viên (chiếm 91,24%), có 6/9 chi bộ đạt trong sạch,

vững mạnh. Năm 1999, Đảng bộ có 7/9 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh (chiếm 63,6%), 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 36,4%), không có chi bộ yếu kém. Năm 2000, đảng viên loại 1 tăng lên 135 đảng viên, Đảng bộ có 7/12 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Hằng năm, Đảng bộ xã đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, toàn Đảng bộ nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đảng bộ có 139/158 đồng chí làm kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đạt 89,6%. Sau đợt bình xét, Đảng bộ xã có 139/158 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 89,6%). Đảng viên thẳng thắn thực hiện tự phê bình và phê bình, chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong tổ chức và lãnh đạo thực hiện của chi bộ, vấn đề chấp hành kỷ luật của đảng viên. Những đảng viên vi phạm đều bị xem xét kỷ luật nghiêm khắc, những tổ chức Đảng yếu kém được chấn chỉnh kịp thời.

Công tác kiểm tra Đảng tập trung chủ yếu vào việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, phân tích chất lượng đảng viên, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ. Qua công tác kiểm tra, những thiếu sót, vi phạm được khắc phục kịp thời.

Đảng bộ xã thường xuyên coi trọng việc kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý của chính quyền. Tháng 7/1997, xã tổ chức thành công kỳ bầu cử Quốc hội khóa X (nhiệm kỳ 1997 - 2002). Tháng 12/1999, xã tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Đồng chí Đặng Kim Quý giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Diệp Văn Thắng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã họp kỳ thứ nhất và bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhật làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Phạm Văn Bầy làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách văn hóa xã hội; đồng chí Hoàng Ngọc Thanh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng công an xã. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung khắc phục khó khăn, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, chỉ đạo các ban chuyên môn triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn, tăng cường quản lý đất đai, quản lý kinh tế, đảm bảo công tác an ninh - quốc phòng. Hoạt động của các xóm được duy trì thường xuyên và đi vào nền nếp.

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “*Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời đến các cán bộ, các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội sát

với tình hình thực tế tại địa phương; luôn bám sát và kiểm tra các ngành chức năng thực hiện tốt sự chỉ đạo của chính quyền trong việc đưa các mục tiêu, nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ vào cuộc sống. Ủy ban nhân dân xã cũng thường xuyên duy trì lịch công tác và lịch tiếp dân, lắng nghe, nắm bắt kịp thời ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để đưa ra phương án giải quyết kịp thời.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia có hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Các đoàn thể tích cực tham gia vào việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Các phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, “*Giúp nhau làm kinh tế gia đình*”, “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*” của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã; “*Sản xuất giỏi, kinh doanh giỏi*” của Hội Nông dân xã; “*Phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ*” của Hội Cựu chiến binh và nhiều phong trào khác đã có tác dụng động viên cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tích cực tham gia và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Như vậy, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000,

kinh tế - xã hội của Bàn Đạt dần đi vào ổn định và phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đó chính là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạt bước vào thế kỷ XXI, góp phần thực hiện mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện. Bước sang thế kỷ XXI, thế giới có nhiều chuyển biến, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại từng bước làm thay đổi diện mạo các quốc gia cũng như nâng cao đời sống vật chất và tinh thần con người. Xu thế toàn cầu hóa với sự mở rộng quan hệ đối ngoại giữa các nước đã tạo nhiều cơ hội cũng như thách thức cho Việt Nam. Trước tình hình mới đòi hỏi Đảng cần đưa ra chủ trương, đường lối phù hợp, tiếp tục đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ hội nhập, xã Bàn Đạt có những thuận lợi và một số khó khăn, thách thức. Về thuận lợi, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đạt được; công tác chính trị tư tưởng, quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân vẫn duy trì hoạt động đều, có bước chuyển biến mới; đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân được nâng lên, nông thôn tiếp tục đổi mới. Tuy nhiên, đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó

khăn; thời tiết thất thường tác động mạnh đến sản xuất nông nghiệp - nguồn thu chủ yếu của xã... Những khó khăn này đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã phải đoàn kết, nỗ lực hơn nữa để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và kế hoạch Đại hội chi bộ, Đảng bộ cơ sở của Huyện ủy Phú Bình, trong hai ngày 17 - 18/9/2000, Đảng bộ xã Bàn Đạt tổ chức Đại hội lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội thông qua báo cáo chính trị đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể... của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, đồng thời, xây dựng phương hướng, mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005. Mục tiêu tổng quát đến năm 2005 của Đảng bộ là: Phát huy truyền thống của nhân dân các dân tộc trong xã, khai thác triệt để nội lực, đồng thời, tranh thủ sự đầu tư, giúp đỡ của huyện, tỉnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, dịch vụ, đảm bảo an toàn về lương thực, thực phẩm, xóa đói giảm nghèo, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đưa Bàn Đạt phát triển với tốc độ nhanh hơn.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể:

- Về kinh tế: Giá trị sản xuất đạt 20 tỷ đồng. Trong đó, ngành nông nghiệp chiếm 80%; ngành lâm nghiệp chiếm 10%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ là 10%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân là 7%/năm. Sản lượng

lượng thực có hạt đạt 3.300 tấn, thu nhập bình quân đầu người đạt 3,5 triệu đồng/người/năm.

- Về văn hóa - xã hội: 90% trẻ em trong độ tuổi được đến lớp. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90% trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 20%.

- Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể: Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ từ 90% trở lên; chi bộ trong sạch, vững mạnh đạt trên 80%, không có chi bộ yếu kém. Mỗi năm, Đảng bộ kết nạp thêm 15 đảng viên. Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005) gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Vũ Khắc Thuận được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Nhật được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Kim Quý được phân công làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng; các đồng chí: Diệp Văn Thắng, Hoàng Ngọc Thanh, Phạm Văn Bẩy, Vũ Quốc Bảo, Nguyễn Văn Kiên, Đỗ Hồng Quang, Vũ Thị Thảo, Nguyễn Đình Nguyên làm Ủy viên Ban Chấp hành.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp, từ ngày 19 - 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra chiến lược phát triển kinh tế đất nước trong 10 năm (2001 - 2010) là đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để

đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội IX của Đảng có ý nghĩa quan trọng, trở thành kim chỉ nam đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạp đã tập trung cao trí tuệ tập thể, đề ra nhiều biện pháp, nỗ lực triển khai thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Trong những năm 2000 - 2005, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, lượng mưa ít, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, giá cả nông sản thấp và không ổn định... đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất của địa phương. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, lịch thời vụ và chỉ đạo bà con nông dân chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đồng thời, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa những giống lúa, ngô cho năng suất cao vào gieo trồng như lúa lai hai dòng, Khang Dân thuần chủng... Công tác thủy lợi, bảo vệ thực vật được chú ý. Hệ thống kênh mương được tu sửa, nâng cấp đảm bảo việc tưới, tiêu được thuận lợi. Diện tích cây lúa của xã có sự biến động. Năm 2001, diện tích lúa của xã là 685ha, năm 2002 là 746,5ha, năm 2003 là 747ha, năm 2004 là 732ha, năm 2005 là 743ha. Do năng suất tăng nên

sản lượng lúa cả năm tăng dần. Sản lượng lúa cả năm đạt 2.527 tấn (năm 2001), 2.906 tấn (năm 2002), 3.027 tấn (năm 2003), 2.960 tấn (năm 2004), 3.078 tấn (năm 2005)⁽¹⁾. Ngoài ra, xã đã mạnh dạn chỉ đạo trồng thí điểm cây thanh hao hoa vàng với diện tích 1,3ha, cho năng suất 100 kg/sào, giá trị bình quân đạt 1 triệu đồng/sào⁽²⁾. Kết quả tích cực này là cơ sở để xã tiếp tục trồng mở rộng diện tích thanh hao hoa vàng. Cây chè được trồng tăng thêm 5ha so với giai đoạn trước, chủ yếu là chè cành chất lượng cao, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

Hoạt động chăn nuôi có bước phát triển khá cả về quy mô và số lượng. Trong giai đoạn 2000 - 2005, mặc dù, trên địa bàn xã xảy ra dịch lở mồm long móng ở trâu, bò, dịch leptô (bệnh lợn nghê) ở đàn lợn, dịch cúm ở gia cầm, thủy cầm nhưng đã được dập tắt. Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo hợp tác xã và các hộ gia đình ngăn chặn hiệu quả, đảm bảo tốt cho công tác quản lý và phòng dịch, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Năm 2005, toàn xã đã tiêm phòng được 3.700 con gia cầm. Mô hình chăn nuôi gia cầm theo hướng sản xuất hàng hóa ngày càng phổ biến. Đàn trâu có từ 1.100 - 1.200 con, đàn bò phát triển từ 336 con lên 430 con. Sản lượng lợn xuất chuồng khoảng 383 tấn. Trên địa bàn xã, nhiều mô hình trang trại hoạt động hiệu quả cho thu

⁽¹⁾ Chi cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình (giai đoạn 2004 - 2008)*.

⁽²⁾ “*Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

nhập từ 30 - 50 triệu đồng/năm⁽¹⁾. Chăn nuôi ở địa phương đã góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Xã có thể mạnh về diện tích đất đồi rừng, thuận lợi cho trồng cây lâm nghiệp. Diện tích rừng bạch đàn đã đến giai đoạn được khai thác. Ngoài ra, sau 5 năm chuyển dịch cơ cấu kinh tế đồi rừng, xã đã trồng mới được 120ha cây ăn quả, 40ha cây nguyên liệu.

Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ được Đảng bộ và chính quyền khuyến khích, hỗ trợ nên có bước phát triển khá. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 3/1/2002 của Huyện ủy “*về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ giai đoạn 2002 - 2005*”. Các ngành, nghề như xây dựng, chế biến, vận chuyển, làm máy xay xát, máy sản xuất gạch, máy xẻ gỗ, máy bơm nước, máy tuốt lúa ngày càng phát triển. Về dịch vụ, một số hàng quán bước đầu phát triển, một số mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, phân bón, thức ăn gia súc được mua bán, trao đổi trên địa bàn.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng cơ bản. Thực hiện giải pháp “*Tập trung nguồn lực tạo điều kiện để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, cải tiến công cụ sản xuất để nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện*

⁽¹⁾ “*Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

lao động cho người dân và tạo môi trường mua bán thuận lợi”, xã đã tập trung cải tạo, phát triển mạng lưới điện nông thôn với 9.600m đường trung thế 35KVA gồm 1 trạm biến áp ở trung tâm xã có công suất 180KVA. Năm 2005, được sự hỗ trợ của cấp trên, xã Bàn Đạt tiếp tục nâng cấp đường điện mới cho các xóm. Xã đã xây dựng thêm 5 trạm biến áp mới tại các xóm Bàn Đạt, Đá Bạc, Bờ Tắc, Việt Long, Đồng Quan, nâng tổng số đường điện hạ thế ba pha và một pha của xã lên 18,1km. Xã xây dựng được 3 trạm bơm tưới cho 50ha diện tích đất nông nghiệp, tạo điều kiện cơ bản cho kinh tế hộ phát triển.

Công tác tài chính, thu chi ngân sách có nhiều tiến bộ. Thực hiện tốt tiêu chí tăng cường tận thu những khoản thu cho phép và chi hợp lý nên ngân sách của xã luôn đảm bảo cân đối, đáp ứng hoạt động kinh tế - xã hội và chi phụ cấp cho cán bộ. Tài chính được công khai, quản lý kinh tế đảm bảo nguyên tắc, có sự giám sát của Hội đồng nhân dân. Xã đã thực hiện tốt công tác đưa ngân sách của xã vào ngân sách của Nhà nước, hoàn thành chỉ tiêu thu hằng năm, đảm bảo năm sau đều cao hơn năm trước. Năm 2001, tổng thu đạt 518,306 triệu đồng, chi đạt trên 329 triệu đồng. Năm 2004, tổng thu đạt trên 906 triệu đồng và chi đạt trên 888 triệu đồng⁽¹⁾. Các hoạt động tín dụng diễn ra sôi nổi. Việc đầu tư phát triển kinh tế hộ được thực hiện bằng các nguồn

⁽¹⁾ “Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2005 - 2010)”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

vốn từ dự án 120, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với tổng số vốn vay đầu tư, dư nợ tính đến tháng 12/2004 là 3 tỷ đồng, trong đó, chủ yếu là đầu tư vào lĩnh vực trồng cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu và chăn nuôi.

Công tác giáo dục - đào tạo trong 5 năm 2000 - 2005 đã có chuyển biến tích cực, được thể hiện bằng sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, bước đầu thực hiện xã hội hóa công tác giáo dục và đào tạo. Đội ngũ giáo viên của các trường được nâng cao về trình độ chuyên môn. Cơ sở vật chất được tăng cường như: tách cơ sở vật chất và chuyển trường trung học cơ sở sang địa điểm mới, hình thành các cụm trường mầm non ở Trung Đình, Đồng Quan với cơ sở vật chất khá đầy đủ và chất lượng giáo dục ngày càng tăng. Năm 2004, Bàn Đạt được công nhận phổ cập trung học cơ sở cấp độ 1.

Công tác y tế và chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Cơ sở vật chất của trạm y tế xã tiếp tục được tu sửa, đảm bảo cho việc khám, chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/HU của Huyện ủy khóa XXIII về *“Tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân”*, đội ngũ cán bộ y tế trạm được kiện toàn và biên chế gồm: 2 bác sĩ, 3 y sĩ có trình độ chuyên môn cao. Bên cạnh việc khám, chữa bệnh, trạm y tế xã còn thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia, tích cực tham gia vào chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Công tác truyền thông dân số, thực hiện kế hoạch hóa gia đình đã

đi vào cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình và toàn xã hội, góp phần làm giảm tỷ lệ gia tăng dân số. Năm 2001, tỷ suất sinh thô của xã là 22‰, năm 2002 giảm xuống 18,44‰ và năm 2004 là 14,84‰.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước để tuyên truyền cho nhân dân địa phương. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” có chuyển biến tích cực. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã phát triển mạnh, thu hút đông đảo quần chúng tham gia ở hầu hết các lứa tuổi. Hằng năm, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức biểu diễn, thu hút nhiều lượt người đến xem và động viên phong trào. Các môn thể thao như: bóng đá, bóng chuyền, việt dã, cầu lông, đi bộ... được tổ chức hoạt động thường xuyên. Các thiết chế văn hóa thông tin từ xã xuống các xóm từng bước được tăng cường. Xã đầu tư nâng cấp xây dựng như nhà văn hóa, điểm bưu điện văn hóa, đài truyền thanh đảm bảo thông tin kịp thời đến người dân.

Xã có 49% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, song, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào Kinh vẫn luôn đoàn kết, cùng chung sống, đồng thuận trong xây dựng và phát triển quê hương. Đảng bộ xã thực hiện nhiều chính sách tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xóa đói giảm nghèo như xây dựng hồ đập, nương cứng, trường học, điện, giao

thông... Do vậy, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt. Đảng bộ và chính quyền xã luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tôn trọng quyền tôn giáo, tín ngưỡng, kiên quyết chống các hiện tượng lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để làm trái chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục chăm lo các gia đình chính sách, thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và những ngày lễ lớn, tết Nguyên đán. Chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng, gia đình chính sách, người có công với cách mạng được thực hiện tốt. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã xây dựng được 1 nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, 1 nhà tình thương cho các hộ thuộc diện chính sách và hộ nghèo. Công tác xóa đói giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội được Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo quyết liệt. Kết quả, năm 2001, toàn xã có 88 hộ nghèo, đến năm 2004 còn 64 hộ nghèo (chiếm 5,29% số hộ trên địa bàn xã).

Lực lượng dân quân xã thường xuyên được củng cố, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Kết quả giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự hằng năm đều đạt khá, giỏi. Ban Chỉ huy Quân sự phối hợp với Công an xã tích cực tuần tra, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự trong nhân dân, nhất là trong thanh niên được tăng cường. Ban Chỉ huy Quân sự xã

làm tốt công tác quản lý nguồn, đăng ký, khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ. Hằng năm, xã luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân và xây dựng quân dự bị động viên.

Công tác an ninh được duy trì và nâng cao chất lượng. Đảng bộ xã chỉ đạo lực lượng công an làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Đặc biệt, Công an xã đã phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực thi nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn tệ nạn sử dụng chất ma túy. Qua đó, hạn chế được số người nghiện, tình hình an ninh nông thôn được ổn định và giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạt thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đề ra.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng kế hoạch. Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *“Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*, bổ sung quy chế hoạt động của công tác Đảng, đảm bảo giữ vững vai trò của tổ chức Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của cán bộ, đảng viên, chấn chỉnh lề lối, tác phong của đội ngũ cán bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị cơ

sở, giáo dục, quản lý và phân công đảng viên bám hộ, bám việc, giữ mối liên hệ với quần chúng, duy trì nghiêm túc các nguyên tắc cơ bản của Đảng. Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ xã và một số chi bộ đã nhanh chóng đề ra được các nội dung sinh hoạt thiết thực, chương trình hành động cụ thể, góp phần tạo nên sự chuyển biến đáng kể của địa phương và đơn vị mình.

Đảng ủy tăng cường, củng cố các tổ chức Đảng, sắp xếp bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể theo hướng dẫn của Trung ương và tỉnh, huyện. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ và đảng viên được quan tâm. Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/HU, ngày 27/6/2002 của Huyện ủy về “*Đẩy mạnh công tác tổ chức và cán bộ từ nay đến hết năm 2005*”, trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ xã đã cử 21 đồng chí đi học trung cấp các lĩnh vực: chính trị, quản lý nông nghiệp, quân sự, văn phòng, kế toán - địa chính; 2 đồng chí học sơ cấp chính trị và 6 đồng chí học bổ túc văn hóa; các đồng chí Bí thư Đảng ủy, trưởng xóm và cán bộ lãnh đạo của các đoàn thể hằng năm đều được đi bồi dưỡng kỹ năng công tác chuyên môn. Ngoài ra, xã còn tiếp nhận 3 đồng chí cán bộ chuyên môn có trình độ đại học về xã công tác.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Trong những năm 2000 - 2005, Đảng bộ kết nạp được 39 quần chúng ưu tú vào Đảng. Năm 2005, Đảng bộ có 190

đảng viên. Sau khi kết nạp, các đảng viên tiếp tục phấn đấu, giữ vững phẩm chất, tiêu chuẩn của người đảng viên.

Hàng năm, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tập trung vào vấn đề thực hiện nghị quyết của Đảng, kiểm tra đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và việc chấp hành quy định 19 điều đảng viên không được làm. Đối với một số đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, cấp ủy đã kịp thời có biện pháp xử lý nghiêm minh, góp phần làm trong sạch bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, củng cố niềm tin của nhân dân. Trong 5 năm, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra và tiến hành khai trừ 1 đảng viên, khiển trách 2 đảng viên, xóa tên 2 đảng viên.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, bên cạnh công tác Đảng, Đảng ủy còn chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh. Tháng 9/2004, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2011 với 100% cử tri tham gia. Cuộc bầu cử đã bầu được 23 đại biểu. Đồng chí Vũ Khắc Thuận được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Vũ Quốc Bảo được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhật làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Ngọc Thanh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách kinh tế, đồng chí Phạm Văn Bẩy làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách văn hóa - xã hội. Hội đồng nhân

dân xã duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ. Trong các kỳ họp, các đại biểu tích cực tham gia phát biểu xây dựng nghị quyết.

Trong những năm 2000 - 2005, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức cho một số cán bộ đi học nâng cấp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng cơ bản yêu cầu thực tế, thực hiện chế độ “*một cửa*” trong công tác cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên bám sát các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục duy trì nền nếp sinh hoạt, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”.

Đoàn Thanh niên tăng cường công tác giáo dục chính trị, truyền thống cho đoàn viên, thanh niên, đổi mới nội dung và phương thức sinh hoạt với nhiều hình thức phong phú. Thực hiện phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”, nhiều đoàn viên, thanh niên mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, hăng hái lên đường nhập ngũ. Đoàn phối hợp với các nhà trường chăm lo giáo dục thiếu niên, nhi đồng và giới thiệu các đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ xem xét kết nạp Đảng. Trong những năm 2000 - 2005, Đoàn đã tổ chức các

buổi giao lưu văn nghệ, bóng đá, cầu lông... Các phong trào đều được hoàn thành xuất sắc. Năm 2005, Đoàn Thanh niên có 282 đoàn viên, thanh niên.

Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực tham gia nuôi con khỏe, dạy con ngoan, giúp nhau làm kinh tế, gây quỹ giúp đỡ các hội viên ốm đau, bệnh tật. Hội đã đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho hội viên vay vốn sản xuất. Hằng năm, Hội tổ chức giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức thi cán bộ giỏi, thi nấu ăn. Năm 2005, Hội Phụ nữ có 805 hội viên.

Hội Nông dân tạo điều kiện cho hội viên vay vốn, đầu tư mua sắm vật tư, phân bón, giống cây trồng, vật nuôi trả chậm, khuyến khích hội viên tham gia các lớp tập huấn lúa lai, chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật. Năm 2005, Hội Nông dân có 800 hội viên.

Hội Cựu chiến binh có nhiều chương trình giúp đỡ các gia đình cựu chiến binh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thăm hỏi, động viên các hội viên khi ốm đau, bệnh tật, giáo dục truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*” cho các tầng lớp thanh, thiếu niên, tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Năm 2005, Hội Cựu chiến binh có 180 hội viên.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005, những kết quả đạt được trên các lĩnh vực đã khẳng định sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ xã. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển,

văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được tăng cường, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh - quốc phòng được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền đạt được những kết quả quan trọng. Đa số các mục tiêu Đại hội đề ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005 còn tồn tại một số mặt hạn chế cần khắc phục như: Lãnh đạo việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chậm, chưa có những giải pháp tháo gỡ, biện pháp đột phá mạnh để phá vỡ thế sản xuất thuần nông. Tính chiến đấu, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về Đảng lãnh đạo, cơ chế thị trường, sản xuất hàng hóa chậm được đổi mới. Một số đồng chí đảng viên không chịu phấn đấu, rèn luyện, giảm sút ý chí, có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống. Năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức, điều hành, vận động của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Một số đồng chí cán bộ và một số chi bộ chưa nêu cao được tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác thấp. Những hạn chế trên đòi hỏi Đảng bộ xã phải nghiêm túc nhìn nhận để có biện pháp khắc phục, tiếp tục lãnh đạo thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương trong những năm tiếp theo.

III. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức trong hai ngày 22 - 23/7/2005.

Với sự nhất trí cao của các đại biểu tham dự Đại hội, 13 đồng chí được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Vũ Khắc Thuận được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Bảy làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Ngọc Thanh làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 2492-QĐ/HU, ngày 5/9/2005 về việc “*Chuẩn y danh sách cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng bộ cơ sở*”, danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đạt khóa XXV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) gồm 13 đồng chí:

- Đồng chí Vũ Khắc Thuận - Bí thư Đảng ủy.
- Đồng chí Phạm Văn Bảy - Phó Bí thư Đảng ủy.
- Đồng chí Hoàng Ngọc Thanh - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng.
- Các đồng chí: Lê Thị Giảng, Trần Xuân Trường, Nguyễn Đình Nguyên, Vũ Quốc Bảo, Nguyễn Hữu Hạ, Nguyễn Đăng Trinh, Nguyễn Văn Kiên, Lục Văn Sáu, Trần Văn Cảnh, Lưu Thanh Vân làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Bàn Đạt gồm 5 đồng chí và các chức vụ đã được cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bầu như sau:

- Đồng chí Hoàng Ngọc Thanh - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạt đã phát huy truyền thống quê hương, vượt lên những khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội Đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã đề ra. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, xã Bàn Đạt đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch rõ nét, các thành phần kinh tế phát triển đa dạng, phong phú và đúng hướng. Kinh tế tăng trưởng mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa, hạ tầng cơ sở được đầu tư xây dựng, đời sống nhân dân trong xã ngày càng cải thiện. Tổng giá trị sản xuất năm 2009 đạt 35,1 tỷ đồng (tăng 10,1 tỷ đồng so với mục tiêu Đại hội đề ra), trong đó, cơ cấu ngành trồng trọt chiếm 65,9%, giảm 9,9% so với năm 2005; cơ cấu ngành tiêu thủ công nghiệp là 4,9%, tăng 2,1% so với năm 2005. Thu nhập bình quân đầu người đạt 5,5 triệu đồng/người/năm, tăng 2,6 triệu đồng so với năm 2005⁽¹⁾ và tăng 1,5 triệu đồng so với mục tiêu Đại hội đề ra.

Trong nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa X)

-
- Đồng chí Trần Văn Thông - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.
 - Đồng chí Nguyễn Đức Khánh - Ủy viên.
 - Đồng chí Lê Thị Giang - Ủy viên.
 - Đồng chí Lục Văn Sáu - Ủy viên.

⁽¹⁾ “*Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”, dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể và các chi bộ vận động nhân dân phát triển kinh tế theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tích cực đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp hàng hóa, gắn sản xuất với thị trường. Mặc dù, điều kiện sản xuất nông nghiệp có nhiều khó khăn do tình hình thời tiết phức tạp, giá cả đầu vào cao, giá đầu ra của sản phẩm thấp, song, sản xuất cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Đặc biệt, hợp tác xã đã hướng dẫn nhân dân đưa các giống lúa lai và giống lúa chất lượng cao vào gieo cấy. Phần diện tích không thích hợp trồng lúa hoặc cho năng suất lúa kém được chuyển sang trồng những loại cây khác như ngô, đậu (đỗ), rau màu. Các xóm trên địa bàn xã lên lịch gieo trồng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc đúng thời kỳ nên năng suất, sản lượng cây lương thực hằng năm đều tăng cao. Năm 2010, diện tích gieo cấy lúa của xã là 728,3ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 3.811,7 tấn⁽¹⁾. Bình quân lương thực đầu người đạt 550 kg/người/năm.

Trong những năm 2005 - 2010, xã tiếp tục phát huy thế mạnh về đất vườn đồi để phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, đồng thời, tiến hành chuyển đổi rừng kém hiệu quả

⁽¹⁾ Chi cục thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình năm 2014*.

sang trồng rừng có giá trị kinh tế cao. Thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg, ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc “*Tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng*”; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, ngày 3/3/2006 của Chính phủ về “*Thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng*”; Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 26/3/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng*”, Đảng ủy lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng. Toàn xã tiến hành trồng chuyển đổi và trồng mới được 20ha cây keo, đạt 108% so với kế hoạch từ Chương trình trồng rừng 661 của tỉnh.

Trong chăn nuôi, để phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, xã tiến hành phun khử trùng tiêu độc. Tuy nhiên, do thời tiết khắc nghiệt, cũng như điều kiện vệ sinh còn thấp nên đã xảy ra dịch tả ở đàn lợn. Ngay sau khi dịch tả bùng phát, lãnh đạo xã đã trực tiếp chỉ đạo khoanh vùng dập dịch và tổ chức tiêu hủy, tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch. Vì vậy, đàn lợn thiệt hại không đáng kể. Đàn trâu, bò được giữ vững và phát triển ổn định, đảm bảo sức cày kéo. Diện tích mặt nước ao, hồ được tận dụng tối đa để nuôi thả cá, làm phong phú nguồn thực phẩm trong bữa ăn tại các gia đình và góp một phần thu nhập cho nhân dân.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có hướng phát triển ở một số ngành, nghề như: nghề mộc, vận tải, xây

dựng, sửa chữa cơ khí nhỏ và một số nghề khác. Mạng lưới dịch vụ tăng đáng kể, đặc biệt là các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Thu nhập từ ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã năm 2005 là 3,5 tỷ đồng, đến năm 2009 là 7,29 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 21,3%⁽¹⁾.

Trong xây dựng cơ bản, trên cơ sở phát huy nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước, xã đã xây dựng và nâng cấp nhiều hạng mục. Trong 5 năm, xã đã đầu tư xây dựng được 22 công trình với tổng kinh phí đầu tư là 10.797 triệu đồng. Nhiều công trình phúc lợi xã hội đã được xây dựng và đưa vào sử dụng có hiệu quả như: hội trường Ủy ban nhân dân xã, cụm trường mầm non Trung Đình, một số hạng mục của trường tiểu học và trường trung học cơ sở, công trình trạm bơm Đồng Vỹ, cầu Na Thâm - xóm Bãi Phẳng, tuyến đường Na Chặng - Việt Long đi xóm Bo (Đồng Liên)...

Xã đã thực hiện tốt việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, tiến hành nghiệm thu, đưa vào sử dụng 1.400m kênh mương xóm Đồng Vỹ và tiếp tục xây dựng tuyến kênh mương mới ở xóm Bờ Tắc, Trung Đình, Bàn Đạt, Tân Minh, Na Chặng. Chính quyền tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các tuyến đường giao thông, kịp thời khắc phục và sửa chữa những tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp, vận động 105 hộ hiến đất và tài sản xây dựng

⁽¹⁾ “Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2010 - 2015”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

tuyến đường Na Chặng - Việt Long và tuyến đường đi qua xóm Bờ Tắc.

Hoạt động tài chính, tín dụng và dịch vụ của xã được thực hiện nghiêm túc. Công tác thu - chi, quản lý, điều hành ngân sách được đảm bảo chặt chẽ, kịp thời. Năm 2009, tổng thu ngân sách của xã đạt trên 1,8 tỷ đồng, tăng 800 triệu đồng so với mục tiêu Đại hội đề ra. Tổng chi đạt trên 1,7 tỷ đồng, cơ bản đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo được các hoạt động của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Chính quyền xã phối hợp với ngân hàng Chính sách xã hội, ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn đầu tư vào sản xuất, phát triển nhiều điểm dịch vụ hàng hóa để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường, xã đã tiến hành quy hoạch đất đai đến năm 2015, duy trì và quản lý sử dụng đất đúng quy định. Xã tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của các tầng lớp nhân dân về công tác bảo vệ môi trường.

Qua triển khai và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Nghị quyết số 20-NQ/ĐU của Đảng ủy, lĩnh vực giáo dục của xã đã có những chuyển biến rõ rệt cả về con người cũng như cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được đầu tư nhiều hơn, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên đã tạo được phong trào xã

hội hóa giáo dục. Năm 2009, bậc học mầm non huy động được 339/585 trẻ trong độ tuổi đến trường (đạt 57,95%), 100% học sinh cuối cấp đủ điều kiện xét tuyển lên trung học cơ sở. Trường trung học cơ sở có trên 400 học sinh, có 6 học sinh giỏi cấp huyện, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 8%, tỷ lệ học sinh khá đạt 27,8%. Cũng trong thời gian này, toàn xã đã có 5 học sinh đỗ vào các trường cao đẳng, 11 học sinh đỗ vào các trường đại học.

Công tác y tế từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới y tế cơ sở. Trình độ chuyên môn của đội ngũ y, bác sĩ đảm bảo tốt công tác khám, chữa bệnh tại trạm. Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân của xã hoạt động tích cực, thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia như uống vi-ta-min A, tiêm chủng mở rộng cho 100% trẻ trong độ tuổi, chăm sóc và bảo vệ trẻ em... Với nhiều nỗ lực, cố gắng, công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn được đảm bảo, không để xảy ra dịch bệnh. Trong 5 năm, trạm y tế đã khám và điều trị cho 25.225 lượt người⁽¹⁾. Cán bộ trạm y tế luôn đảm bảo được chế độ thường trực, thường xuyên tổ chức thực hiện tốt chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, làm tốt công tác truyền thông dân số. Đảng ủy xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách dân số. Tỷ suất sinh thô bình quân 5 năm là 19,5‰. Năm 2005, trạm y tế xã được công nhận chuẩn Quốc gia về y tế xã.

⁽¹⁾ “Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) “Về tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa làm nền tảng tinh thần xã hội, gắn kết và đồng bộ với phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt” và Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị về “việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội”, Đảng bộ xã phát động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, từng bước loại bỏ các hủ tục trong đời sống nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền được duy trì thường xuyên, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền tại các hội nghị của xã và xóm. Đài truyền thanh xã thường xuyên thông báo, dự báo tình hình sâu bệnh và dịch bệnh cho nhân dân. Hoạt động thể dục thể thao được chú trọng. Xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao toàn xã lần thứ II (năm 2009). Đại hội thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân xã Bàn Đạp tham gia, khích lệ được phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tính đến năm 2009, toàn xã có 12 xóm, trong đó, 4 xóm đạt danh hiệu làng văn hóa (bằng 33%), 3 xóm đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến (bằng 25%), 7/12 xóm có nhà văn hóa (bằng 58%).

Trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ xã Bàn Đạp tập trung lãnh đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên

địa bàn. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách xã hội, chăm lo và tạo điều kiện để các đối tượng chính sách ổn định cuộc sống. Hằng năm, Đảng ủy xã phát động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ từ thiện, nhân đạo và quỹ xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai... và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về “*Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*”, Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 26/9/2007 của Huyện ủy Phú Bình về “*Tiếp tục thực hiện cuộc vận động toàn dân hỗ trợ, giúp đỡ xóa nhà dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn*”, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, người già, người cô đơn, người tàn tật. Nhiều hộ nghèo trên địa bàn xã được hỗ trợ xây nhà. Chính quyền tạo điều kiện cho hộ nghèo tham gia các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật và vay vốn đầu tư vào sản xuất, phát triển chăn nuôi.

Trong công tác quốc phòng, Đảng ủy yêu cầu Ban Chỉ huy Quân sự xã xây dựng kế hoạch công tác quân sự, công tác chính trị, kế hoạch chiến đấu trị an, kế hoạch phòng thủ của xã theo đúng quy định của Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn xã có 46 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành việc đăng ký nghĩa vụ tuổi 17. Xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Lực lượng dân quân, dự bị động viên được quản lý tốt về chất

lượng và số lượng, hằng năm huấn luyện đạt loại khá trở lên. Xã huy động và hoàn thành 100% chỉ tiêu quân dự bị động viên khi tham gia kiểm tra, huấn luyện, đảm bảo chế độ sẵn sàng chiến đấu, góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng địa phương. Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp với các ban, ngành thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ *“Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước”* và Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về *“Thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương”*.

Công an xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chương trình hành động theo Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ *“Về chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy”*; Nghị quyết số 13/NQ-CP, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, cũng như thực hiện tốt các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Đảng ủy đề ra. Công an xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đẩy mạnh phát động phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, tố giác tội phạm; tổ chức nhiều đợt cao điểm tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; hạn chế và không để xảy ra các vụ trọng án

hình sự, điềm nóng, bức xúc kéo dài. Số người nghiện ma túy giảm từ 26 đối tượng (năm 2005) xuống còn 19 đối tượng (năm 2009)⁽¹⁾. Công an xã cũng phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, ban hòa giải, ban thanh tra nhân dân, tổ an ninh nhân dân phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xã luôn coi trọng công tác củng cố, kiện toàn tổ chức, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Do vậy, cán bộ, đảng viên đã có nhận thức đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gương mẫu chấp hành và vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy và quy định của chính quyền địa phương. Đảng bộ tổ chức triển khai đến 100% các chi bộ và trên 90% đảng viên được học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa X); tiến hành tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ

⁽¹⁾ “*Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

XI. Đảng bộ triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với kiểm điểm 40 năm thực hiện *Di chúc* của Bác. Trong 5 năm, Đảng bộ tổ chức 11 buổi học tập nghị quyết mới cho toàn đảng viên, thu hút 2.065 lượt đảng viên tham gia. Bên cạnh đó, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng nghị quyết bám sát thực tế và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền xã và của từng chi bộ.

Đảng ủy chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên, nêu cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã tiến hành kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ, tập trung rà soát, đánh giá các chi bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong 5 năm, Đảng ủy đã cử và tạo điều kiện cho 2 đồng chí đi học Đại học, 11 đồng chí đi học Trung cấp chuyên môn, 12 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị và 10 đồng chí đi học lớp Sơ cấp lý luận chính trị. Đảng ủy còn cử 85 lượt Bí thư chi bộ, trưởng xóm, cán bộ các ban, ngành đi bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên luôn được Đảng bộ quan tâm. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ xã đã kết nạp được 36 đảng viên. Năm 2010, Đảng bộ có 213 đảng viên.

Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề đối với các chi ủy, chi bộ, chủ yếu tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân. Trong giai đoạn từ 2005 - 2010, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành 26 cuộc kiểm tra tại 16/16 chi bộ. Qua kiểm tra, Đảng bộ xử lý kỷ luật 7 đồng chí, trong đó, khai trừ 3 đồng chí, cách chức 1 đồng chí chi ủy viên, khiển trách 3 đồng chí. Các đơn, thư tố cáo liên quan đến đảng viên đều được xem xét, giải quyết triệt để. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên góp phần củng cố kỷ luật Đảng, giữ gìn đoàn kết trong Đảng và tạo được niềm tin đối với nhân dân.

Đảng bộ luôn xác định và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác dân vận. Do vậy, khối dân vận được kiện toàn, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Trong nhiệm kỳ, Ban Dân vận đã tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa IX) về *“Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*; chỉ đạo triển khai Pháp lệnh dân chủ cơ sở; chuyên đề *“Năm dân vận chính quyền”* và chương trình *“Dân vận khéo”*; tổ chức hội thi cán bộ hòa giải giỏi, tích cực hòa giải các mâu thuẫn xảy ra trong nhân dân. Ban Dân vận xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, từ đó, tạo mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết số 25/2008/QH12, ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Bàn Đạp nhiệm kỳ 2004 - 2009 được kéo dài đến năm 2011. Đồng chí Vũ Khắc Thuận tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Phạm Văn Bầy làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được duy trì và từng bước nâng cao. Hội đồng nhân dân xã đã thể hiện rõ chức năng, vai trò giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực thi pháp luật ở địa phương. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp đã được Hội đồng nhân dân xã cụ thể hóa bằng các nghị quyết để tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng luật, sát với tình hình địa phương và có tính khả thi cao. Nội dung, phương thức tiếp xúc với cử tri được đổi mới. Các đại biểu đã phát huy dân chủ, trí tuệ, thảo luận, chất vấn những vấn đề cử tri quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng các kỳ họp.

Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động và chỉnh đốn tổ chức, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách các thủ tục, tạo mọi điều kiện cho công dân đến giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, thuận tiện thông qua cơ chế “một

cửa” và “một cửa liên thông”. Ủy ban nhân dân xã không ngừng nâng cao hiệu lực lãnh đạo, quản lý, tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên, phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*, xây dựng chính quyền vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cũng tập trung lãnh đạo xây dựng và củng cố chính quyền, bầu cử trưởng xóm nhiệm kỳ 2007 - 2009 và nhiệm kỳ 2009 - 2011. Các ban, ngành được phân công, sắp xếp lại và dần đi vào ổn định. Chính quyền từ xã đến ban quản lý xóm hoạt động đồng bộ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Bàn Đạt, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc được đổi mới, góp phần tích cực trong việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện tốt các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức 1 đợt lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu. Bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia xây dựng xóm làng văn hóa, gia đình văn hóa, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, tân gia, lễ hội, mừng thọ, hưởng ứng tích cực các phong trào từ thiện, nhân đạo như ngày “*Vì người nghèo*”, giúp đỡ đồng bào chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Đoàn viên, thanh niên xã tích cực thực hiện tốt các phong trào “*5 xung kích, 4 đồng hành*”, tham gia nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, xung kích trong công tác phòng, chống thiên tai, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ môi trường. Đoàn phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã và các đoàn thể tích cực thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng. Từ năm 2007 đến năm 2014, Đoàn Thanh niên xã Bàn Đạp tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2007 - 2011 và Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam nhiệm kỳ 2009 - 2014. Tính đến năm 2010, toàn xã có 14 chi đoàn, trong đó có 12 chi đoàn nông thôn và 2 chi đoàn nhà trường, với tổng số 148 đoàn viên, thanh niên do đồng chí Nguyễn Hữu Hạ làm Bí thư Đoàn xã.

Hội Phụ nữ có nhiều đổi mới trong hoạt động, tập trung vào hai nhiệm vụ mũi nhọn là giáo dục truyền thống đạo đức, nâng cao năng lực, trình độ nhận thức của phụ nữ và hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập. Hội tích cực vận động chị em tham gia các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật về quản lý dịch hại, kỹ thuật

gieo trồng, kỹ thuật bón phân. Qua đó, giúp nâng cao trình độ kiến thức cho chị em hội viên. Nhiều nhiệm vụ đạt kết quả cao như tuyên truyền pháp luật, bình đẳng giới, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, tham gia các câu lạc bộ phòng, chống tệ nạn xã hội, tích cực vận động chị em tham gia thực hiện chính sách hậu phương quân đội, công tác “Đền ơn đáp nghĩa”... Đến năm 2010, Hội có 990 hội viên sinh hoạt tại 12 chi hội, do đồng chí Lê Thị Giảng làm Chủ tịch.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, tích cực vận động, khuyến khích hội viên sản xuất, đặc biệt là trồng cây vụ đông. Thực hiện tốt Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg, ngày 9/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân”, Hội Nông dân phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác hòa giải các mâu thuẫn phát sinh từ địa bàn xóm. Hội phối hợp với ngân hàng Chính sách xã hội xét duyệt cho các hội viên vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Các chương trình bảo vệ môi trường cũng được Hội tích cực vận động hội viên tham gia. Năm 2005, Hội Nông dân xã đã tập trung vận động hội viên và nhân dân tham gia chương trình Plan, trong đó, tập trung vào trồng cây đậu tương và cây ngô. Tính đến năm 2010, Hội có 12 chi hội với tổng số 840 hội viên, do đồng chí Nguyễn Văn Nhật làm Chủ tịch Hội.

Hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Các hội viên gương mẫu tham gia các phong trào ở địa phương, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong nhiệm kỳ, Hội đã tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới*”. Hội phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, gìn giữ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa... Hội viên của Hội tích cực tham gia các cuộc vận động tình nghĩa, giúp nhau phát triển kinh tế. Tính đến năm 2010, Hội có 241 hội viên, do đồng chí Nguyễn Thanh Bình làm Chủ tịch Hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạp lần thứ XXV, mặc dù, gặp không ít khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ đã phát huy được tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, nỗ lực phấn đấu lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch. Kinh tế tiếp tục phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, công tác quân sự - quốc phòng được quan tâm thực hiện tốt, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị được coi trọng, chất lượng hoạt động đạt hiệu quả rõ hơn, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạp đạt được trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

giai đoạn 2005 - 2010 đã thể hiện sự nỗ lực hết mình để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Với đường lối lãnh đạo đúng đắn, Đảng bộ đã khơi dậy và phát huy được sức mạnh tổng lực của cả hệ thống chính trị, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành để tổ chức thực hiện thắng lợi mọi kế hoạch và chỉ tiêu đề ra. Phát huy những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Bàn Đạt tiếp tục phấn đấu đầy mạnh phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quyết tâm đưa quê hương phát triển tiến kịp với các địa phương trong vùng.

IV. Đảng bộ lãnh đạo phát triển toàn diện đời sống nhân dân và triển khai thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; Kế hoạch số 73-KH/HU, ngày 15/11/2009 của Huyện ủy Phú Bình về Đại hội Đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, trong hai ngày 21 - 22/6/2010, Đảng bộ xã Bàn Đạt tiến hành Đại hội lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Trong hai ngày làm việc, Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 để kịp thời rút kinh nghiệm, đúc kết thêm những bài học thực tiễn sinh động, làm cơ sở vận dụng, thực hiện hiệu quả hơn các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội tập trung thảo luận và biểu quyết thông qua các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội bầu 17 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Ngọc Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Xuân Trường được bầu làm Phó Bí thư Thường trực, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đồng chí Phạm Văn Bầy được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, các đồng chí: Lê Thị Giảng, Nguyễn Hữu Hạ làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thành công của Đại hội đã tạo ra những chuyển biến mới trong tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ xác định: Tập trung sự lãnh đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khai thác tiềm năng, lợi thế, khắc phục những khó khăn, vượt qua thách thức, tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo ổn định về chính trị, giữ vững an ninh nông thôn, làm tốt công tác quốc phòng. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh ở khu dân cư. Quan tâm giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong xã hội, từng bước nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỉ trọng ngành nông - lâm nghiệp, tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ.

Bước sang năm 2011 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015, xã Bàn Đạt tập trung khắc phục những khó khăn, quyết tâm phát triển kinh tế địa phương nhằm tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông thôn và nông dân, ngày 5/8/2008, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW *“Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*. Trên cơ sở đó, ngày 4/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 với 19 tiêu chí được đề ra. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Bàn Đạt xây dựng kế hoạch, bước đi để thực hiện chương trình. Ngày 7/3/2013, Đảng ủy ra Nghị quyết số 25-NQ/ĐU về *“Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng bộ, vận động nhân dân tích cực hiến đất, phát huy nguồn lực, thu hút vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới”*, thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do đồng chí Hoàng Ngọc Thanh - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Phạm Văn Bảy - Phó Bí thư Đảng ủy làm Phó trưởng ban, đồng chí Trần Xuân Trường - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Phó trưởng ban. Các thành viên bao gồm các đồng chí: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các đoàn thể, cán bộ, công chức có liên quan. Đảng ủy phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chức năng, nhiệm vụ như khảo sát hiện trạng, lập đề án, lấy ý kiến

đóng góp, tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng quy chế hoạt động. Các chi bộ thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác xây dựng nông thôn mới một cách công khai, dân chủ, rộng rãi tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy, mặc dù, Bàn Đát là một xã miền núi, địa bàn rộng, xuất phát điểm còn rất khó khăn, lúc mới bắt đầu thực hiện đề án, xã chỉ mới đạt 4/19 tiêu chí, nhưng đến cuối năm 2015, kết quả đã đạt 13/19 tiêu chí. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 20,1%/năm. Tổng giá trị thu nhập năm 2010 là 39,3 tỷ đồng, đến năm 2014 đạt 98,25 tỷ đồng (tăng 35,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI đề ra).

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, ngày 19/1/2010 về phát triển kinh tế - xã hội xã Bàn Đát năm 2011; Nghị quyết số 22B/NQ-HĐND, ngày 9/1/2013 về phê chuẩn đề án xây dựng nông thôn mới xã Bàn Đát giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND, ngày 26/1/2015 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Bàn Đát năm 2015, xã đẩy mạnh mở rộng diện tích cây trồng với tổng diện tích 705ha (vụ xuân là 265ha, vụ mùa là 440ha). Những giống lúa mới cho năng suất cao, chất lượng tốt như: Khang Dân, BC15, lúa thơm... được đưa vào gieo cấy đại trà. Các biện pháp trong gieo cấy như: che phủ nilon cho mạ đề phòng giá rét, cấy đúng thời vụ, đảm bảo nước tưới và cách chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh... Bình quân lương thực đầu người năm 2010 là 600kg/người, đến năm 2014 đạt 634kg/người.

Sản lượng lương thực tăng từ 3.811 tấn (năm 2010) lên 3.923 tấn (năm 2014)⁽¹⁾. Tính đến năm 2014, giá trị sản xuất nông nghiệp của xã đạt 58,25 tỷ đồng.

Kinh tế trang trại phát triển mạnh, có nhiều mô hình cho thu nhập cao, một số hộ có tổng thu nhập từ trồng trọt kết hợp với chăn nuôi đạt 250 - 300 triệu đồng/năm. Hằng năm, xã kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch cúm gia cầm đạt kết quả tốt. Năm 2010, dịch lợn tai xanh xuất hiện ở hầu hết các địa phương miền Bắc. Trước tình hình đó, địa phương đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về kinh tế cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn.

Kinh tế đồi rừng có bước phát triển. Trong giai đoạn 2010 - 2015, xã trồng mới được 138ha cây keo theo Dự án 447 của Chính phủ (chỉ tiêu Đại hội đề ra là 75ha, đạt 155,3%).

Chương trình phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành, nghề nông thôn phát triển nhanh hơn so với những năm trước. Toàn xã có 60 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Các ngành, nghề mới được du nhập như: nghề mộc, sản xuất gạch, xi măng, gia công hàng may mặc, buôn bán nhỏ và một số ngành, nghề khác. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng lên hằng năm, năm 2010 đạt 2,7 tỷ đồng, đến

⁽¹⁾ Chi cục thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình năm 2010, năm 2014.*

năm 2014 đạt 10,7 tỷ đồng. Giá trị thu từ dịch vụ - thương mại tăng mạnh từ 7,9 tỷ đồng (năm 2010) lên 29,3 tỷ đồng (năm 2014).

Mạng lưới giao thông, công trình thủy lợi được quan tâm tu tạo, nâng cấp, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Xã đã quan tâm đầu tư nâng cấp và chuẩn hóa về mặt bằng, đồng thời cho tiến hành nạo vét mương máng kịp thời. Từ năm 2010 - 2015, xã xây dựng được 1.275m kênh mương, 8,52km/10km đường giao thông bằng bê tông (đạt 85,2% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản trong 5 năm là 39,1 tỷ đồng (trong đó, nhân dân đóng góp đối ứng 3,7 tỷ đồng)⁽¹⁾.

Công tác thu ngân sách trong các năm luôn hoàn thành và đạt mức kế hoạch huyện giao, đảm bảo nguyên tắc, không có sai phạm. Để đáp ứng kịp thời các hoạt động của địa phương, Đảng ủy đã chỉ đạo công tác thu - chi ngân sách phải ưu tiên chi cho xây dựng kết cấu hạ tầng và chi cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động tín dụng được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi giúp nhân dân vay vốn phát triển sản xuất. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm là 7,2%.

Chính quyền xã đề nghị cấp trên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho

⁽¹⁾ “Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bàn Đạt lần thứ XXVII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)”, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bàn Đạt.

nhân dân với 1.339 hồ sơ, tổng diện tích 157ha. Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể vận động nhân dân hiến 88.000m² đất để mở rộng, nâng cấp các trục đường giao thông và xây dựng các công trình phúc lợi khác.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ. Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân là những tổ chức có phong trào mạnh. Xã và các xóm đã tổ chức được nhiều buổi giao lưu, liên hoan văn nghệ, thi đấu thể thao, động viên toàn dân tham gia lao động sản xuất, học tập, rèn luyện sức khỏe. Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đến năm 2014, xã có 5.929 lượt hộ được công nhận “*Gia đình văn hóa*” (đạt 83% số lượt hộ gia đình đăng ký xây dựng “*Gia đình văn hóa*”); 12 lượt xóm được công nhận “*Khu dân cư văn hóa*” (đạt 20%). Các cơ quan trên địa bàn hàng năm đều đạt “*cơ quan văn hóa*”. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, Ủy ban nhân dân xã Bàn Đạt đã cho phép thành lập câu lạc bộ Hát Soọng cô ở xóm Bờ Tắc và xóm Đá Bạc để gìn giữ và lưu truyền nét văn hóa truyền thống độc đáo của người Sán Dìu.

Chính sách về dân tộc và tôn giáo luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt. Đảng bộ quán triệt: “*Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của*

công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước”⁽¹⁾. Là xã có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, vì vậy, hằng năm, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, dập tắt mọi âm mưu, hành động lợi dụng vấn đề dân tộc kích động, lôi kéo đồng bào gây rối, bạo loạn.

Cơ sở vật chất của các trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trường Tiểu học giữ vững chuẩn Quốc gia mức độ I (giai đoạn 2). Chất lượng dạy và học được nâng lên. Số học sinh bỏ học giảm, học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao ngày càng tăng. Số học sinh đỗ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tăng dần qua các năm. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì vững chắc. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục phát triển mạnh. Hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng và Hội Khuyến học đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục - đào tạo của địa phương.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.42.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được nâng lên. Cơ sở vật chất được tăng cường đầu tư. Mạng lưới y tế ở các xóm hoạt động có hiệu quả. Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai đồng bộ. Xã tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh xảy ra. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày một nâng cao. Năm 2006, Bàn Đạt được công nhận xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền thường xuyên. Tuy nhiên, tỷ suất sinh thô hằng năm giảm không đáng kể, tỷ lệ người sinh con thứ ba trở lên còn cao.

Trong 5 năm, xã đã phối hợp với Trung tâm Dạy nghề huyện và Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Thú y miền Bắc và các cơ quan chuyên môn của huyện đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho 450 lao động, trong đó có 30 lượt người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết chế độ chính sách cho người có công, thương binh, liệt sĩ, các chính sách an sinh xã hội, các hoạt động từ thiện, nhân đạo được Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 50,7% (năm 2010) xuống còn 32,17% (năm 2014).

Đảng bộ xã Bàn Đạt quán triệt nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đảng

bộ thường xuyên lãnh đạo củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân trên địa bàn, từng bước nâng cao chất lượng, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ. Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức tốt công tác giáo dục quốc phòng cho lực lượng dân quân và dự bị động viên. Lực lượng dự bị động viên được quản lý và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu. Công tác quản lý nguồn công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ được tăng cường. Từ năm 2010 - 2015, xã đã tổ chức khám sức khỏe cho 260 thanh niên trong độ tuổi, xét tuyển và bàn giao 49 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Bình quân mỗi năm, xã có 105 cán bộ, chiến sĩ, dân quân tham gia huấn luyện và đạt kết quả khá.

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 1/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong tình hình mới”*, nhân dân các dân tộc luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật trên địa bàn xã. Lực lượng công an xã thường xuyên được kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động. Các tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải có nhiều cố gắng, đã hòa giải thành công những mâu thuẫn trong nhân dân. Các vụ việc xảy ra được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi trọng công tác

kiểm tra, giám sát và công tác dân vận. Đảng bộ xã phát huy tốt trí tuệ tập thể, trách nhiệm của mỗi cá nhân, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Do vậy, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên. Đảng bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tập trung vào thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Đảng bộ tổ chức quán triệt, học tập tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Số lượng đảng viên tham gia học tập thường xuyên đạt từ 87% đến 92%. Trong 5 năm, Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị và nói chuyện thời sự được 10 buổi, với 1.700 lượt người tham dự; tổ chức học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ được gần 400 lượt người. Sau học tập, nhận thức về chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên rõ rệt.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ thật sự là Đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng, thực hiện Kế hoạch số 21-KH/HU, ngày 24/4/2012

của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình và Hướng dẫn của Huyện ủy ngày 9/5/2012, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đát đã họp và xây dựng Kế hoạch số 31-KH/ĐU về “*Học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*”. Tiếp theo, ngày 11/5/2012, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đát ban hành Hướng dẫn số 33-HD/ĐU “*Về kiểm điểm tự phê bình, phê bình*” và Kế hoạch số 34-KH/ĐU “*Về kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*” đến các chi bộ. Ngày 12/5/2012, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàn Đát tổ chức Hội nghị triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 sâu rộng cho 192/212 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Ngày 13/11/2012, Đảng ủy ban hành Quyết định và ra Quy chế kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Ngày 19/11/2012, Đảng ủy ra Công văn số 71-CV/ĐU để lấy ý kiến tham gia đóng góp của các chi bộ, các đồng chí cán bộ lãnh đạo xã qua các thời kỳ đã nghỉ hưu, các Ban Xây dựng Đảng thuộc Huyện ủy và các phòng, ban chuyên môn của huyện cho cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Kết quả thực hiện đối với tập thể, 100% tập thể cấp ủy và các chi ủy kiểm điểm đạt yêu cầu đề ra. Kết quả bỏ phiếu đối với các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, 5/5 đồng chí được đánh giá kiểm điểm phê bình của cá nhân đạt yêu cầu. Kết quả bỏ phiếu đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, 15/15 đồng chí được đánh giá kiểm điểm phê bình cá nhân đạt yêu cầu. Đối với đảng viên

trong Đảng bộ, 195/212 đồng chí được đánh giá kiểm điểm phê bình cá nhân đạt yêu cầu.

Trong công tác tổ chức, Đảng bộ luôn quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Nhằm bổ sung và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế cận, trong 5 năm, Đảng bộ đã cử 25 đồng chí đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 38 đảng viên (đạt 76% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVI đề ra). Tính đến năm 2015, Đảng bộ có 237 đảng viên, sinh hoạt ở 17 chi bộ, trong đó có 12 chi bộ nông thôn, 5 chi bộ khối hành chính, sự nghiệp. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn quan tâm tới việc xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, lấy việc chấp hành Điều lệ Đảng và nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, sinh hoạt Đảng làm trọng tâm. Công tác trao tặng Huy hiệu Đảng cũng được tổ chức hằng năm. Trong 5 năm, Đảng bộ đã tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu Đảng các loại cho 54 lượt đảng viên.

Việc bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Kết quả phân loại hằng năm, Đảng bộ có từ 71% đến 90,5% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó, 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ có 46 lượt chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Hằng năm, Đảng ủy và các chi bộ đều xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, giáo dục để tổ chức Đảng và đảng viên chấp hành tốt quy định, Điều lệ Đảng. Việc kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 30 cuộc ở 17 chi ủy, chi bộ. Qua kiểm tra, giám sát, Đảng ủy đã xem xét kỷ luật và đề nghị cấp ủy cấp trên thi hành kỷ luật 4 đảng viên, xóa tên 2 đảng viên.

Tăng cường công tác dân vận là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Đảng. Do vậy, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể luôn xác định rõ việc tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân trong xã là nhiệm vụ hết sức quan trọng để nhân dân luôn tin tưởng và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năm 2014, Đảng bộ tổ chức thành công hội thi Dân vận khéo. Thông qua hội thi, các điển hình tiếp tục được nhân rộng.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 5/1/2011 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc “*Triển khai tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016*”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử

đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Ban Chỉ đạo triển khai công tác hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử cho đến khi tổ chức bầu cử đều đảm bảo đúng quy trình, đúng luật và phát huy được quyền dân chủ rộng rãi trong nhân dân. Để phục vụ tốt cho công tác bầu cử, Đảng ủy chỉ đạo triển khai tuyên truyền sâu rộng trên hệ thống truyền thanh, băng-rôn, kẻ vẽ khẩu hiệu nhằm tuyên truyền về cuộc bầu cử đến từng xóm; đồng thời, tổ chức hội nghị các đoàn thể quần chúng nhân dân để tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân khi tham gia bầu cử. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền nên 100% cử tri đã đi bầu cử trong niềm hân hoan, phấn khởi. Ở 12 xóm, nhân dân đều vui vẻ, không có khiếu kiện, kiến nghị về công tác bầu cử, tình hình an ninh trật tự tại các khu vực bầu cử đều được đảm bảo tuyệt đối. Cử tri Bàn Đạt đã bầu đúng, bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện và xã nhiệm kỳ 2011 - 2016. Hội đồng nhân dân xã gồm 27 đại biểu (trong đó có 11 đại biểu là người dân tộc, 6 đại biểu nữ). Đồng chí Hoàng Ngọc Thanh được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Vũ Quốc Bảo được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Các đại biểu đều đủ tư cách, đảm bảo cơ cấu, thành phần. Cuộc bầu cử diễn ra thành công, tốt đẹp là minh chứng cho tinh thần phát huy dân chủ sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân.

Sau ngày bầu cử, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về công tác nhân sự chính quyền cấp xã nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ban Chấp hành Đảng bộ đã căn cứ vào các văn bản hướng

dẫn của các cấp, triển khai lấy phiếu tín nhiệm các chức danh. Sau khi được Huyện ủy phê duyệt nhân sự, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã chỉ đạo các bước tiến tới tổ chức kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã theo luật định. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Phạm Văn Bầy tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau bầu cử, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được đổi mới theo hướng công khai, dân chủ. Bộ máy chính quyền tập trung bàn sâu, quyết định những vấn đề lớn của địa phương, những vấn đề nổi cộm được cử tri quan tâm. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thực hiện Quy chế dân chủ có tiến bộ. Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt việc lấy ý kiến của nhân dân tham gia góp ý vào sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai sửa đổi năm 2003; tổ chức tiếp nhận, giải quyết kịp thời các đơn, thư đề nghị, kiến nghị của nhân dân. Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện theo hướng công khai, dân chủ trên các mặt hoạt động, tạo điều kiện giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự, không để xảy ra tình trạng tố cáo, khiếu nại vượt cấp.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Số lượng đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt trong các tổ chức ngày càng tăng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đẩy mạnh việc củng cố, duy trì

khôi đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận Tổ quốc và Công đoàn cơ sở gắn cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” với phong trào “*Xây dựng cơ quan văn hóa*”, tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các ban, ngành, đoàn thể đều có các phong trào hoạt động sôi nổi, điển hình như: phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng*” của Hội Nông dân; phong trào “*Thanh niên tình nguyện, lập thân, lập nghiệp, bảo vệ Tổ quốc*” của Đoàn Thanh niên; phong trào “*Phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ*”, “*Trung thành, gương mẫu, đoàn kết, đổi mới*” của Hội Cựu chiến binh; phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” của Hội Phụ nữ... Kết quả của các phong trào này đã góp phần đáng kể vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Đảng bộ xã Bàn Đạt đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Hạ tầng cơ sở như công sở làm việc, đường giao thông, các công trình thủy lợi, nhà văn hóa... được đầu tư xây dựng. Chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, từng bước được trẻ hóa. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân luôn đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chất lượng giáo dục - đào tạo ngày càng

được nâng lên. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ngày càng tăng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, từ 50,7% (năm 2010) xuống còn 32,17% (năm 2014), bình quân mỗi năm giảm 5%. Xã cơ bản giải quyết xong việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất. Đời sống của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đạt kết quả khá toàn diện. Đến cuối năm 2015, xã đã hoàn thành 13/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Ngày 7 - 8/5/2015, Đảng bộ xã Bàn Đạt tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XXVII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với chủ đề: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ, đoàn kết; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, chuyển nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang dịch vụ - thương mại, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa Bàn Đạt phát triển nhanh, bền vững”*.

Sau khi tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Đảng bộ đã đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới, phấn đấu đến năm 2020: Giá trị sản xuất tăng bình quân từ 13% trở lên. Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm nghiệp chiếm 60%, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản chiếm 15%, dịch vụ - thương mại chiếm 25%. Thu nhập bình quân

đầu người đến năm 2020 là 28 triệu đồng/người. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.000 tấn. Giá trị sản xuất bình quân trên diện tích đất canh tác đến năm 2020 đạt 85 triệu đồng/ha/năm. Trồng rừng mới đạt 120ha. Hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu hai trường đạt chuẩn Quốc gia. Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu “*Gia đình văn hóa*” hằng năm đạt 90% trở lên. Tỷ lệ xóm được công nhận danh hiệu “*Khu dân cư văn hóa*” hằng năm đạt 60% trở lên. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1,5%/năm. Mỗi năm, giải quyết việc làm cho 100 lao động trở lên. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 3% trở lên. Tỷ lệ người dân được tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXVII gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Phạm Văn Bấy được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Xuân Trường giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Hoàng Ngọc Thanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phụ trách công tác chính quyền; các đồng chí Nguyễn Hữu Hạ, Nguyễn Văn Dương được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Sau 40 năm đất nước thống nhất, giang sơn thu về một mối (1975 - 2015), Đảng bộ xã Bàn Đạt đã vững vàng trước những khó khăn, thử thách, lãnh đạo nhân dân chiến thắng

đói nghèo, lạc hậu, giành được những thắng lợi hết sức vẻ vang. Những thành quả sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới ở Bàn Đạt đã tiếp tục khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ xã. Bước sang nhiệm kỳ mới, Đảng bộ xã Bàn Đạt quyết tâm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sớm xây dựng Bàn Đạt trở thành xã nông thôn mới, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

KẾT LUẬN

Trong chặng đường 68 năm đấu tranh, xây dựng và trưởng thành (1947 - 2015), kể từ khi ra đời, Đảng bộ xã Bàn Đạt đã lãnh đạo nhân dân đứng lên chống giặc ngoại xâm, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, tích cực lao động sản xuất và đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào. Đảng bộ và nhân dân Bàn Đạt từng bước chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, hạn chế những bất cập, yếu kém trong thời kỳ thực hiện cơ chế kế hoạch hóa, tập trung quan liêu, bao cấp, phát huy tiềm năng, thế mạnh, cùng nhân dân cả nước vững bước trên con đường hội nhập quốc tế, tiếp thu những giá trị mới, hiện đại.

Truyền thống yêu nước của nhân dân Bàn Đạt được khơi dậy mãnh liệt khi ánh sáng cách mạng của Đảng chiếu rọi tới quê hương. Năm 1947, Chi bộ Vạn Thắng được thành lập, trở thành Chi bộ tiền thân của Đảng bộ các xã Bàn Đạt, Tân Khánh, Đồng Liên, Tân Kim sau này. Đến tháng 8/1953, xã Vạn Thắng tách thành bốn xã: Tân Kim, Đồng Liên, Tân Khánh, Thắng Lợi. Cùng với việc thành lập xã, Chi bộ xã Thắng Lợi được thành lập gồm 29 đảng viên. Chi bộ đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, tập trung sức người, sức của hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước giao và chi viện cho miền Nam. Một trong những thành công của cấp ủy Đảng xã Thắng Lợi

là lãnh đạo xây dựng thành công mô hình hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất theo phương thức tập thể. Cũng từ sự trưởng thành trong công tác lãnh đạo và sự lớn mạnh về tổ chức cơ sở Đảng nên năm 1963, Chi bộ xã Thắng Lợi được chuẩn y lên Đảng bộ. Từ đây, Đảng bộ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, làm tròn nghĩa vụ hậu phương với trên 500 tấn lương thực, thực phẩm, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng Mỹ - Ngụy, giải phóng miền Nam. Hợp tác xã nông nghiệp từ quy mô bậc thấp phát triển lên bậc cao, xây dựng nhiều nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất quan trọng của tập thể. Hệ thống thủy nông, đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng dần dần được xây dựng hoàn chỉnh. Hệ thống điện, trường học từng bước hoàn thiện vào những năm 90 và đầu thế kỷ XXI. Năm 1959, xã hoàn thiện xây dựng trạm y tế xã, phục vụ công tác chăm sóc, khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ y sĩ, y tá, nữ hộ sinh ngày càng được tăng cường.

Trong thời kỳ bao cấp còn nhiều khó khăn, có lúc thiếu đói đe dọa, Đảng bộ và nhân dân trong xã vẫn kiên định theo sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ tích cực tìm tòi những hướng đi mới, giúp nhân dân khắc phục khó khăn, vươn lên xóa đói giảm nghèo. Kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đến nay, đời sống nhân dân các dân tộc trong xã có sự thay đổi rõ rệt. Đến nay, toàn xã không còn hộ đói,

hàng trăm hộ xây dựng được nhà kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt, sản xuất. Các xóm trong xã đều phấn đấu xây dựng làng văn hóa.

Tổng kết các cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Bàn Đạt có 28 liệt sĩ, 15 thương binh, 12 bệnh binh, 50 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, 77 người đi dân công trong kháng chiến chống thực dân Pháp, 230 người đi dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, 4 người đi dân công hỏa tuyến trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, nhân dân Bàn Đạt còn ủng hộ hàng nghìn ngày công tham gia các chiến dịch do Đảng và Nhà nước phát động.

Qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng phong trào cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Bàn Đạt đã rút ra những bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá:

Thứ nhất: Trong từng thời kỳ cách mạng, Đảng bộ phải nắm vững và chủ động vận dụng sáng tạo đường lối, quan điểm, chủ trương của Trung ương Đảng, nắm vững tình hình, đặc điểm của địa phương để đề ra và lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự dìu dắt của Đảng, nhân dân Bàn Đạt đã tích cực tham gia và giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, cũng như thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng, phát triển quê hương theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Để đạt được những thành công đó, vấn đề mấu

chốt là Đảng bộ xã Bàn Đạt phải nắm vững tình hình, hiểu rõ đặc điểm của địa phương để quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản trong đường lối, chủ trương của Đảng và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối đó cho phù hợp với vị thế, tiềm năng và tình hình cụ thể của xã. Mỗi giai đoạn lịch sử có những đặc điểm khác nhau, trong quá trình lãnh đạo, một mặt, Đảng bộ phải nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân trong xã, kịp thời đề ra những nhiệm vụ trọng tâm ở mỗi giai đoạn và các giải pháp khả thi, cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ thành các chương trình, kế hoạch thiết thực, đảm bảo phát huy trí tuệ của toàn Đảng bộ. Mặt khác, Đảng bộ phải coi trọng chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của xã với tinh thần chủ động, năng động, quyết tâm cao, kiên định, vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức để khơi dậy và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo ra sự phát triển đồng bộ, sự phối hợp hiệu quả giữa các lĩnh vực hoạt động (chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh), sự kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, giữa các giai tầng xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể.

Thứ hai: Công tác xây dựng Đảng phải được Đảng bộ coi là nhiệm vụ then chốt để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sự phát triển của Bàn Đạt trong 68 năm qua gắn liền với vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng bộ. Đó là kết quả hoạt động kiên trì, bền bỉ, là sự phát huy cao độ tinh tiên phong,

gương mẫu, sự hy sinh, phấn đấu của biết bao cán bộ, đảng viên và đã được nhân dân trong xã ghi nhận, ủng hộ, đặt niềm tin vào Đảng bộ, vào đội ngũ cán bộ, đảng viên của xã. Sự nghiệp cách mạng luôn luôn vận động không ngừng, đòi hỏi Đảng bộ xã Bàn Đạt phải ra sức phấn đấu vươn lên ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra ở mỗi giai đoạn mới của cách mạng. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được coi là nhiệm vụ thường xuyên, có vai trò then chốt, là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho mọi thành công và sự sống còn đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của xã. Muốn làm được điều đó, từ cán bộ chủ chốt đến các đồng chí đảng viên phải nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững bản lĩnh chính trị, nâng cao đạo đức, phẩm chất cách mạng và trình độ năng lực lãnh đạo mọi mặt, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng, xây dựng đi đôi với bảo vệ Đảng trên tất cả các lĩnh vực, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất cao, không ngừng củng cố, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra Đảng, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Ba là: Quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng mối liên hệ máu thịt giữa nhân dân với Đảng.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Bàn Đạt luôn quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, tư tưởng đó được thực hiện

nhất quán trong suốt 68 năm qua. Ngay từ khi mới thành lập, Chi bộ đã lấy việc phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, coi trọng kết hợp mục tiêu chính trị và chăm lo lợi ích của nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu. Vì vậy, trong mọi hoàn cảnh, Chi bộ (sau là Đảng bộ) luôn tin dân, dựa vào dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân che chở, đùm bọc, bảo vệ. Tư tưởng “*lấy dân làm gốc*” được thể hiện rõ nét trong việc Đảng bộ đã đề ra các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch để tổ chức điều hành và giải quyết các vấn đề cụ thể trong đời sống hằng ngày của nhân dân, kết hợp với giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị, dẫn dắt nhân dân tham gia vào các phong trào cách mạng để từ đó tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa nhân dân với Đảng. Nhân dân Bàn Đạt luôn nhận thức sâu sắc sự nghiệp cách mạng chỉ có thể thắng lợi khi mọi người biết đoàn kết, chung sức, đồng lòng, đề cao trách nhiệm, hợp tác chặt chẽ, mỗi cá nhân hòa mình trong tập thể, tập thể nhỏ là thành viên máu thịt trong tập thể lớn. Chính vì vậy, qua các chặng đường cách mạng, ngay cả những lúc khó khăn, gian khổ, ác liệt nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạt luôn xây dựng thế trận lòng dân vững chắc và giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Thứ tư: Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thường xuyên chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Ra đời từ cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân vĩ đại do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, chính quyền, Mặt

trận Tổ quốc, cũng như các đoàn thể chính trị - xã hội đã quy tụ lại thành một khối đại đoàn kết to lớn, khơi dậy lòng yêu nước, giữ nước và các nguồn lực trong nhân dân để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Nhờ có khối đại đoàn kết toàn dân mà phong trào cách mạng ở Bàn Đạp vượt qua mọi chông gai để đi tới thắng lợi cuối cùng. Ở mỗi giai đoạn lịch sử, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân trong xã luôn thể hiện rõ bản chất cách mạng của dân, do dân, vì dân, tạo ra sức mạnh to lớn của nhân dân, khẳng định mối quan hệ khăng khít, những tác động hai chiều giữa tổ chức Đảng với cả hệ thống chính trị. Vì vậy, việc chăm lo xây dựng, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn xã là một tất yếu. Trong tình hình hiện nay, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang tiếp tục diễn ra trong bối cảnh trong nước, khu vực và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Vì vậy, nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng đòi hỏi Đảng bộ xã Bàn Đạp vừa tăng cường vừa cải tiến sự lãnh đạo của mình đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị để các tổ chức đó thực sự phát huy quyền làm chủ trong sự nghiệp xây dựng quê hương.

Những kinh nghiệm quý báu trên là kim chỉ nam cho Đảng bộ và nhân dân xã Bàn Đạp hoàn thành những mục tiêu phát triển toàn diện, tiếp tục lãnh đạo nhân dân địa phương vững bước trên các chặng đường tiếp theo. Đó chính là hành trang cho Đảng bộ và nhân dân xã tiếp bước truyền thống cha anh, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp./.

PHỤ LỤC

LIỆT SĨ XÃ BÀN ĐẠP

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Quê quán (xóm)
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>					
1	Phan Văn Tr्यू	1935		1954	Trung Đình
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>					
1	Nguyễn Tuấn Khoái	1941	1962	1967	Na Chặng
2	Nguyễn Hồng Tuấn	1941	1965	1968	Bãi Phẳng
3	Nguyễn Văn Thường	1943	1966	1968	Na Chặng
4	Đặng Văn Nhẫn	1943	1966	1968	Bãi Phẳng
5	Vũ Cao Đồi	1948	1966	1968	Đồng Vỹ
6	Vũ Khắc Nghiền	1948	1966	1968	Đồng Vỹ
7	Dương Văn Khôi	1949	1966	1968	Việt Long
8	Phạm Quang Hùng	1933	1968	1969	Việt Long
9	Nguyễn Đức Đường		1966	1969	Tân Minh
10	Đặng Văn Thịnh	1945	1968	1970	Việt Long
11	Bùi Xuân Chung	1947	1966	1970	Na Chặng
12	Nguyễn Văn Khang	1945	1963	1971	Việt Long
13	Đặng Văn Tài	1950	1969	1971	Bàn Đạp
14	Trần Ngọc Vị	1951	1969	1971	Phú Lợi
15	Nguyễn Văn Thông	1937	1961	1972	Bàn Đạp
16	Vũ Văn Dưỡng	1935	1968	1972	Việt Long
17	Nguyễn Văn Hùng	1951	1969	1972	Bàn Đạp
18	Trịnh Minh Lân	1948	1970	1972	Cầu Mành
19	Vũ Thuyết Hoàng	1953	1971	1972	Bãi Phẳng
20	Phạm Văn Dũng	1954	1972	1972	Việt Long

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT _____

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Quê quán (xóm)
21	Nguyễn Văn Sơn	1936	1968	1974	Trung Đình
22	Nguyễn Xuân Hòa	1958	1971	1974	Tân Minh
23	Trần Văn Lùn	1950	1968	1975	Đông Quan
24	Nguyễn Văn Sản	1948	1966	1976	Bàn Đạt
25	Trần Đức Long	1950	1969	1976	Việt Long
<i>Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</i>					
1	Đặng Văn Hữu	1960	1977	1979	Cầu Mành
2	Trương Công Vụ	1954	1978	1979	Tân Minh

BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BÀN ĐẠP CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Chi	1953 - 1954	Bí thư Chi bộ xã Thắng Lợi
2	Dương Thị Dần	1954 - 1956	Bí thư Chi bộ xã Thắng Lợi
3	Nguyễn Giáp	11/1956 - 1/1958	Bí thư Chi bộ xã Thắng Lợi
4	Đỗ Hữu Hòa	2/1958 - 11/1958	Bí thư Chi bộ xã Thắng Lợi
5	Nguyễn Văn Chi	12/1958 - 1964	Bí thư Chi bộ/ Đảng ủy xã Thắng Lợi
6	Vũ Khắc Nhân	1964 - 1966	Quyền Bí thư Đảng ủy xã Thắng Lợi
7	Nguyễn Như Lê	1966 - 1976	Bí thư Đảng ủy xã Thắng Lợi/ Bàn Đạp
8	Tạ Khải In	1976 - 1978	Bí thư Đảng ủy xã Bàn Đạp
9	Nguyễn Như Lê	1978 - 1986	Bí thư Đảng ủy xã Bàn Đạp
10	Đặng Khắc Liệu	1986 - 1994	Bí thư Đảng ủy xã Bàn Đạp

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT _____

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
11	Đặng Khắc Thiệu	1994 - 2000	Bí thư Đảng ủy xã Bàn Đạt
12	Vũ Khắc Thuận	2000 - 2010	Bí thư Đảng ủy xã Bàn Đạt
13	Hoàng Ngọc Thanh	2010 - 2015	Bí thư Đảng ủy xã Bàn Đạt

**THƯỜNG TRỰC ĐẢNG, PHÓ BÍ THƯ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ BÀN ĐẠP
CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Giá	1954 - 1963	Phó Bí thư Chi bộ xã Thắng Lợi
2	Nguyễn Như Lê	1963 - 1965	Thường trực Đảng xã Thắng Lợi
3	Vũ Khắc Nhân	1965 - 1967	Thường trực Đảng xã Thắng Lợi
4	Tạ Khải In	1967 - 1973	Thường trực Đảng xã Thắng Lợi
5	Trần Thị Thái	1973 - 1976	Thường trực Đảng xã Thắng Lợi/Bàn Đạp
6	Phạm Xuân Úy	1976 - 1986	Thường trực Đảng xã Bàn Đạp
7	Vũ Khắc Thuận	1986 - 1987	Thường trực Đảng xã Bàn Đạp
8	Lưu Văn Bình	1987 - 1988	Thường trực Đảng xã Bàn Đạp
9	Phạm Văn Chế	1988 - 1990	Thường trực Đảng xã Bàn Đạp
10	Vũ Khắc Thuận	1990 - 1994	Thường trực Đảng xã Bàn Đạp
11	Đặng Kim Quý	1994 - 2005	Thường trực Đảng xã Bàn Đạp

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
12	Hoàng Ngọc Thanh	2005 - 2010	Thường trực Đảng xã Bàn Đạt
13	Trần Xuân Trường	2010 - 2015	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Bàn Đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÀN ĐẠT CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Đặng Kim Quý	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND xã Bàn Đạt
2	Vũ Khắc Thuận	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND xã Bàn Đạt
3	Hoàng Ngọc Thanh	2011 - 2016	Chủ tịch HĐND xã Bàn Đạt

CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BÀN ĐẠP CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thà	1953 - 1954	Chủ tịch UBKCHC xã Thắng Lợi
2	La Văn Vinh	1954 - 1956	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi
3	Phan Văn Vịnh	1956 - 1958	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi
4	Nguyễn Văn Tài	1958 - 1960	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi
5	Nguyễn Văn Giá	1960 - 1964	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi
6	Lục Văn Phúc	1964 - 1966	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi
7	Vũ Khắc Nhân	1967 - 1968	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi
8	Lục Văn Phúc	1968 - 1973	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi
9	Phạm Xuân Ủy	1973 - 1976	Chủ tịch UBHC xã Thắng Lợi/Bàn Đạp
10	Lục Văn Phúc	1976 - 1982	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạp
11	Tạ Khải In	1982 - 1984	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạp
12	Đặng Khắc Liệu	1984 - 1987	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạp

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT _____

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
13	Vũ Khắc Thuận	1987 - 1990	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạt
14	Phạm Văn Chế	1990 - 1994	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạt
15	Vũ Khắc Thuận	1994 - 2000	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạt
16	Nguyễn Văn Nhật	2000 - 8/2005	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạt
17	Phạm Văn Bảy	9/2005 - 2015	Chủ tịch UBND xã Bàn Đạt

**ĐẢNG VIÊN XÃ BÀN ĐẠP
ĐƯỢC TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến năm 2015)**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ (xóm)
1	Nguyễn Văn Chi	1925	1947	65 năm	Trung Đình
2	Bùi Đình Hợp	1926	1948	65 năm	Bãi Phẳng
3	Vũ Thị Cúc	1931	1949	65 năm	Tân Minh
4	Nguyễn Giáp	1930	1949	65 năm	Tân Minh
5	Hoàng Văn Quý	1927	1948	60 năm	Đồng Võ
6	Lê Duy Ha	1924	1954	60 năm	Đồng Võ
7	Nguyễn Xuân Phúc	1935	1959	55 năm	Bàn Đạp
8	Trần Cẩn	1931	1949	50 năm	Tân Minh
9	Vũ Khắc Tiệp	1938	1961	50 năm	Na Chặng
10	Lục Văn Phúc	1930	1962	50 năm	Đá Bạc
11	Nguyễn Tuấn Tiến	1933	1962	50 năm	Đồng Võ
12	Vũ Văn Khải	1930	1963	50 năm	Bãi Phẳng
13	Phạm Xuân Úy	1937	1963	50 năm	Việt Long
14	Nguyễn Văn Cẩn	1935	1963	50 năm	Trung Đình
15	Đặng Khắc Thiệu	1943	1963	50 năm	Trung Đình
16	Nguyễn Xuân Đồi	1940	1965	50 năm	Trung Đình
17	Nguyễn Văn Phúc	1935	1959	50 năm	Bàn Đạp
18	Cao Văn An	1934	1964	40 năm	Đồng Võ
19	Nguyễn Thị Quý	1940	1965	40 năm	Bãi Phẳng
20	Đặng Văn Đạo	1930	1965	40 năm	Cầu Mảnh
21	Nguyễn Văn Vang	1935	1965	40 năm	Việt Long

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ (xóm)
22	Lưu Văn Bình	1940	1965	40 năm	Bờ Tắc
23	Phạm Ngọc Bính	1926	1965	40 năm	Đá Bạc
24	Lê Văn Côi	1933	1960	40 năm	Đồng Vỹ
25	Nguyễn Thị Tâm	1946	1965	40 năm	Bàn Đạt
26	Trần Thị Thái	1939	1966	40 năm	Bãi Phẳng
27	Đặng Văn Phóng	1935	1966	40 năm	Tân Minh
28	Lục Văn Tài	1932	1966	40 năm	Đá Bạc
29	Đặng Văn Tự	1933	1967	40 năm	Trung Đình
30	Hoàng Ngọc Doãn	1925	1967	40 năm	Na Chặng
31	Nguyễn Thị Sói	1947	1967	40 năm	Trung Đình
32	Đặng Khắc Liệu	1946	1967	40 năm	Trung Đình
33	Nguyễn Thanh Hoan	1949	1967	40 năm	Trung Đình
34	Nguyễn Thanh Hiền	1948	1967	40 năm	Việt Long
35	Dương Đình Tự	1936	1967	40 năm	Việt Long
36	Phan Văn Viện	1943	1967	40 năm	Bàn Đạt
37	Phạm Văn Phòng	1940	1967	40 năm	Bàn Đạt
38	Nguyễn Văn Túc	1942	1967	40 năm	Bàn Đạt
39	Hoàng Văn Tiến	1939	1967	40 năm	Bàn Đạt
40	Vũ Thạch Minh	1942	1967	40 năm	Đồng Vỹ
41	Nguyễn Văn Hương		1968	40 năm	Na Chặng
42	Nguyễn Hữu Nỷ	1942	1969	40 năm	Tân Minh
43	Lê Thị Hòa	1946	1969	40 năm	Na Chặng
44	Trần Thị Tuyên	1950	1969	40 năm	Na Chặng
45	Vũ Thị Thoa	1951	1969	40 năm	Đồng Quan
46	Nguyễn Văn Đạm	1942	1969	40 năm	Đồng Vỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Bàn Đạp (1947 - 2015)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ (xóm)
47	Trần Văn Thành		1960	40 năm	Phú Lợi
48	Nguyễn Thị Huê	1950	1969	40 năm	Phú Lợi
49	Vũ Duy Ngà	1950	1971	40 năm	Đồng Vũ
50	Đặng Văn Ngào	1939	1970	40 năm	Trung Đình
51	Nguyễn Đức Khánh	1947	1972	40 năm	Phú Lợi
52	Hoàng Ngọc Lý	1947	1972	40 năm	Phú Lợi
53	Nguyễn Anh Chiến	1947	1972	40 năm	Tân Minh
54	Nguyễn Văn Mão	1947	1973	40 năm	Bãi Phẳng
55	Hoàng Văn Tuyển	1947	1974	40 năm	Na Chặng
56	Lưu Văn Quyền	1947	1974	40 năm	Bàn Đạp
57	Nguyễn Xuân Thành	1948	1974	40 năm	Tân Minh
58	Nguyễn Văn Nhật	1951	1974	40 năm	Bàn Đạp
59	Đặng Kim Quý	1952	1974	40 năm	Việt Long
60	Vũ Thị Thảo	1953	1974	40 năm	Đồng Vũ
61	Nguyễn Văn Đức	1954	1974	40 năm	Tân Minh
62	Nguyễn Văn Vinh	1931	1962	40 năm	Việt Long
63	Nguyễn Như Thuyết		1962	40 năm	Việt Long
64	Phan Văn Kê	1939	1965	40 năm	Trung Đình
65	Vũ Xuân Thu	1947	1965	40 năm	Bãi Phẳng
66	Nguyễn Đức Lân	1933	1960	40 năm	Trung Đình
67	Uông Minh Tuấn	1940	1968	40 năm	Bãi Phẳng
68	Nguyễn Văn Chén	1962	1968	40 năm	Bãi Phẳng
69	Nguyễn Đức Toàn	1950	1972	40 năm	Bãi Phẳng
70	Nguyễn Văn Thuần	1949	1973	40 năm	Bãi Phẳng
71	Bùi Đình Cờ	1932	1960	40 năm	Bãi Phẳng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀN ĐẠT _____

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ (xóm)
72	Dương Thị Dần	1930	1954	40 năm	Na Chặng
73	Nguyễn Văn Chè	1952	1974	40 năm	Bãi Phẳng
74	Phan Cao Sẻnh	1946	1971	40 năm	Bãi Phẳng
75	Nguyễn Minh Tính	1940	1969	40 năm	Bãi Phẳng
76	Vũ Khắc Nhân	1921	1948	40 năm	Đồng Vỹ
77	Vũ Duy Tắc	1921	1949	40 năm	Đồng Vỹ
78	Đỗ Văn Khánh	1920	1949	40 năm	Đồng Vỹ
79	Nguyễn Văn Mỹ	1907	1947	40 năm	Tân Minh
80	Nguyễn Văn Thang	1907	1945	40 năm	Bàn Đạt
81	Nguyễn Văn Tính	1928	1949	40 năm	Trung Đình
82	Đặng Khắc Sửu	1913	1948	40 năm	Trung Đình
83	Nguyễn Danh Lộc	1918	1953	40 năm	Việt Long
84	Diệp Văn Phú	1903	1948	40 năm	Đồng Quan
85	Nguyễn Văn Tài	1908	1949	40 năm	Đồng Quan
86	La Văn Vinh	1909	1949	40 năm	Đồng Quan
87	Đỗ Hữu Hòa	1921	1947	40 năm	Việt Long
88	Nguyễn Văn Cúc	1913	1949	40 năm	Tân Minh
89	Đoàn Xuân Cúc	1935	1971	30 năm	Bãi Phẳng
90	Nguyễn Xuân Cường	1950	1973	30 năm	Việt Long
91	Trần Văn Bảo	1953	1975	30 năm	Bờ Tắc
92	Nguyễn Văn Thái	1950	1976	30 năm	Đồng Quan
93	Vũ Duy Thi	1953	1976	30 năm	Đồng Vỹ
94	Đoàn Tiến Thịnh	1952	1977	30 năm	Đồng Quan
95	Cao Đắc Thành	1954	1977	30 năm	Đồng Vỹ
96	Đặng Thanh Sơn	1951	1978	30 năm	Bãi Phẳng

Lịch sử Đảng bộ xã Bàn Đạp (1947 - 2015)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ (xóm)
97	Nguyễn Tuấn Đạt	1955	1978	30 năm	Đông Vỹ
98	Vũ Khắc Thuận	1956	1979	30 năm	Đông Vỹ
99	Bùi Đức Thịnh	1950	1979	30 năm	Bãi Phẳng
100	Trần Xuân Trường	1959	1981	30 năm	Đông Vỹ
101	Hoàng Văn Chung	1953	1981	30 năm	Na Chặng
102	Vũ Khắc Bền	1954	1981	30 năm	Đông Vỹ
103	Nguyễn Tuấn Cử	1957	1980	30 năm	Đông Vỹ
104	Vũ Quốc Bảo	1959	1980	30 năm	Bãi Phẳng
105	Nguyễn Danh Cây	1963	1984	30 năm	Việt Long

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 17, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
6. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
7. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2003.
8. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa, *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX - Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng, trấn, xã danh bị lẫm)*, bản dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.
9. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sơ thảo)*, tập 1, Nxb. Sự thật.
10. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng*, 1965.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), Thái Nguyên, 2005.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005.

14. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019.

15. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Kim, *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Kim (1947 - 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2018.

16. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007.

17. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 1980)*, 2004.

19. Các tài liệu thành văn, báo cáo lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình; Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Bàn Đạt.

20. Các số liệu thống kê của huyện Phú Bình từ năm 1996 đến năm 2015, lưu tại Chi cục Thống kê huyện Phú Bình.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	9
Mở đầu: Quê hương - con người và truyền thống	13
I. Quê hương	13
II. Con người và truyền thống	20
Chương I: Chi bộ Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (giai đoạn 1947 - 1954)	49
I. Chi bộ Vạn Thắng thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950)	49
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến (1951 - 1954)	64
Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Thắng Lợi trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975)	71
I. Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1955 - 1965)	71
II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975)	96

Chương III: Lãnh đạo xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho các tỉnh biên giới (giai đoạn 1976 - 1985)	123
I. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1976 - 1980)	123
II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống (1981 - 1985)	143
Chương IV: Đảng bộ Bàn Đạp trong thời kỳ đổi mới (giai đoạn 1986 - 1995)	157
I. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu đổi mới (1986 - 1990)	157
II. Tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới (1991 - 1995)	170
Chương V: Đảng bộ xã Bàn Đạp trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2015)	187
I. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân (1996 - 2000)	187
II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)	204

	<i>Trang</i>
III. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005 - 2010)	220
IV. Đảng bộ lãnh đạo phát triển toàn diện đời sống nhân dân và triển khai thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)	238
Kết luận	259
Phụ lục	267
Tài liệu tham khảo	283

Lịch sử Đảng bộ xã Bàn Đạp (1947 - 2015)

-----*

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung

Giám đốc - Tổng Biên tập: **Trần Chí Đạt**

Biên tập : Nguyễn Thị Lê - Trần Thị Huyền
Trình bày sách : Trương Thạch Thảo
Sửa bản in : Trịnh Thị Thúy Hiền
Thiết kế bìa : Phạm Thị Lương

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Website: nxbthongtintruyenthong.vn; book365.vn; ebook365.vn

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà 115, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại Biên tập: 024.35772141/024.35772143

Điện thoại Phát hành: 024.772138/024.35772140

Fax: 024.35579858

Email: nxb.tttt@mic.gov.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 211 đường Nguyễn Gia Trí, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.35127750/028.35127751

Fax: 028.35127751

Email: cnsng.nxbtttt@mic.gov.vn

Chi nhánh Miền Trung - Tây Nguyên:

Số 42 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Số 46 Y Jút, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0236.3897467/0262.3808088

Fax: 0236.3843359

Email: cndn.nxbtttt@mic.gov.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN

Địa chỉ: Số 1/1/139, Bằng Liệt, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 024 66586799 - 0904 614 006

Email: nghiencuulichsudongson@gmail.com

Website: www.truyenthongdongson.vn

In 280 cuốn, khổ 14,5 × 20,5cm tại Công ty TNHH In Khuyến học (Hội Khuyến học Việt Nam).

Địa chỉ: Số 9/64, ngõ 35, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 3721-2021/CXBIPH/3-153/TTTT.

Số Quyết định xuất bản: 510/QĐ-NXBTTTT, ngày 31 tháng 12 năm 2021.

In xong nộp lưu chiểu Quý I năm 2022.

ISBN: 978-604-80-5881-4.